**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | 1 |
| Danh mục các chữ viết tắt (nếu có) |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **3** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **5** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **10** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **10** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **12** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **12** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **12** |
| **Mở đầu** | **12** |
| **Tiêu chí 1.1** | **12** |
| **Tiêu chí 1.2** | **15** |
| **Tiêu chí 1.3** | **17** |
| **Tiêu chí 1.4** | **20** |
| **Tiêu chí 1.5** | **23** |
| **Tiêu chí 1.6** | **25** |
| **Tiêu chí 1.7** | **27** |
| **Tiêu chí 1.8** | **30** |
| **Tiêu chí 1.9** | **33** |
| **Tiêu chí 1.10** | **35** |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 1*** | **37** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **38** |
| **Mở đầu** | **38** |
| **Tiêu chí 2.1** | **39** |
| **Tiêu chí 2.2** | **41** |
| **Tiêu chí 2.3** | **46** |
| **Tiêu chí 2.4** | **49** |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 2*** | **53** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **54** |
| **Mở đầu** | **54** |
| **Tiêu chí 3.1** | **54** |
| **Tiêu chí 3.2** | **57** |
| **Tiêu chí 3.3** | **59** |
| **Tiêu chí 3.4** | **61** |
| **Tiêu chí 3.5** | **63** |
| **Tiêu chí 3.6** | **67** |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 3*** | **69** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **70** |
| **Mở đầu** | **70** |
| **Tiêu chí 4.1** | **70** |
| **Tiêu chí 4.2** | **73** |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 4*** | **77** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **78** |
| **Mở đầu** | **78** |
| **Tiêu chí 5.1** | **78** |
| **Tiêu chí 5.2** | **82** |
| **Tiêu chí 5.3** | **84** |
| **Tiêu chí 5.4** | **86** |
| **Tiêu chí 5.5** | **89** |
| **Tiêu chí 5.6** | **91** |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 5*** | **96** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **96** |
| **PHẦN IV. PHỤ LỤC** | **98** |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 | Mức 3 | x | x |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 | Mức 3 | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 | Mức 3 | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 | Mức 3 | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 | Mức 3 | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 | Mức 3 | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 | Mức 3 | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.6 |  | x | x | x |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**2. Kết luận: Trường đạt mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): THCS Quang Trung

Cơ quan chủ quản: UBND Quận Ngô Quyền

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Hải Phòng |  | Họ và tên hiệu trưởng | Vũ Hoa Huệ |
| Quận | Ngô Quyền | Điện thoại | 02253.753630 |
| Phường | Vạn Mỹ | FAX | 0 |
| Đạt chuẩn quốc gia | 2012 | Website | http://ngoquyen.edu.vn/Default.aspx?sname=thcsquangtrung-ngoquyen |
| Năm thành lập | 1974 | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | Công lập |  | Loại hình khác | 0 |
| Tư thục | 0 |  | Thuộc vùng khó khăn | 0 |
| Trường chuyên biệt | 0 |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | 0 |
| Trường liên kết với nước ngoài | 0 |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** |
| Khối lớp 6 | 6 | 7 | 7 | 7 | 6 |
| Khối lớp 7 | 7 | 6 | 7 | 7 | 7 |
| Khối lớp 8 | 7 | 6 | 6 | 7 | 7 |
| Khối lớp 9 | 7 | 7 | 6 | 6 | 7 |
| **Cộng** | 27 | 26 | 26 | 27 | 27 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 29 | 24 | 31 | 34 | 34 |  |
| 1 | Phòng học | 22 | 18 | 26 | 27 | 27 |  |
| a | Phòng học kiên cố | 18 | 18 | 26 | 27 | 27 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 7 | 6 | 5 | 7 | 7 |  |
| a | Phòng kiên cố | 7 | 6 | 5 | 7 | 7 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính – quản trị | 8 | 5 | 8 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 8 | 5 | 8 | 8 | 8 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
|  | **Cộng** | **42** | **33** | **44** | **47** | **47** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| *Đạt chuẩn* | *Trên chuẩn* | *Chưa đạt chuẩn* |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | Kinh | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 0 | Kinh | 0 | 1 | 0 |  |
| Giáo viên | 51 | 47 | Kinh | 46 | 4 | 1 |  |
| Nhân viên | 6 | 4 | Kinh | 6 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | 59 | 52 | Kinh | 52 | 6 | 1 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 51 | 51 | 49 | 50 | 51 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.88 | 1.88 | 1.88 | 1.85 | 1.88 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.04 | 0.05 | 0.04 | 0.04 | 0.04 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp quận. | Không tổ chức thi | 7 | Không tổ chức thi | 9 | Không tổ chức thi |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố | Không tổ chức thi | 1 | Không tổ chức thi | Không tổ chức thi | Không tổ chức thi |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2017- 2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 1020 | 1059 | 1117 | 1188 | 1190 |  |
| *- Nữ* | 608 | 547 | 571 | 585 | 586 |  |
| *- Dân tộc* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Khối lớp 6* | 263 | 306 | 317 | 318 | 276 |  |
| *- Khối lớp 7* | 241 | 261 | 308 | 314 | 316 |  |
| *- Khối lớp 8* | 263 | 236 | 258 | 300 | 309 |  |
| *- Khối lớp 9* | 253 | 256 | 234 | 256 | 289 |  |
| 2 | Tổng số học sinh tuyển mới | 263 | 306 | 317 | 318 | 276 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 37.7 | 40.7 | 42.9 | 44 | 44 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| *- Nữ* | 608 | 547 | 571 | 585 | 586 |  |
| *- Dân tộc* | 0 | 0 | 0 | 0 | 053.6 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp quận/thành phố | 34/10 | 41/25 | 60/13 | 46/3 | 31 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi Quốc gia | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 24 | 12 | 10 | 10 | 18 |  |
| *- Nữ* | 13 | 4 | 4 | 3 | 8 |  |
| *- Dân tộc* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 61 | 66 | 66 | 60 | 67 |  |

b, Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học**  **2017-2018** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Ghi chú** |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi | 53.63% | 51.13% | 54.48% | 59.85% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại khá | 28.78% | 28.83% | 28.94% | 26.77% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình | 16.5% | 16.82% | 15.41% | 11.95% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | Yếu:  1.08% | Yếu: 3.21% | Yếu: 1.16% | Yếu: 1.43% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 92.53% | 84.69% | 91.67% | 90.07% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại học sinh khá | 7.27% | 12.29% | 7.17% | 8.25% |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 0.2% | 3.02% | 1.16% | 1.68% |  |

\* Riêng năm học 2021-2022

Khối 7, 8, 9: Đánh giá theo Thông tư 58

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Học sinh khối 7, 8, 9 | Học lực | | | | | | | |
| Giỏi | | Khá | | TB | | Yếu | |
| Tổng số | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) |
| 914 | 520 | 56.9 | 265 | 29 | 122 | 13.4 | 7 | 0.77 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Học sinh khối 7, 8, 9 | Hạnh kiểm | | | | | | | |
| Giỏi | | Khá | | TB | | Yếu | |
| Tổng số | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) |
| 914 | 846 | 92.6 | 60 | 6.56 | 8 | 0.88 | 846 | 92.6 |

Khối 6: Đánh giá theo thông tư 22

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HS khối 6** | Kết quả học tập | | | | | | | | Kết quả rèn luyện | | | |
| Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | | Tốt | | Khá | |
| **Tổng số** | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) |
| **276** | 149 | 53.99 | 84 | 30.43 | 39 | 14.13 | 4 | 1.45 | 255 | 92.39 | 21 | 7.61 |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Quang Trung - Quận Ngô Quyền - Thành Phố Hải phòng thuộc địa bàn Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền tiền thân là trường cấp I, II Quang Trung được thành lập từ tháng 9 năm 1974. Từ năm học 1990 – 1991 đến nay trường mang tên THCS Quang Trung. Trường có tổng diện tích 5704,6 m2, có sân chơi sạch được nát gạch rộng khoảng 1.500 m2. Cơ sở vật chất của trường đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, trường được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2012. Năm 2016 trường được Sở giáo dục và Đào tạo Hải Phòng kiểm định, đánh giá trường đạt Tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3.

Trường hiện có 59 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó 100% giáo viên đạt chuẩn, 06 đồng chí có trình độ Trung cấp chính trị, 06 đồng chí trình độ Thạc sĩ). Trường có 1190 học sinh chia vào 27 lớp.

Từ năm 2017-2018 đến năm 2021-2022, toàn trường có 42 lượt giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, 16 lượt giáo viên giỏi cấp quận và 48 lượt giáo viên giỏi cấp trường, nhà trường có 04 giáo viên được xếp hạng giáo viên THCS hạng I. Trường có nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong giảng dạy, nhiều đồng chí được lựa chọn đảm nhận ví trí giáo viên cốt cán của Phòng Giáo dục Ngô Quyền.

Trải qua 48 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Quang Trung đã có bề dày truyền thống giáo dục và thành tích. Năm học 2020-2021; 2021-2022 trường được UBND thành phố khen tặng danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc. Học sinh nhà trường đạt được nhiều thành tích đáng tự hào: Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 – 2022, nhà trường có 212 giải học sinh giỏi cấp quận và thành phố. Đặc biệt trong năm học 2021-2022, nhà trường có 01 học sinh đạt giải khuyến khích cấp Quốc gia kì thi Tin học trẻ không chuyên toàn quốc lần thứ XXVIII. Chất lượng giáo dục đại trà ngày càng được nâng lên với tỷ lệ học sinh trên 90% xếp loại hạnh kiểm tốt và trên 85% học sinh xếp loại văn hóa khá, giỏi. Trường THCS Quang Trung đã khẳng định vị thế của mình trong ngành giáo dục quận Ngô Quyền và thành phố Hải Phòng.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Từ đó góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Hội đồng tự đánh giá trường THCS Quang Trung căn cứ Bộ tiêu chuẩn theo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cở sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/ TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng tự đánh giá đã đánh giá đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí với 126 chỉ số.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo 7 bước:

Bước 1: Thành lập hội đồng tự đánh giá

Bước 2: Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Bước 4: Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên được thực hiện theo đúng qui trình của Bộ giáo dục và Đào tạo và đảm bảo tính khoa học, dân chủ, công khai.

Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và tiến hành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu. Báo cáo tự đánh giá này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá mong rằng, sau quá trình tự đánh giá, nhà trường có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Trường THCS Quang Trung hiện nay tiền thân là trường cấp I, II Quang Trung được thành lập từ tháng 9 năm 1974. Sau 48 năm hình thành và phát triển, cơ cấu nhà trường đã từng bước được bổ sung, củng cố, hoàn thiện và đi vào hoạt động ngày càng đạt hiệu quả; đến nay trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường THCS. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Hội Phụ Huynh học sinh, Hội khuyến học,... có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu Các tổ chức, hội đồng... hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tiễn của nhà trường, phù hợp với đối tượng học sinh qua đó phát huy tính sáng tạo, tích cực học tập cho học sinh đồng thời mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng học sinh. Học sinh nhà trường được tổ chức theo khối, lớp quy định của Điều lệ trường THCS. Nhà trường quản lí hành chính, tài sản, tài chính, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các hoạt động giáo dục đúng quy định; tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được thực hiện tốt, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; an ninh trật tự, an toàn trường học đảm bảo. Căn cứ trên tình hình thực tế, Hội đồng tự đánh giá của cơ sở giáo dục trường THCS Quang Trung xin báo cáo kết quả tự đánh giá của 10 tiêu chí trong tiêu chuẩn 1 với các nội dung cụ thể như sau:

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Quang Trung xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn năm 2030, nội dung kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường đã thể hiện thực trạng giáo dục, những thành tựu đạt được, cơ hội thách thức, các mục tiêu phát triển và giải pháp chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục; Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của trường phấn đấu đến năm 2025 là một trong những trường chất lượng cao của quận Ngô Quyền [H1-1.1-01]. Kế hoạch chiến lược phát triển đã được triển khai thực hiện cụ thể theo thời gian các năm học, được thể hiện rõ lộ trình trong Nghị quyết, Chương trình hành động của Chi bộ, kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường [H2-1.3-02]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-05]. Các giải pháp của chiến lược phù hợp với thực tế của nhà trường nên 05 năm gần đây trường luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học [H1-1.2-17]; [H1-1.2-18]. Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với Lịch sử phát triển của nhà trường, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01].

Nhà trường đã trình đề án chiến lược phát triển trường THCS Quang Trung giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 bằng văn bản cụ thể lên Phòng GD&ĐT và được đồng chí Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt vào tháng 11/năm 2020 [H1-1.1-02].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đảm bảo tính dân chủ góp phần cho định hướng phát triển của nhà trường mang tính khả thi cao, đã nhận được sự đồng thuận, nhất trí của tập thể. Chiến lược phát triển nhà trường sau khi hoàn thiện đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên trong hội đồng sư phạm nhà trường [H2-1.9-03], được niêm yết tại phòng hội đồng giáo viên và được đăng tải trên website của trường THCS Quang Trung [1.1-04]; [H1-1.1-03]; [1.1-10].

Mức 2:

Trong hoạt động, nhà trường và các tổ chức đoàn thể luôn bám sát các mục tiêu để thực hiện, có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]. Tuy nhiên việc phối hợp tuyên truyền, đăng tải đề án phát triển nhà trường trên địa bàn phường Vạn Mỹ chưa thực hiện liên tục nên chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ sung của nhân dân để nâng cao hơn nữa hiệu quả chiến lược.

Mức 3:

Định kỳ hàng năm, Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-02]; [H-1.1-09] theo lộ trình thực hiện: tăng tỉ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn 100% theo Luật Giáo dục 2019, giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 35-40%, tăng chất lượng học sinh giỏi trên 55%, đạo đức tốt trên 95%, học sinh giỏi các cấp [H1-1.2-16]. Kế hoạch chiến lược đã phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội, từng bước đã khẳng định vị thế của nhà trường trong quận Ngô Quyền và niềm tin với nhân dân địa phương [H1-1.2-17]; [H1-1.2-18].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có giải pháp tổ chức và huy động các nguồn lực để thực hiện. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phổ biến đến đội ngũ CBGV-NV trong nhà trường và được sự đồng thuận, nhất trí của tập thể; được tập thể CBGV-NV và CMHS đồng thuận thực hiện.

Trong từng năm học, nhà trường đã rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm và huy động trí tuệ của đội ngũ CBGV-NV, CMHS trong việc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điềukiện của nhà trường, tình hình phát triển KT-XH của địa phương.

**3. Điểm yếu**

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025 tầm nhìn đến năm 2030 đã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, tuy nhiên việc phối hợp tuyên truyền, đăng tải đề án phát triển nhà trường trên địa bàn phường Vạn Mỹ chưa thực hiện liên tục nên chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ sung của nhân dân để nâng cao hơn nữa hiệu quả chiến lược.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Định kỳ vào tháng 5, tháng 8 hàng năm Văn phòng nhà trường phối hợp với cán bộ văn hóa xã hội phường Vạn Mỹ thông tin phát thanh tuyên truyền rộng rãi chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn 2030 để nhận được thêm nhiều ý kiến đóng góp bổ sung của nhân dân, nâng cao hơn nữa hiệu quả chiến lược. Vào tháng 8 năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường đánh giá, rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường đảm bảo cho phù hợp với mục tiêu giáo dục, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

Mức 1:

a, Được thành lập theo quy định;

b, Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c, Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2: Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1.****Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường được kiện toàn bổ sung thành viên năm 2017 nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo quyết định của Trưởng Phòng GD&ĐT số 134/QĐ-UBND, ngày 25/01/2021 [H1-1.2-01]. Định kỳ hàng năm nhà trường được UBND quận Ngô Quyền, Phòng Giáo dục và Đào tạo kiện toàn Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng xét tốt nghiệp [H1-1.2-03]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-05]. Hiệu trưởng nhà trường thành lập và kiện toàn một số hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng thẩm định sáng kiến; Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh; Hội đồng kỷ luật theo quy định của Điều lệ trường học [H1-1.2-02]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10].

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Các thành viên trong Hội đồng trường được phân công phù hợp với năng lực, phù hợp với chiến lược lâu dài của nhà trường [H1-1.1-01]. Hội đồng trường họp ít nhất 03 lần trong một năm để xây dựng kế hoạch, định hướng và điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động của hội đồng trường được lưu lại trong Nghị quyết hoạt động [H1-1.2-19]. Các Hội đồng đều thiết lập đẩy đủ các loại hồ sơ, kế hoạch, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp, công tác sáng kiến và tư vấn học sinh [1.1-04]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-09]; [H2-1.10-02]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]; [H1-1.2-15]; [H1-1.2-16]; [H1-1.2-17]; [H1-1.2-18]. Các thành viên trong Hội đồng trường đã tích cực tham mưu đóng góp các ý kiến để xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Tuy nhiên hoạt động của Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh chưa đều, còn hạn chế về thời gian, hiệu quả chưa cao.

Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường luôn được theo dõi tổng kết đánh giá kết quả hoạt động trong thời gian cuối học kỳ và kết thúc năm học đều có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá ưu điểm, nhược điểm đồng thời chỉ ra những hạn chế đề ra giải pháp cho giai đoạn tiếp theo để xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế. Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá thể hiện trong các báo cáo hàng năm [H1-1.2-16]; [H1-1.2-20]; [H1-1.2-22]; [H1-1.2-24]; [H1-1.2-25]; [H1-1.2-26]; [H1-1.2-28]; [H1-1.2-29]; [H1-1.2-32]; [H1-1.2-33]. Hội đồng tự đánh giá chất lượng của nhà trường được thành lập 5 năm một lần, tự tổ chức khảo sát 2 lần/năm, đánh giá và xác định mức độ của từng tiêu chí để duy trì, bổ sung và phát triển, các tiêu chí phấn đấu chuẩn ở mức độ 3.

Mức 2:

Các thành viên trong Hội đồng trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.2-19]. Hội đồng khen thưởng xây dựng quy chế thi đua khen thưởng dân chủ, công bằng, công khai. Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua, bình xét thi đua các đợt công bằng nhằm khuyến khích động viên các thành viên đạt thành tích xuất sắc trong năm học và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng cấp quận, thành phố công nhận các danh hiệu thi đua đối với từng cá nhân và tập thể góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học [H1-1.2-17]; [H1-1.2-18]. Hội đồng tư vấn của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tư vấn cho nhà trường về công tác chuyên môn, công tác chủ nhiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Các Hội đồng hoạt động có hiệu quả, xây dựng nền nếp, giữ vững kỷ cương, xây dựng nhà trường xanh –sạch-đẹp- an toàn; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]; [H1-1.2-16].

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng kế hoạch và có giải pháp động viên cán bộ, giáo viên tích cực hưởng ứng các cuộc vận động và phong trào thi đua, bình đẳng, công tâm trong việc đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua của giáo viên và học sinh góp phần khuyến khích động viên cán bộ giáo viên hăng hái thi đua “Dạy tốt-Học tốt”, tham gia các cuộc thi, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, đút rút SKKN và xây dựng nền nếp, giữ vững kỷ cương, xây dựng nhà trường xanh – sạch- đẹp - an toàn.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động của các hội đồng có thời điểm còn hạn chế, Hội đồng tư vấn học sinh hoạt động chưa đều, hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 9,10/2022 nhà trường sẽ kiện toàn lại Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, tập huấn bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tư vấn, ưu tiên chọn địa điểm, cơ sở vật chất thích hợp để Hội đồng tư vấn học sinh phát huy hiệu quả hơn. Định kỳ vào tháng 5 hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh theo năm học để rút kinh nghiệm, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Tháng 1/2023 nhà trường phối hợp với trạm y tế phường Vạn Mỹ, Trung tâm y tế Ngô Quyền tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý lứa tuổi, giáo dục giới tính, động viên học sinh chia sẻ qua hòm thư “Điều em muốn nói”.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.3**: **Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng  
sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn  
thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động  
nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Các tổ chức và đoàn thể khác trong nhà trường gồm có: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Chi bộ trường THCS Quang Trung trực thuộc Đảng bộ phường Vạn Mỹ đã thực hiện việc chỉ đạo mọi hoạt động của tổ chức Đảng trong nhà trường, chi bộ gồm 34 đồng chí trong đó nam 02 đồng chí, nữ 32 đồng chí [H2-1.3-02]. Tổ chức Công đoàn nhà trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn. Công đoàn nhà trường dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ban chấp hành có 07 đồng chí, nam 01 đồng chí, nữ có 06 đồng chí. Công đoàn đã phối kết hợp với nhà trường trong việc tổ chức phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm cũng như các hoạt động thi đua trong nhà trường [H2-1.3-03]. Chi đoàn giáo viên nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và Đoàn phường Vạn Mỹ gồm 18 đồng chí, có kế hoạch chương trình hoạt động [H2-1.3-04]. Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh của trường trực thuộc Quận đoàn Quận Ngô Quyền, hàng năm Đội tổ chức Đại hội liên Đội bầu ra Ban chấp hành Liên Đội và đã xây dựng kế hoạch hoạt động và các phong trào thiếu nhi để triển khai các hoạt động trên cơ sở thực hiện theo Nghị quyết của Liên đội THCS Quang Trung. Như vậy, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định. Chi bộ trường THCS Quang Trung hoạt động theo Điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam, chi bộ tổ chức sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng ít nhất một lần vào tuần đầu của tháng. Mọi hoạt động đều tuân theo điều lệ của Đảng. Chi bộ có cấp ủy do đồng chí Hiệu trưởng làm bí thư, các đồng chí đảng viên thực hiện đóng góp đảng phí nghiêm túc [H2-1.3-05]. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên thực hiện theo điều lệ, sinh hoạt định kỳ hàng tháng có nội dung, chủ đề theo kế hoạch năm học, quy chế phối hợp hoạt động của các tổ chức đoàn thể, tất cả các tổ chức này thực hiện các nội dung Nghị quyết của chi bộ, tập trung vào việc nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục [H2-1.3-04]; [H1-1.1-07]. Điều đó cho thấy Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định.

Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá . Sau mỗi kỳ học và cuối năm, Ban Giám hiệu nhà trường cùng các tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức đều tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động chỉ ra những mặt đã làm được và những mặt còn tồn tại, đưa ra những giải pháp khắc phục tồn tại để hoạt động có hiệu quả tốt hơn trong báo cáo tổng kết [H1-1.2-15]; [H3-2.4-03]; [H2-1.3-06]. Hàng năm nhà trường rà soát các báo cáo tổng kết của các tổ chức trên cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ của cá nhân để bình xét thi đua. Hội đồng thi đua khen thưởng họp, bình xét đề nghị cấp trên tặng danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua các cấp, đề nghị UBND quận Ngô Quyền tặng bằng khen, UBND thành phố tặng bằng khen cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H2-1.3-01]. Như vậy, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường thường xuyên được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Chi bộ trường THCS Quang Trung trực thuộc Đảng bộ phường Vạn Mỹ đã thực hiện chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường. Từ khi thành lập đến nay Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định; Tổ chức Đảng đã giáo dục tốt chính trị tư tưởng cho mỗi cán bộ đảng viên, tổ chức Đảng luôn là hạt nhân tích cực thực hiện theo nghị quyết chi bộ trong hoạt động giáo dục của trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường THCS Quang Trung có 4 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, và năm gần đây nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2-1.3-09]. Như vậy, Chi bộ trường THCS Quang Trung vượt tiêu chí đề ra.

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Công đoàn nhà trường luôn là tổ ấm, giúp đỡ tinh thần và vật chất cho đoàn viên. Tổ chức Công đoàn liên tục là công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ được Liên đoàn Lao động Quận, và Thành Phố tặng giấy khen. Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017 – 2022, được BTV Quận Đoàn đã quyết định trao tặng Giấy khen [H2-1.3-07]. Tổ chức đội thiếu niên đóng vai trò quan trọng việc gìn giữ nề nếp trong và ngoài giờ học. Các lớp phối hợp cùng chi đoàn giáo viên thực hiện công trình “sân trường nở hoa”, tạo ra một sân trường thơ mộng, với những bồn cây nở hoa rực rỡ [H2-1.3-06]. Liên đội Trường THCS Quang Trung được công nhận danh hiệu Liên đội mạnh cấp Thành phố [H2-1.3-08]. Tuy nhiên, hoạt động Đoàn – Đội có giai đoạn còn thiếu chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, nhắc nhở, giữ gìn nề nếp trật tự học sinh.

Mức 3:

Chi bộ trường THCS Quang Trung là một chi bộ vững mạnh,mỗi đảng viên đều phấn đấu hoàn thành tốt vai trò, chức trách được giao.Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường THCS Quang Trung có 4 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, và năm gần đây nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các đoàn thể, tổ chức khác không chỉ có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường mà còn ngoài xã hội. Đặc biệt trong thời gian qua do ảnh hưởng của đại dịch covid – 19, các đồng chí công đoàn viên tham gia rất tích cực trong hỗ trợ công tác phòng chống dịch trên địa bàn Quận Ngô Quyền. Không chỉ có công đoàn viên mà các đồng chí trong chi đoàn giáo viên, bằng sức trẻ, tinh thần nhiệt huyết cũng tham gia nhiệt tình hỗ trợ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quận Ngô Quyền. Ngoài ra, các đồng chí trong chi đoàn còn tổ chức “ngày chủ nhật xanh”, xóa biển quảng cáo, dọn sạch ngõ 278 Đà Nẵng. Liên đội Trường THCS Quang Trung cũng có rất nhiều đóng góp tích cực trong chương trình “Tình nguyện mùa đông” [H2-1.3-06]; [H1-1.2-15]; [H3-2.4-03]. Như vây, Các đoàn thể, tổ chức khác không chỉ có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường mà còn ngoài xã hội.

**2. Điểm mạnh**

Tổ chức Chi bộ Đảng, luôn gương mẫu, đã lãnh đạo, làm tốt công tác tham mưu với Đảng bộ, HĐND, UBND phường Vạn Mĩ trong việc tăng cường cơ sở vật vật cho nhà trường, chỉ đạo các ban ngành đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ của các năm học. Công đoàn đã làm tốt vai trò của mình như bảo vệ quyền lợi chính đáng cho Công đoàn viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tổ chức thăm hỏi, động viên tinh thần cũng như chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, tạo ra khối đại đoàn kết, được công đoàn viên tin yêu.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động của chi đoàn giáo viên chưa đều tay, còn thiếu chủ động, linh hoạt do nhân sự Ban Chấp hành chi đoàn thay đổi liên tục, các đồng chí trong chi đoàn đều đang độ tuổi sinh con và nuôi con nhỏ. Một vài đoàn viên trẻ còn khá rụt rè, chưa tự tin.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Vào tháng 9/2022 và đầu các năm học tiếp theo, Chi bộ, Ban Giám hiệu chỉ đạo Chi đoàn giáo viên chuẩn bị công tác Đại hội, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, tổ chức thảo luận đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm ưu, nhược điểm, có kế hoạch bồi dưỡng nhân sự mang tính tiếp nối, kế thừa. Phân công, giao việc cho các đoàn viên trẻ, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm, tạo cơ hội để các đồng chí đoàn viên giao lưu học hỏi lẫn nhau. Ban Giám hiệu dự các cuộc sinh hoạt chi đoàn, sơ kết giữa năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và tư vấn cho chi đoàn phát huy sức trẻ, sức khỏe, tinh thần và sáng tạo trong các hoạt động Đoàn- Đội, nâng cao chất lượng của tổ chức Đoàn trong nhà trường. Nhà trường tạo điều kiện kinh phí để chi đoàn, BCH chi đoàn tham gia giao lưu, học hỏi các đơn vị bạn trong (ngoài) quận, thành phố, giúp cho đoàn viên tự tin, sáng tạo trong tổ chức hoạt động.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a, Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b, Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c, Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a, Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b, Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a, Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b, Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Quang Trung có cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường Trung học cơ sở về hiệu trưởng và số lượng hiệu phó: Ban giám hiệu nhà trường được biên chế 02 đồng chí: 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó hiệu trưởng, đồng chí Vũ Hoa Huệ là Hiệu trưởng được UBND Quận Ngô Quyền bổ nhiệm và luân chuyển công tác về trường THCS Quang Trung từ ngày 15/8/2017 [2.1-01]. Đồng chí Nguyễn Văn Lạc là Phó hiệu trưởng được UBND Quận Ngô Quyền bổ nhiệm và luân chuyển công tác về trường THCS Quang Trung từ ngày 01/2/2018 [2.1-02]. Trường có hiệu trưởng và một hiệu phó theo đúng quy định.

Hội đồng sư phạm nhà trường gồm 59 thành viên được biên chế vào 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Đầu mỗi năm học, căn cứ vào việc giới thiệu ở các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó hai tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng [H2-1.4-06]. Tổ khoa học tự nhiên có 23 đồng chí, đồng chí Trương Hải Yến - Tổ trưởng tổ KHTN, đồng chí Nguyễn Thị Thanh Nền – Tổ phó tổ KHTN; tổ khoa học xã hội có 26 đồng chí, Đồng chí Hoàng Thị Thu Hằng – Tổ trưởng tổ KHXH, đồng chí Hoàng Thị Mỹ Hạnh – Tổ phó tổ KHXH; tổ văn phòng có 10 đồng chí, Đồng chí Nguyễn Thị Thu Trang – Tổ trưởng tổ văn phòng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu đúng quy định.

Thực hiện theo kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động tổ [H7-5.1-02], dựa trên kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch nhóm, giáo viên xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chuyên môn và tổ văn phòng tham gia các buổi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ và của nhà trường. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học theo từng kì [H2-1.4-02], phòng thư viện có kế hoạch cấp phát sách cho giáo viên và học sinh theo quy định [H4-3.5-01] nhằm phục vụ nhiệm vụ học tập và giảng dạy của học sinh và giáo viên. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục qua hoạt động như: đăng kí các tiết dạy tốt kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm [H8-5.1-15], đăng kí tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp [H2-1.4-01], lên lớp chuyên đề quận theo kế hoạch của PGD. Các đồng chí giáo viên đã tham gia đúng và đầy đủ trong các đợt đăng kí và kết quả các tiết dạy đạt loại tốt.

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua việc các tổ, nhóm chuyên môn duy trì sinh hoạt theo đúng quy định, đúng lịch phân công của nhà trường: sinh hoạt tổ chuyên môn 1 lần/ tháng, sinh hoạt nhóm chuyên môn 2 lần/tháng, các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ tập trung vào trao đổi, thảo luận các nội dung đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng phương tiện dạy học hiệu quả. Các tổ viên đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch chung của tổ, hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhóm, cá nhân. Hàng tháng, tổ chuyên môn có báo cáo việc thực hiện chương trình, thực hiện kế hoạch tổ trong tháng quađể có kế hoạch điều chỉnh kịp thời, tổ văn phòng có báo cáo thu chi hàng tháng [H2-1.4-05] nhằm đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng. Cuối năm học, sau mỗi kì học, các tổ chuyên môn, GV rà soát, phân tích, đánh giá sự tiến bộ của Học sinh qua đó có thể đánh giá việc thực hiện chương trình của nhà trường, thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ đã đặt ra [H2-1.4-04]. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch, nhiệm vụ trong năm học theo lịch đặt ra.

Mức 3:

Nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường, tổ nhóm chuyên môn xây dựng rõ các chủ đề dạy học, dạy học lồng ghép, tích hợp theo kế hoạch và hướng dẫn chỉ đạo của nhà trường [H7-5.1-03], xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công các giáo viên đứng lớp có kinh nghiệm lựa chọn và thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các các môn văn hóa dựa trên kế hoạch của nhà trường [H2-1.4-03], tổ văn phòng ứng dụng kĩ thuật số trong các vấn đề thu chi. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc hàng tháng các tổ chuyên môn đều tổ chức lên lớp chuyên đề theo chủ đề môn học chú trọng việc dạy học lồng ghép, tích hợp [H7-5.1-06], vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học nhằm hướng tới việc phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như dạy học trực tuyến. Các tổ chuyên môn đã thực hiện đủ các tiết lên lớp chuyên đề theo kế hoạch đặt ra, các tiết lên lớp chuyên đề đều thể hiện được mục tiêu của chuyên đề, tuy nhiên hoạt động của tổ chuyên môn còn hạn chế về việc tổ chức cho học sinh tham gia các chuyên đề ngoại khóa, trải nghiệm các nội dung tích hợp liên môn.

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tiễn của nhà trường, phù hợp với đối tượng học sinh qua đó phát huy tính sáng tạo, tích cực học tập cho học sinh đồng thời mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng học sinh. Xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tiễn nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động của tổ chuyên môn còn hạn chế về việc tổ chức cho học sinh tham gia các chuyên đề ngoại khóa, trải nghiệm các nội dung tích hợp liên môn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 8 hàng năm tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch các hoạt động lớn năm học, phân công cụ thể từng cá nhân, nhóm chuyên môn phụ trách chuyên đề ngoại khóa, trải nghiệm các nội dung tích hợp liên môn. Phó Hiệu trưởng nhà trường duyệt kế hoạch chuyên đề ngoại khóa, trải nghiệm các nội dung tích hợp liên môn, tư vấn và hướng dẫn để tổ chuyên môn tổ chức, hoạt động hiệu quả nội dung này. Định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm sau mỗi lần tổ chức chuyên đề ngoại khóa, trải nghiệm để điều chỉnh và tổ chức các hoạt động sau tốt hơn. Bên cạnh đó, để xây dựng kế hoạch cho các hoạt động chuyên đề, trải nghiệm, ngoại khóa khả thi, theo năm tài chính Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo Kế toán lập kế hoạch, dự trù nhu cầu về tăng cường cơ sở vật chất và tài chính để tổ chức các chuyên đề ngoại khóa, trải nghiệm đảm bảo theo đề xuất, kế hoạch của tổ chuyên môn, phối hợp với Ban Đại diện CMHS chung tay thực hiện.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp  
theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Quang Trung 2017-2018 đến nay có số lượng lớp học từ 25 đến 27 lớp bao gồm 4 khối lớp gồm khối 6, 7, 8, 9. Mỗi khối dao động từ 6 đến 7 lớp tùy mỗi năm học, có số học sinh giao động trên 1000 HS. Hằng năm nhà trường tuyển sinh học sinh của trường Tiểu học Quang Trung và HS có hộ khẩu phường Vạn mỹ [2.4-01]; [H3-2.4-04]. Năm học 2021-2022 trường có 27 lớp trong đó khối 9, 8,7 có 7 lớp trên một khối. Khối lớp 6 có 6 lớp đảm bảo chỉ tiêu quận giao cho nhà trường. Những năm tiếp theo với sự quan tâm của UBND Quận và PGD trường THCS Quang Trung có thể đáp ứng cao hơn chỉ tiêu so với chi tiêu tuyển sinh hiện nay mà quận giao.

Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định. Bình quân mỗi lớp học dao động trên dưới 40 em, trong mỗi lớp, học sinh được phân chia thành 4 tổ. Giáo viên chủ nhiệm tổng hợp đầy đủ thông tin về lớp có sổ chủ nhiệm  [5.1-14], có sổ gọi tên, ghi điểm [1.5-01]. Học sinh mỗi tổ thường có liên lạc điện thoại với nhau để giúp đỡ nhau trong học tập. Mối liên hệ phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với CMHS luôn gần gũi để cùng chăm lo giáo dục nhân cách, đạo đức học sinh.

Trong lớp học có 1 lớp trưởng, 2 lớp phó do học sinh bầu chọn trong từng học kỳ, chịu trách nhiệm phong trào của lớp cùng với GVCN. Các tổ học sinh có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó chịu trách nhiệm phong trào của mỗi tổ. GVCN chỉ là người gợi ý, hướng dẫn và kết luận. Trong quá trình sinh hoạt, học tập, học sinh có quyền nêu lên ý kiến nguyện vọng của mình, các đề xuất với lớp, GVCN có ghi lại nội dung sinh hoạt lớp [5.1-14]. Ngoài ra thông qua anh chị phụ trách, nhất là Tổng phụ trách đội, Liên đội đã bố trí hòm thư góp ý cạnh phòng Đoàn Đội nhằm đề đạt mong muốn chung của tập thể lớp, về phong trào, về hoạt động trải nghiệm. Hoạt động của các lớp đa số đảm bảo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Còn một số lớp, cán bộ lớp chưa tự tin vào khả năng của mình, còn rụt rè nên phong trào thi đua chưa sôi nổi.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớptheo quy định. Từ năm học 2017- 2018 đến nay trường tử 25 đến 27 lớp, theo thông tư liên tịch số: 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về hướng dẫn biên chế viên chức giáo dục công lập, trường được xếp hạng 2, số lớp chưa vượt quá 45 lớp, số học sinh trên lớp theo đúng quy định[H3-2.4-04]. Năm học tới với sự chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất, nhà trường đảm bảo được sĩ số của học sinh mỗi lớp theo quy định.

Mức 3:

Trong những năm gần đây số học sinh tăng và việc thực hiện sắp xếp viên chức theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương. Địa bàn dân cư trong khu vực nội thành đông, tỉ lệ dân số cao do vậy số lớp và số học sinh trên lớp còn có lớp vượt quá sĩ số 40 HS, tiêu chí này trường chưa đạt mức 3.

**2. Điểm mạnh**

Trong những năm học qua trường đã thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt theo chủ đề phát huy được sức mạnh của tập thể tôn trọng quyền dân chủ, chú trọng các đề xuất chính đáng của các em.

**3. Điểm yếu**

Còn một số lớp, cán bộ lớp chưa tự tin vào khả năng của mình, còn rụt rè nên phong trào thi đua của lớp đó chưa sôi nổi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 9/2022 Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ chức giao cho cô Vũ Thị Ngọc Mai Tổng phụ trách công tác Đoàn Đội và 27 đồng chí GVCN xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi sinh hoạt giao lưu giữa các cán bộ lớp, cán sự bộ môn chia sẻ thông tin bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động và khả năng giao tiếp. Tổ chức các chuyên đề nhỏ trong các lớp trong đó chú ý phát huy hơn vai trò của Ban cán sự lớp và Ban cán sự bộ môn, xây dựng kế hoạch cho các hoạt động tập thể của các chi đội năng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ lớp góp phần đưa nền nếp và chất lượng học tập của các lớp ngày một tốt hơn. Căn cứ lộ trình quy hoạch trường THCS Quang Trung đến năm 2030, trường đủ diện tích để tăng phòng học. BGH nhà trường tham mưu với UBND quận trong công tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phòng học và đội ngũ để đảm bảo yêu cầu và duy trì số học sinh trong một lớp không quá 40 em. Trường đủ điều kiện trường THCS hạng 1 và nâng trường chuẩn cấp độ 2.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Quang Trung thực hiện đầy đủ hệ thống các loại hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 27 của Điều lệ trường trung học. Bao gồm: Sổ đăng bộ [2.4-01]; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [1.6-09]; Sổ theo dõi phổ cập giáo dục [4.1-18]; Sổ đầu bài [1.6-11]; Sổ gọi tên và ghi điểm [1.5-01]; Sổ quản lí cấp phát văn bằng chứng chỉ [1.6-04]. Các loại hồ sơ khác như: Hồ sơ kiểm tra giáo viên [1.8-07]; Sổ quản lý tài sản [H5-3.5-08]; Sổ thiết bị dạy học [H4-3.1-05]; Sổ quản lý tài chính [1.6-01]; Hồ sơ quản lý thư viện [H5-3.6-01]; [H5-3.6-02]; [H5-3.6-03]; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [4.2-04]. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được bộ phận văn phòng phân loại thời hạn từng loại hồ sơ; mã hóa, sắp xếp theo hệ thống quản lý từng công việc; thực hiện bảo quản hồ sơ trong từng hộp, trong tủ; thực hiện tiêu hủy các loại hồ sơ đã hết thời hạn, đảm bảo theo quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm sau khi nhận kinh phí nhà nước cấp, nhà trường lập dự toán ngân sách nộp phòng Tài chính quận Ngô Quyền phê duyệt và cấp ngân sách; lập sổ chi tiết hoạt động tài chính; thực hiện thu chi đúng theo quy định; thực hiện quyết toán tài chính theo từng quý, hằng năm [1.6-02]. Căn cứ vào ngân sách được giao, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được thông qua tại Hội nghị cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức và người lao động hằng năm; quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành như: tổ chức thêm các hoạt thăm hỏi, động viên, tri ân các gia đình cán bộ công đoàn, đoàn viên có thân nhân là liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với Cách mạng và thăm hỏi, chúc tuổi, tặng quà bố mẹ Đoàn viên Công đoàn trên 80 tuổi nhân dịp Tết Nguyên Đán [H2-1.4-05]. Định kỳ, nhà trường tự kiểm tra, công khai tài chính, tài sản theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua hoạt động công khai Bảng 3 công khai [1.6-10]. Ban thanh tra nhân dân tiến hành thanh tra định kỳ và công khai trong trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức [H2-1.6-03].

Tài sản của nhà trường được bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, bảo vệ quản lý và bàn giao các lớp, các phòng bộ môn, các bộ phận chuyên môn vào đầu năm học và cuối năm học. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục như: trang bị webcam ở mỗi lớp học phục vụ việc dạy học online, lắp đặt camera ở các phòng học… [H4-3.3-02].  Vào đầu mỗi năm học, trong Hội nghị Cán bộ - viên chức và Hội nghị CMHS toàn trường, nhà trường đã công khai tình hình quản lý thu chi các nguồn kinh phí. Định kỳ, Hiệu trưởng chỉ đạo tự kiểm tra công tác tài chính để đánh giá tình hình quản lý tài chính của đơn vị [H2-1.6-06].

Mức 2:

Trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, nhà trường luôn chú trọng ứng dụng CNTT. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý nhân sự trong lưu trữ hồ sơ của văn thư; các phần mềm như: phần mềm Misa trong quản lý tài chính, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý bảo hiểm xã hội, thực hiện chữ ký số trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm... Việc ứng dụng CNTT vào quản lý hành chính, tài chính và tài sản đã mang lại hiệu quả lớn tích cực cho công tác kế toán nhà trường [1.6-08].

Trong 05 năm học liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường được Ban thanh tra nhân dân, phòng Tài chính quận Ngô Quyền, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ngô Quyền đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H2-1.6-05].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch trung và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương; về ngân sách chi cho con người và tự chủ do nhà nước cấp hàng năm. Việc huy động các nguồn từ địa phương và các nhà hảo tâm chủ yếu phục vụ cho việc cải tạo quang cảnh sư phạm, khuyến học, giúp đỡ cho học sinh khó khăn [1.6-02]; [H2-1.6-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên kế toán nhà trường có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm với công việc, tham mưu hiệu quả cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý tài chính, tài sản.

**3. Điểm yếu**

Bộ phận Tài vụ nhà trường quản lý nhiều loại hồ sơ, lưu trữ lâu năm, không gian phòng chật hẹp. Việc sắp xếp hồ sơ tài chính, hồ sơ xây dựng, hồ sơ PCCC, hồ sơ lưu trữ quản lý nhà trường hàng năm… chưa gọn gàng, chưa thuận tiện khi sử dụng, chưa đảm bảo thẩm mỹ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường duy trì và thực hiện các mẫu sổ sách theo quy định tại Điều 27, Điều lệ trường trung học. Bổ sung cập nhật các thông tin trong hệ thống sổ sách theo từng giai đoạn. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tự Kiểm tra, đánh giá định kỳ ít nhất 03 lần/năm để điều chỉnh kịp thời các tồn tại trong việc sắp xếp, quản lý hồ sơ văn thư, hồ sơ tài chính. Trong năm 2023 nhà trường sắp xếp, chuyển đổi phòng Tài vụ sang phòng rộng hơn để thuận lợi cho nhân viên làm việc và lưu trữ hồ sơ, tài liệu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

  Hằng năm, hiệu phó xây dựng kế hoạch năm học với đầy đủ nội dung dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục khác theo qui định tại chương trình giáo dục trung học cấp THCS do Bộ GDĐT ban hành [H2-1.1-05]. Trong kế hoạch của Hiệu trưởng chú trọng đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBGVNV cụ thể: tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do Phòng giáo dục, Ban giám hiệu, tổ trưởng, đội ngũ cốt cán do ngành tổ chức. Tổ chức các chuyên đề chung cho toàn trường, chuyên đề của các tổ chuyên môn, tổ chức hội giảng, hội thảo cấp trường, quận, tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ, kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên [H2-1.4-01]. Các kế hoạch được triển khai đến tất cả thành viên trong toàn HĐSP nhà trường để cùng tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và sau đó được thống nhất ở Hội nghị cán bộ - công chức - viên chức đầu năm học qua các đợt thi đua, hằng tháng. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ một cách cụ thể [H2-1.7-02]. Các giáo viên cũng có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn như Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức đầy đủ như tập huấn Bồi dưỡng chính trị, Công nghệ thông tin [H2-1.8-05]; [H2-1.7-03].

Ngay đầu năm học, căn cứ vào vị trí việc làm của từng CBGVNV tiến hành phân công cụ thể từng thành viên, trong đó đồng chí Hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ phụ trách chung các hoạt động, phụ trách công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, tài chính - tài sản, công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt cùng với tổ xã hội Phó hiệu trưởng Nguyễn Văn Lạc phụ trách chuyên môn, công tác kiểm tra nội bộ, tham gia sinh hoạt tổ Tự nhiên. Các tổ trưởng là người có năng lực, nghiệp vụ, uy tín và khả năng điều hành tổ của mình. Giáo viên được phân công giảng dạy phù hợp với bộ môn đào tạo. Một số giáo viên có năng lực và kinh nghiệm qua giảng dạy đã được lựa chọn để đảm đương công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp. Phân công cô Nguyễn Thị Hằng nhân viên thư viện kết hợp tham gia phụ trách thiết bị nhà trường. Nhân viên văn phòng như kế toán, văn thư, bảo vệ được phân công công việc theo đúng nghiệp vụ. Tất cả các thành viên được phát huy tối đa năng lực của mình, chịu trách nhiệm tham mưu với Hiệu trưởng các nội dung do bản thân mình phụ trách*.* Cuối mỗi năm học Nhà trường đều xin ý kiến nguyện vọng chuyên môn của các đồng chí giáo viên, nhân viên để làm rõ hơn việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Từ kế hoạch phân công lao động từng vị trí việc làm, căn cứ vào năng lực chuyên môn đào tạo, vị trí việc làm của từng CBGVNV, phó hiệu trưởng, các tổ trưởng và trưởng các bộ phận đoàn thể tham mưu đề xuất phân công nhiệm vụ cụ thể cho GVNV nhà trường để thực hiện phân công chuyên môn [H2-1.7-01]. CBGVNV được hưởng đảm bảo chế độ lương đúng theo chế độ chính sách của Nhà nước [H2-1.7-04]. Các qui định như làm việc được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể; được nghỉ hè và các ngày lễ khác theo quy định của pháp luật;t tuần, đảm bảo định mức tiết dạy của giáo viên 19 tiết /tuần; Việc chấm bài , nghiên cứu tài liệu đảm bảo thời gian quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định khen thưởng tại điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [H2-1.7-05]; [H2-1.7-06].

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường làm việc giúp cán CBGVNV có ý thức tự học mọi lúc, mọi nơi, qua thực tiễn công tác để đúc rút những bài học cho bản thân. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học.Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, đảm bảo mở rộng nguồn giới thiệu và luôn đảm bảo những cán bộ được đưa vào quy hoạch đều được trải qua quá trình được đào tạo, bồi dưỡng. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác dự nguồn cán bộ lãnh đạo nhà trường cho những năm học đến. Đối với giáo viên: Xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Việc phân công của nhà trường về con người hợp lí, phù hợp với năng lực. Lãnh đạo nhà trường luôn tham khảo ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn nhà trường, trên nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm, để phân công nhiệm vụ từng giáo viên, đảm bảo tính dân chủ, công bằng trong các nhóm chuyên môn giảng dạy. Để phát huy năng lực của đội ngũ, Hiệu trưởng đã có các biện pháp chỉ đạo: dựa trên nhiệm vụ chung của nhà trường, mỗi CBGVNV và mỗi bộ phận chủ động lên kế hoạch hoạt động của mình, luôn tham mưu với Hiệu trưởng để bổ sung và giám sát; phối hợp với các đoàn thể và ban kiểm tra nội bộ để tiến hành thanh kiểm tra định kỳ trong đánh giá thi đua lấy hiệu quả công việc và cải tiến hoạt động làm thước đo để đánh giá [ 5.1-05]; [1.7-07]. Mặc dù đội ngũ giáo viên đã cố gắng nhưng chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi chưa cao, chưa xứng tầm với quy mô nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV; Phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định đối với CBGVNV. Nhà trường cũng đã có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của CBGVNV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Đội ngũ giáo viên làm công tác bồi dưỡng học sinh mũi nhọn còn thiếu kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi. Chất lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp chưa xứng tầm với quy mô Nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ngay từ tháng 8, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ sát với tình hình thực tế đơn vị, đánh giá điểm tích cực, hạn chế trong việc bồi dưỡng đội ngũ, lập danh sách cán bộ giáo viên đi học tập, tập huấn. Ban giám hiệu cần quán triệt mạnh mẽ sâu sắc hơn nữa làm chuyển biến nhận thức trong đội ngũ giáo viên. Bên cạnh đó giáo viên cần có sự kết hợp học tập đội ngũ trường bạn có chất lượng, mời thêm chuyên gia tư vấn, đầu tư vào các môn thế mạnh, nâng mức khen thưởng cho giáo viên để có sự động viên kịp thời.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

**N**hà trường luôn thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường và phù hợp với điều kiện kinh tế cơ bản của địa phương. Năm học này, nắm được các chỉ đạo từ các cấp quản lí, nhà trường xây dựng kế hoạch chính khóa thông qua kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh tự học [H2-1.8-02], hay đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và giáo dục định hướng STEM [H2-1.8-03] triển khai xuống các tổ chuyên môn, các cá nhân giáo viên để xây dựng nên kế hoạch cá nhân, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy theo từng tháng, tuần cụ thể [H7-5.1-02];[5.1-04]; [5.1-05]; [5.1-08]; [5.1-09]; kế hoạch sử dụng phòng thực hành[H4-3.5-03], kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh [H7-5.1-07]; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi [H2-1.4-03]; thực hiện phân công chuyên môn phù hợp với điều kiện của nhà trường và trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên [H2-1.7-01] và kèm theo đó là lên kế hoạch bồi dưỡng giáo viên [H2-1.7-02]. Để phát triển toàn diện cho học sinh về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kĩ năng sống cơ bản, nhà trường cũng xây dựng nên các kế hoạch ngoại khóa giáo dục ngoài giờ lên lớp, y tế trường học [H2-1.8-04], kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục về chính trị, tư tưởng, giáo dục Pháp luật, hoạt động ngoại khóa, văn hóa, y tế, thể chất, an ninh an toàn trường học và công tác quản lí học sinh [H2-1.8-05]; [H2-1.8-06], báo cáo tình trạng bạo lực học đường, đuối nước, tai nạn thương tích trong trường học [H1-1.2-21], báo cáo thực hiện công tác pháp chế [H1-1.2-31]. Nhà trường ngoài việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo quy định còn đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn nên tạo điều kiện cho việc thực hiện đạt hiệu quả cao.

Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức và triển khai thực hiện đầy đủ, đến tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp [H2-1.9-03]. Trước hết về việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo phân phối chương trình đã xây dựng thể hiện rõ ở giáo án [5.1-08], kế hoạch bài dạy của giáo viên [5.1-09]; sổ đầu bài [1.6-11]; thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá HS thể hiện rõ ở sổ gọi tên ghi điểm [1.5-01], sổ theo dõi và đánh giá học sinh [1.7-07]; các hoạt động ngoài giờ lên lớp và ngoại khóa được thực hiện nghiêm túc [2.4-10]; các kế hoạch được thực hiện đầy đủ, có sự giám sát của Ban giam hiệu, tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên trực thông qua biên bản sinh hoạt nhóm chuyên môn [H8-5.1-13], biên bản đánh giá chuyên đề [H7-5.1-06], tổng hợp tại báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.2-16].

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời. Theo quy định, 2 tuần/lần các tổ nhóm sinh hoạt chuyên môn để rà soát lại kế hoạch giáo dục [H8-5.1-13], cập nhật và bổ sung kịp thời những chỉ đạo thay đổi mới từ cấp quản lí hoặc thay đổi nội bộ trong nhà trường [5.1-04]; [5.1-05]. Việc thực hiện ra soát, bổ sung những thay đổi kịp thời của kế hoạch giáo dục giúp cho việc cập nhật của nhà trường cũng như giáo viên được liên tục và có thể điều chỉnh một cách linh hoạt hoạt động giáo dục nhằm đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.

Mức 2:

Công tác quản lí, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lí đạt hiệu quả. Như năm học 2021-2022, dưới sự kiểm tra của Đoàn thanh tra Phòng Giáo dục quận Ngô Quyền, trường được đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giáo dục xếp loại Tốt, cụ thể: 100% các tiết dạy lên lớp được dự giờ xếp loại Tốt, 100% hồ sơ giáo viên trong trường xếp loại tốt [H2-1.8-01];[1.8-07]. Ngoài ra, các thành tích của giáo viên và học sinh trong việc tham gia nâng cao hay thực hiện hoạt động giáo dục cũng được các cấp quản lí ghi nhận như: giấy khen thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo bồi dưỡng HSG các năm [H2-1.7-06], quyết định khen thưởng của UBND Quận [H2-1.3-01], quyết định công nhận các cá nhân đạt giải trong cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp thành phố dành cho HS trung học [H3-2.2-08], giấy khen cuộc thi sáng tạo Khoa học kĩ thuật cấp thành phố [H3-2.2-13]. Nhờ sự quản lí, chỉ đạo có hiệu quả , kiểm tra đánh giá đối với hoạt động giáo dục của ban giám hiệu, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn trong nhà trường nên những năm học này và những năm học tiếp theo đây nhà trường có thể sẽ được các câp quản lí ghi nhận nhiều thành tích cao hơn. Nhà trường quản lí hoạt động dạy thêm học thêm theo đúng quy định. Ngay từ đầu mỗi năm học, Nhà trường đã triển khai văn bản quy định của ngành về vấn đề dạy thêm học thêm. Nhà trường lên kế hoạch dạy thêm, học thêm báo cáo Phòng Giáo dục. Giáo viên dạy thêm học thêm, học sinh đăng ký học thêm phải có đơn và ý kiến của phụ huynh, trên cơ sở đó nhà trường phân công giáo viên, tổ chức học thêm theo đơn nguyện vọng của học sinh [1.8-08]. Nhà trường kiểm tra dạy thêm học thêm nghiêm túc, đúng quy định.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn đảm bảo xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế ở địa phương, nhà trường và được thực hiện đầy đủ dưới sự quản lí của Ban giám hiệu nhà trường, các tổ, nhóm chuyên môn và được các cơ quản quản lí đánh giá đạt hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp chưa tổ chức được nhiều và chưa mở rộng quy mô tới toàn thể học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 8 hàng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm theo đặc thù bộ môn, liên môn trong năm học. Nhà trường cân đối, lựa chọn các khối lớp, các môn hoặc liên môn tổ chức để trải rộng các khối lớp, các môn học đều có hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa. Hiệu trưởng chỉ đạo Kế toán nhà trường xây dựng dự toán chi cho hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa vào kế hoạch chi bổ sung từ tháng 9 năm 2022. Nhà trường vận động Ban đại diện CMHS, phụ huynh hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động trải nghiệm đi xa, dã ngoại**.**

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường THCS Quang Trung đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.Hằng năm, nhà trường tổ chức cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng Kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử văn hóa, quy chế phối hợp giữa công đoàn với nhà trường và nội quy nhà trường. Hằng năm, thông qua Hội nghị công chức, viên chức và người lao động, các cuộc họp Ban Giám hiệu, sinh hoạt chuyên môn để lấy ý kiến góp ý của các thành viên trong nhà trường về xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường [H2-1.9-01]; [H2-1.9-02]; [H6-4.2-01]. Ban Thanh tra nhân dân nhà trường luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện các văn bản đó và nhắc nhở các thành viên trong hội đồng chấp hành nghiêm túc [H2-1.6-03]. Như vậy, 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, trong khi tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, một số giáo viên, nhân viên còn chưa mạnh dạn trao đổi khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Các ý kiến, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của trường THCS Quang Trung đã được giải quyết đúng pháp luật, theo hướng dẫn trong Chỉ thị số 30-CT/TW về “Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về “Thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”. Nhà trường luôn lắng nghe, tiếp thu và giải trình các ý kiến, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Từ đó, nhà trường đã giải quyết thỏa đáng, đúng quy định đối với tất cả các ý kiến, kiến nghị, phản ánh [H2-1.9-03]. Điều này đã góp phần đáp ứng kịp thời tâm tư, nguyện vọng và đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Do vậy, trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; không xảy ra các vi phạm hoặc mất đoàn kết liên quan đến quy trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hằng năm, trường THCS Quang Trung có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Trong các cuộc họp hội đồng, nhà trường đã báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ. Theo đó, những nội dung của quy chế dân chủ đã đi vào nền nếp, tạo chuyển biến tốt trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nhà trường đã thực hiện chế độ công khai tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên; công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, nâng bậc lương, khen thưởng kỷ luật, đề bạt và các chế độ chính sách khác. Nhà trường cũng đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động [H2-1.9-03]. Như vậy, việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đã đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Mức 2:

Trường THCS Quang Trung đã có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Hằng năm Chi bộ, Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn trường xây dựng kế hoạch giám sát, tổ chức thực hiện công tác giám sát và thông báo công khai kết quả giám sát trong các cuộc họp; tuyên truyền và phổ biến các văn bản liên quan đến hoạt động giám sát; thi hành triệt để, nghiêm minh các kết luận, kiến nghị giám sát thông qua các cuộc họp hội đồng [H2-1.9-03]. Do vậy, các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn coi trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân có kế hoạch và các biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên, nhân viên còn chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy điểm mạnh. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ của bản thân về mọi lĩnh vực để tích cực, tự tin đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường và thực hiện tốt công tác giám sát khi được phân công. Hiệu trưởng phối hợp với Chủ tịch Công đoàn tổ chức các hoạt động tập thể, tham quan, du lịch vào các dịp 08/3, 20/11, nghỉ hè để tạo cơ hội cho đồng nghiệp chia sẻ, gần gũi, tự tin hơn tham gia ý kiến xây dựng nhà trường. Nhà trường tăng cường việc trao đổi góp ý, xin ý kiến của đội ngũ giáo viên, nhân viên qua phiếu, qua các buổi thảo luận nhỏ, qua hòm thư điện tử của nhà trường cũng như qua Zalo nhóm của trường**.**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.10 : Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn bạo lực nhà trường.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận xử lí các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a, Cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b, Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập đánh giá xử lí các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời hiệu quả.

Mức 3: Không có

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Quang Trung có phương án đảm bảo an ninh trật tự vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn bạo lực nhà trường. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp cùng với Đoàn - đội lên kế hoạch chung cho các hoạt động trong đó chú trọng các kế hoạch giữ gìn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, thực hiện tốt an toàn giao thông, ăn uống hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường, cùng các kế hoạch, phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường [1.10-03] ; [H1-1.2.23]; [H1-1.2.27]; [H1-1.2.30]; [H4-3.4-04] . Nhà trường cho học sinh học tập nội quy nhà trường, nếp sống văn minh đô thị và làm cam kết thực hiện. Nhà trường đã trang bị nhiều bình chữa cháy để sử dụng nếu có sự cố xảy ra.

Trong những năm học qua, trường THCS Quang Trung không có xảy ra trường hợp nào ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của CBGVNV và học sinh nhà trường. Nhà trường có hộp thư góp ý, số điện thoại của Ban giám hiệu được công khai hoặc các hình thức khác để tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân. (Mọi phản ánh của người dân có thể gửi qua facebook của nhà trường, zalo của các cán bộ quản lí....). Khi đã có tình huống xảy ra, nhà trường đã phối hợp với các cơ quan chức năng và CMHS có học sinh liên quan giải quyết thỏa đáng. **[**H2-1.10-02]; [H1-1.2-08].

Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng khối đại đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong CBGVNV và học sinh, thực sự nhà trường đã trở thành ngôi nhà thứ hai của cán bộ giáo viên và học sinh. Tình trạng kì thị, phân biệt đối xử vi phạm về giới không tồn tại trong nhà trường. Chưa có hiện tượng vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. **[**H2-1.10-04**]**.

Mức 2:

Đầu năm học nhà trường phối hợp với công an tập huấn cho học sinh về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, tổ chức tập huấn về cách phòng chữa bệnh, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông.

Nhà trường có đội sao đỏ để phản ánh kịp thời những hiện tượng xấu xảy ra trong và ngoài nhà trường nhằm răn đe kịp thời học sinh. Ngoài ra còn có sự phối hợp kết hợp với các tổ chức Đoàn đội bộ phận quản lí nề nếp học sinh, thường xuyên giáo dục theo dõi kiểm tra đánh giá về ý thức thực hiện nội quy của học sinh đầu giờ học mỗi ngày. Nhà trường có nhân viên bảo vệ có mặt tại trường 24/24 để góp phần bảo vệ tài sản nhà trường và giám sát học sinh. **[**H1-1.2.20**]**. Bên cạnh đó hệ thống camera được trang bị nhằm bảo vệ an ninh trật tự, tài sản nhà trường. Ngoài ra, việc phân công lãnh đạo và giáo viên trực hàng ngày đã tích cực tham gia vào công việc giữ gìn trật tự, an ninh trong trường. Cuối năm hoạt động đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được tổ chức rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm và nhiều năm liền được ghi nhận đơn vị đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn trên địa bàn **[**4.2-21**]**. Vì vậy, nhà trường luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh học sinh.

Học sinh được tuyền truyền về giáo dục pháp luật, đặc biệt học sinh lớp 8, 9 được nghe về sức khỏe sinh sản vị thành niên, nội dung này được lồng ghép vào bài dạy có liên quan qua môn giáo dục công dân, sinh, hóa. [H2-1.10-01]; [H2-1.8-05].

Nhà trường thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thu thập, các thông tin ảnh hưởng đến trật tự an toàn trong trường học, thường xuyên liên lạc với phụ huynh về hạnh kiểm, chấp hành nội quy nhà trường của các em qua hệ thống tin nhắn, được cơ quan công an, địa phương đánh giá cao trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn trường học.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội. Đảm bảo an toàn cho học sinh và CBGVNV trong nhà trường. Có môi trường làm việc cởi mở, thân thiện bình đẳng, không có sự phân biệt, kì thị hay bạo lực trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Công tác tuyên truyền tới nhân dân khu vực cổng trường, ngõ trường bán hàng chưa đảm bảo an ninh trật tự, đôi khi ùn tắc giao thông. Công tác phối hợp với địa phương chưa thường xuyên để giải quyết dứt điểm.

**4**. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 9/2022 Ban giám hiệu đề nghị UBND phường Vạn Mỹ phối hợp trong công tác tuyên truyền tới các hộ dân bán hàng trong ngõ 278 Đà Nẵng, mời họp để trao đổi kế hoạch giải quyết dứt điểm các hộ bán hàng dưới lòng đường, để xe khách dưới lòng đường gây ùn tắc giao thông. Nhà trường chỉ đạo Đội thanh niên xung kích (chi đoàn) phối hợp với Công an phường Vạn Mỹ tổ chức ra quân, kiểm tra liên tục trong tháng 9,10/2022 về việc thực hiện công tác an ninh, an toàn trong ngõ trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội cha mẹ HS và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học, quy định của pháp luật và luôn đạt đươc những thành tích cao trong nhiều năm. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phổ biến đến đội ngũ CBGV-NV trong nhà trường và được sự đồng thuận, nhất trí của tập thể; được tập thể CBGV-NV và CMHS đồng thuận thực hiện. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý tốt, các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực có hiệu quả. Hàng năm nhà trường nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các ban ngành. Nhà trường sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, tiết kiệm, cân đối được thu, chi hàng năm trên cơ sở xây dựng khá chi tiết và hợp lý Quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý tài chính đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ công nhân viên, không có bạo lực học đường và kỳ thị, phân biệt giới. Tuy nhiên việc phối hợp tuyên truyền, đăng tải đề án phát triển nhà trường trên địa bàn phường Vạn Mỹ chưa thực hiện liên tục nên chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ sung của nhân dân để nâng cao hơn nữa hiệu quả chiến lược. Hoạt động của các hội đồng có thời điểm còn hạn chế, Hội đồng tư vấn học sinh hoạt động chưa đều, hiệu quả chưa cao. Nguồn nhân lực kế cận cho những năm học tiếp theo còn non trẻ, thiếu kinh nghiệm trong việc ôn luyện học sinh giỏi, học sinh thi vào 10. Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đánh giá, rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường đảm bảo cho phù hợp với mục tiêu giáo dục, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Tháng 8/2022 nhà trường sẽ kiện toàn lại Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, tập huấn bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tư vấn, ưu tiên chọn địa điểm, cơ sở vật chất thích hợp để Hội đồng tư vấn học sinh phát huy hiệu quả hơn. Nhà trường đang và sẽ tiếp tục làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, tạo mọi điều kiện để đội ngũ được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phân công nhiệm vụ căn cứ năng lực, trình độ và chuyên môn được đào tạo nhằm phát huy tối đa sở trường của mỗi thành viên. Có kế hoạch và các biện pháp cụ thể, giao chỉ tiêu trách nhiệm cho từng giáo viên, các tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng đào tạo mũi nhọn góp phần không nhỏ trong sự phát triển chung của ngành giáo dục trong Quận và Thành phố.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Trường THCS Quang Trung trong nhiều năm qua đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Các đồng chí cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ sư phạm, có năng lực quản lý, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường có đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Nhà trường có các nhân viên theo quy định, luôn được tạo điều kiện bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc, tận tụy với công việc được giao. Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi, thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của học sinh. Từ 2017 đến nay, khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường được đẩy mạnh và phát triển không ngừng. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng nâng lên.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định. Ban Giám hiệu trường THCS Quang Trung đã được UBND quận Ngô Quyền bổ nhiệm gồm 2 đồng chí: tính đến năm học 2021 - 2022 đồng chí hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ được tuyển dụng năm 1996, có số năm công tác là 26 năm, số năm tham gia công tác giảng dạy là 13 năm, làm công tác quản lý là 13 năm (trong đó 5 năm làm Phó hiệu trưởng tại trường THCS Quang Trung theo quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 24/4/2009, 03 năm làm Hiệu trưởng tại THCS Lý Tự Trọng theo QĐ số 397/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND quận Ngô Quyền và 05 năm làm Hiệu trưởng trường THCS Quang Trung theo quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND quận Ngô Quyền [2.1-01]. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Lạc được tuyển dụng năm 1993, có số năm công tác là 29 năm, trong đó có 16 năm dạy học và 05 năm làm chuyên viên PGD huyện Tiên Lãng, 4 năm làm Phó Hiệu trưởng trường THCS Lý Tự Trọng theo quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 và 04 năm làm Phó Hiệu trưởng trường THCS Quang Trung theo quyết định số 90/ QĐ-UBND ngày 22/01/2018 [2.1-02].Như vậy, đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó Hiệu trưởng đều đảm bảo số năm dạy học theo quy định tại Điều lệ trường Trung học: Đồng chí Hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ đạt tiêu chuẩn quy định tại chuẩn Hiệu trưởng THCS và đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Lạc đạt mức chuẩn Phó Hiệu trưởng THCS và đủ năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

Đồng chí Hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng.Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường tổ chức đánh giá Hiệu trưởng ở lĩnh vực được phân công theo chuẩn Hiệu trưởng trường THCS theo Thông tư số 14/2018/TT- BGD&ĐT ban hành ngày 20/7/2018 đảm bảo theo quy trình: Đồng chí Hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại; Hội đồng nhà trường đánh giá Hiệu trưởng và UBND quận đánh giá và xếp loại. Trong những năm học này, đồng chí Hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ đều đạt loại xuất sắc 100% [2.1-01].

Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.Các đồng chí trong Ban Giám hiệu nhà trường luôn có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường. Có đầy đủ các văn bằng chứng chỉ và tham gia các lớp bồi dưỡng như: Đồng chí Hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ đã qua lớp quản lí nhà nước chương trình chuyên viên năm 2009, có bằng trung cấp chính trị do trường Chính trị Tô Hiệu cấp năm 2009; chứng chỉ bồi dưỡng tin học ứng dụng trình độ B, chứng chỉ tiếng anh trình độ B2 - Châu Âu; trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục năm 2014 [2.1-01]. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Lạc đã qua lớp quản lí giáo dục năm 2014, học tập trung tại Sở Giáo dục và đào tạo Hải Phòng, có bằng trung cấp chính trị do trường Chính trị Tô Hiệu cấp. Đồng chí Nguyễn Văn Lạc là Thạc sĩ QLGD năm 2017 tại ĐH Thái Nguyên chứng chỉ tiếng anh bậc 3 (tương đương trình độ B1 - Châu Âu) [2.1-02].

Mức 2:

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021- 2022 đồng chí Hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng xuất sắc 100% [2.1-01].

Đồng chí Hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ và đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Lạc đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Cụ thể: hai đồng chí đều tham gia đầy đủ các lớp học tập các Nghị quyết Trung ương (khóa 12), học tập nghị quyết của Quận ủy Ngô Quyền, UBND phường Vạn Mỹ. Các đồng chí đã hoàn thành các khóa học và được cấp bằng trung cấp lí luận chính trị và quản lí hành chính [2.1-01], [2.1-02]. Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ, các đồng chí đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, lãnh đạo nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học, tạo niềm tin, sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh toàn trường như: Tập thể giáo viên trong trường luôn có tinh thần đoàn kết nhất trí cao với các phương hướng chỉ đạo và các kế hoạch đề ra của cấp trên, của nhà trường và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Mức 3:

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022 đồng chí Hiệu trưởng Vũ Hoa Huệ luôn được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng,đánh giá ở mức xuất sắc [2.1-01]. Đồng chí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ do UBND quận Ngô Quyền, Phòng GD&ĐT giao phó.

**2. Điểm mạnh**

Các đồng chí trong Ban Giám hiệu trường THCS Quang Trung có trình độ trên chuẩn, có tâm huyết và trách nhiệm cao trong công việc, được giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh tín nhiệm. Các đồng chí đều có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, nhiệt huyết, quyết đoán, có tầm nhìn chiến lược, tích cực học tập nâng cao trình độ lí luận chính trị cũng như là chuyên môn nghiệp vụ.

**3. Điểm yếu**

Chứng chỉ bồi dưỡng ngoại ngữ đã quá thời hạn quy định; đồng thời khả năng áp dụng ngoại ngữ vào trong công tác quản lí và giao tiếp của đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó Hiệu trưởng còn hạn chế do đặc thù công việc là tiếp xúc với đã số người Việt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 - 2023 đến năm 2024 - 2025 hai đồng chí BGH nhà trường xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường công tác quản lý góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Năm 2022 đến 2025 hai đồng chí trong BGH chủ động học các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, bồi dưỡng CNTT của quận, thành phố để nâng cao trình độ về ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói, giao tiếp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở nên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giảo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Về số lượng, cơ cấu giáo viên của nhà trường đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đầu mỗi năm học, Ban Giám hiệu nhà trường họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cho toàn bộ cán bộ giáo viên làm công tác chủ nhiệm và dạy các môn học bắt buộc trong nhà trường theo đúng chuyên môn nghiệp vụ [2.2-01]. Cụ thể, số lượng giáo viên đứng lớp trong năm học 2019 - 2020 là 49 đồng chí với tỉ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,88% (49 GV/26 lớp); năm học 2020 - 2021 là 60 đồng chí với tỉ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,875% (60 GV/32 lớp); năm học 2021 - 2022 là 51 đồng chí với tỉ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,88% (51 GV/27 lớp) [H3-2.2-02]. Về cơ cấu giáo viên theo từng môn học được thể hiện trong các năm học như sau: Năm học 2017 - 2018, tỉ lệ giáo viên/ lớp của các bộ môn như sau: Toán 12/26, Lý 2/27, Hóa 2/27, Sinh 3/27, Văn 13/27; Sử 2/26, Địa 3/27; GDCD 1/27, Công nghệ 1/27, Tin 1/14, Ngoại ngữ 4/27. Năm học 2018 – 2019, tỉ lệ giáo viên/ lớp của các bộ môn như sau: Toán 12/26, Lý 2/26, Hóa 2/26, Sinh 3/26, Văn 13/26; Sử 2/26, Địa 3/26; GDCD 1/26, Công nghệ 1/26, Tin 1/14, Mĩ thuật 1/26; Âm nhạc 1/26; Thể dục 1/26, Ngoại ngữ 4/26. Năm học 2019 – 2020, tỉ lệ giáo viên/ lớp của các bộ môn như sau: Toán 12/26, Lý 2/26, Hóa 2/26, Sinh 3/26, Văn 11/26; Sử 1/26, Địa 3/26; GDCD 1/26, Công nghệ 1/26, Tin 1/14, Mĩ thuật 1/26; Âm nhạc 1/26; Thể dục 1/26; Ngoại ngữ 4/26. Năm học 2020- 2021 tỉ lệ giáo viên môn/lớp của các bộ môn như sau: Toán 13/ 27, Lý 2/27, Hóa 2/27, Sinh 3/27, Văn 11/27; Sử 1/27, Địa 3/27, GDCD 1/27, Công nghệ 1/27, Tin 1/14, Mĩ thuật 1/27; Âm nhạc 1/27; Thể dục 1/27; Ngoại ngữ 4/27. Năm học 2021- 2022 tỉ lệ giáo viên môn/lớp của các bộ môn như sau: Toán 13/ 27, Lý 2/27, Hóa 2/27, Sinh 3/27, Văn 11/27; Sử 1/27, Địa 3/27, GDCD 1/27, Công nghệ 1/27, Tin 1/14, Mĩ thuật 1/27; Âm nhạc 1/27; Thể dục 1/27; Ngoại ngữ 4/27... Như vậy, nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học [2.2-01]; [H3-2.2-02].

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Trong đó, năm học 2021 - 2022, có 50 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 98%, 01 đồng chí đạt chuẩn chiếm 2% [2.2-01]; [H1-1.2-16].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo thông tư số 20/2018/TT- BGD&ĐT ban hành ngày 22/10/2009, đảm bảo quy trình: giáo viên tự đánh giá, xếp loại; tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại; Hiệu trưởng đánh giá xếp loại giáo viên; kết quả được thông báo cho giáo viên, tổ chuyên sau đó môn và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; việc đánh giá xếp loại giáo viên trong mỗi một năm học được tiến hành một lần/năm, thời gian đánh giá, xếp loại là thời điểm kết thúc học kỳ II và có biên bản kèm theo. Kết quả: Từ năm học 2017 - 2018 đến hết năm học 2020 - 2021, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [2.2-03]; [H3-2.2-04].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Trong đó, năm học 2017 - 2018 có 46 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 98%; năm học 2018 - 2019 có 46 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 98%; năm học 2019 - 2020 có 46 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 98%; năm học 2020 - 2021 có 50 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 98%. Qua đây, thấy được trường THCS Quang Trung luôn duy trì ổn định trình độ trên chuẩn [H1-1.2-16]; [H3-2.2-05]. Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, 100% giáo viên nhà trường đều được tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.2-16]; [H3-2.2-06]; [H3-2.2-09]. Ban Giám hiệu luôn tạo điều kiện sắp xếp thời khóa biểu hợp lí cho các đồng chí tham gia học nâng chuẩn được nghỉ vào các ngày cuối tuần. Đặc biệt trong năm học 2017 - 2018, nhà trường đã tạo điều kiện cho rất nhiều đồng chí được tham gia lớp học nâng hạng GV THCS hạng 2 và năm 2019 - 2020 có 02 đồng chí đi học học thêm văn bằng 2; 01 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị [2.2-01]. Như vậy, trong 05 năm liên tiếp tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp theo quy định.

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, 100% giáo viên được nhà trường đánh giá hàng năm luôn đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc và khá tăng dần theo các năm. Năm học 2017 - 2018: tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc: 27/52 đồng chí đạt 51.9%, giáo viên đạt loại khá 25/52 đồng chí đạt 48,1%. Năm học 2018 - 2019: tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc là 36/50 đồng chí đạt 72%, loại khá 14/50 đồng chí đạt 28%. Năm học 2019 - 2020: tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc là 30/49 đồng chí đạt 61%, loại khá 19/49 đồng chí đạt 39%. Năm học 2020 - 2021: tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc là 32/51 đồng chí đạt 62.7%, loại khá 12/51 đạt 23.5%, 07 đồng chí đạt 13.8% [H1-1.2-16]; [H3-2.2-12].

Nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.Hàng năm, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đều được nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai từ đầu năm học. Để thực hiện các kế hoạch đó, giáo viên, các nhóm của tổ chuyên môn cũng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu khoa học cho học sinh toàn trường [H1-1.1-05]; [H2-1.7-01]. Chương trình trải nghiệm được chú trọng tổ chức, thường hướng tới tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa dân tộc, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội,… Trong đó, năm học 2018 - 2019, có các chuyên đề đội đã tổ chức như: chuyên đề cấp TP *"Góc nhìn: Quà vặt tuổi Teen"* được xếp loại xuất sắc; năm học 2019 - 2020, chuyên đề cấp TP *“Nước trong cuộc sống”* đạt loại xuất sắc [H6-4.2-12]. Ngoài ra, nhà trường cho các lớp đăng kí và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo như: lớp 8B1 đã tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm tại Đình Kênh - Hải Phòng; hay học sinh được trải nghiệm tại bảo tàng Hải Quân trong chuyên đề lịch sử “Âm vang Ngô Quyền - trong trái tim em”. Trong các năm học 2017 - 2018 và 2018 - 2019, nhà trường tổ chức cho học sinh đội tuyển học sinh giỏi tham gia dâng hương tại đền thờ Nguyễn Bỉnh Khiêm..., tổ chức tuyên truyền phòng chống tác hại của thuốc lá và luật phòng chống thuốc lá tới toàn bộ giáo viên và học sinh do Thạc sĩ Bùi Quang Chính của Trung tâm giáo dục sức khỏe Sở Y tế thực hiện [5.3-01]. Ngoài ra, còn rất nhiều các hoạt động trải nghiệm khác như: chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, khu di tích lịch sử, thăm hỏi các gia đình chính sách, gia đình có công với Cách mạng hay nghe nói chuyện truyền thống, thăm hỏi, giao lưu đơn vị bộ đội kết nghĩa nhân dịp 22/12,... Tất cả hoạt động trải nghiệm này nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức lối sống, lý tưởng sống, kĩ năng sống, giáo dục ý thức bảo vệ bản thân trước những tệ nạn xã hội,...[H1-1.2-16], [4.2-18]; [4.2-19]. Bên cạnh đó, công tác định hướng, hướng nghiệp cho học sinh cũng được thực hiện tốt. Giáo viên chủ nhiệm lớp 9 phối hợp với phụ huynh tư vấn, định hướng, giúp đỡ sau khi học sinh tốt nghiệp THCS. Đối với học sinh có kết quả học tập tốt được định hướng thi THPT vào trường phù hợp với khả năng, số học sinh còn lại định hướng vào các trường ngoài công lập hoặc học nghề tại các trường nghề trong toàn thành phố như: Cao đẳng nghề Thủy sản miền Bắc, Trung cấp nghề Lương Khánh Thiện,... Nhà trường và các đồng chí GVCN có trách nhiệm tư vấn cho từng học sinh trong việc định hướng học tập và chọn nghề trong tương lai; đồng thời, chỉ đạo, yêu cầu GVBM đánh giá nghiêm túc chất lượng học tập học sinh lớp 9, từ đó lựa chọn ngành học cho phù hợp [H1-1.2-08]; [H2-1.10-02]; [H3-2.2-14]; [H9-5.6-01]. Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động nổi bật của nhà trường, góp phần nâng cao thành tích của nhà trường. Để đẩy mạnh công tác này, Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác nghiên cứu khoa học của học sinh và các quy định, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đến cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội; tổ chức hội thảo tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lí, giáo viên; tạo các điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học và triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Kết quả, qua các năm, thầy cô hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học đều có giải. Tiêu biểu, năm học 2021 - 2022, đạt giải ba cấp quận trong cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học với dự án "Phần mềm chuyển đổi giọng nói sang văn bản (sử dụng cho các ứng dụng Microsoft Office và các ứng dụng khác) [H3-2.2-07], [H3-2.2-08]. Trong 05 năm qua, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Các giáo viên đều tuân thủ, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của ngành đề ra.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường đảm bảo có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021- 2022, 100% giáo viên được nhà trường đánh giá hàng năm luôn đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc và khá tăng dần theo các năm. Năm học 2017 - 2018: tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc: 27/52 đồng chí đạt 51,9%, giáo viên đạt loại khá 25/52 đồng chí đạt 48,1%. Năm học 2018-2019: tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc là 36/50 đồng chí đạt 72%, loại khá 14/50 đồng chí đạt 28%. Năm học 2019 - 2020: tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc là 30/49 đồng chí đạt 61%, loại khá 19/49 đồng chí đạt 39%. Năm học 2020 - 2021: tỉ lệ giáo viên đạt loại xuất sắc là 32/51 đồng chí đạt 62,7%, loại khá 12/51 đạt 23,5%, 07 đồng chí đạt 13,8% [H1-1.2-16]; [H3-2.2-04].

Từ năm học 2017 - 2018 đến tháng 5 năm 2021, nhà trường luôn luôn đảm bảo đủ các chỉ tiêu về các sản phẩm nghiên cứu khoa học. Đây là hoạt động thường niên nhằm tạo ra phong trào thi đua của nhà trường. Mỗi năm có ít nhất 10 giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm. Năm 2019 - 2020, nhà trường có 02 đồng chí quản lí có đề tài sáng tạo kĩ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ II năm 2018 đạt giải nhì cấp thành phố. Năm 2017 - 2018, trường có 10 giáo viên được công nhận sáng kiến cấp quận, trong đó, 07 đồng chí đạt loại A và 03 đồng chí đạt loại B và có 01 sản phẩm nghiên cứu khoa học cấp quận. Đến năm 2021 - 2022, có 10 đồng chí viết sáng kiến kinh nghiệm cấp quận được công nhận có 01 sản phẩm nghiên cứu khoa học kĩ thuật cấp thành phố. Hàng năm nhà trường đều có từ 8 đến 10 đồng chí cán bộ, giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm và được công nhận đạt loại A, B [H3-2.2-07]; [H3-2.2-08]; [H3-2.2-10]; [H3-2.2-11]; [H3-2.2-13].

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên trong trường cơ bản đủ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng giảng dạy. Tất cả giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo theo quy định. Hàng năm trình độ chuẩn của giáo viên đạt trên mức quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Tính đến ngày 16/09/2022, nhà trường còn một (01) giáo viên môn thể dục – sinh chưa đạt chuẩn chuyên môn. Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm nên chưa phát huy hết năng lực chuyên môn của mình. Các cuộc thi NCKH, các thầy cô chưa khơi gợi được nhiều học sinh tích cực tham gia.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022-2023, từ tháng 8/2022 Ban Giám hiệu nhà trường sẽ tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, học tập chuyên đề, phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm hay để giáo viên cùng học tập. Nhà trường cũng tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt đã động viên một giáo viên chưa đạt chuẩn nộp hồ sơ và đi học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn khi Sở Giáo dục – đào tạo mở lớp. Động viên giáo viên tự giác nghiên cứu, tìm ra các giải pháp dạy học phù hợp hơn nhằm kích thích sự hứng thú, ham học của học sinh.

Từ năm học 2022-2023 nhà trường điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, đầu tư hỗ trợ, bồi dưỡng kính phí, tài liệu cho GV, HS tham gia công tác HSG, NCKH phấn đấu có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi do các cấp tổ chức. Nhà trường tổ chức biểu dương kịp thời GV, HS đạt thành tích trong các kỳ thi để lan tỏa, nhân rộng cá nhân tiêu biểu, khơi dậy phong trào thi đua làm việc, học tập trong nhà trường, ngoài xã hội.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Đầu các năm học, hiệu trưởng đều phân công nhiệm vụ cho giáo viên và nhân viên trong nhà trường để phù hợp với công việc, chuyên môn nghiệp vụ và tình hình thực tế nhà trường. Hiện tại, trường THCS Quang Trung có 03 nhân viên chính thức bao gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thiết bị và 01 nhân viên thư viện kiêm hỗ trợ các phòng y tế; 01 đồng chí giáo viên Tin học kiêm nhiệm công việc thủ quỹ. Theo thông tư số 16/2017/TT – BGDĐT ngày 12/7/2017 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thì nhà trường có đủ nhân viên đảm bảo vị trí việc làm theo quy định. Nhân viên thư viện và giáo viên kiêm thủy quỹ đã biên chế. Còn đồng chí kế toán của nhà trường đang hợp đồng quận cũng đều đạt các yêu cầu theo quy định [H3-2.2-02]; [2.3-01]. Như vậy, các nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đều được phân công đúng, đủ các vị trí công việc trong nhà trường;

Mọi nhân viên trong nhà trường đều được phân công công việc phù hợp, hợp lý với năng lực bản thân. Cụ thể, nhân viên kế toán có bằng đại học kế toán, nhân viên thư viện có bằng ĐH thông tin thư viện, nhân viên thiết bị có bằng ĐH về thiết bị, bằng Tin học văn phòng từ khi tuyển biên chế hoặc hợp đồng quận. Hiện nay, đồng chí giáo viên kiêm thủ quỹ đã có bằng trung cấp văn thư [H3-2.2-02]; [2.3-01]; [H3-2.3-02]. Do đó, tất cả các nhân viên đều đủ năng lực để đáp ứng yêu cầu công việc được phân công.

Các nhân viên trong nhà trường đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm học, tất cả nhân viên thực hiện nghiêm túc theo sự phân công nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành như được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc sức khoẻ, được hưởng lương và phụ cấp, được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức để quản lý nhà trường như tổ chức Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân. Kết quả đánh giá của nhân viên từ năm 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021 các đồng chí nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-2.2-04], [H3-2.3-03]. Cuối mỗi học kì, mỗi năm mỗi nhân viên đều viết bản tự kiểm điểm, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên [H3-2.2-12].Riêng đồng chí kế toán đảm nhiệm vị trí kế toán thì mới nhận công tác từ tháng 11/2021 nên chưa đánh giá tổng kết. Vì vậy, có thể khẳng định trong 5 năm học vừa qua, tất cả nhân viên trong nhà trường đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

Nhà trường đảm bảo số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định, gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thiết bị và 01 nhân viên thư viện, 01 đồng chí giáo viên Tin học kiêm nhiệm công việc thủ quỹ. Theo thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/8/2017) và định mức biên chế được giao hàng năm của phòng Nội vụ quận Ngô Quyền thì nhà trường được bố trí vị trí việc làm cho 3 nhân viên. Hiện tại, trường THCS Quang Trung đã đảm bảo đầy đủ các vị trí việc làm theo định mức [2.3-01].

Do đó, Tất cả các nhân viên trong nhà trường đều thực hiện nghiêm túc mọi công việc, nhiệm vụ được giao và không vi phạm hình thức kỉ luật hay cảnh cáo nào. Kết quả, trường THCS Quang Trung 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, không có nhân viên bị kỉ luật, hay cảnh cáo thông qua quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua ngành GD&ĐT Quận Ngô Quyền [H2-1.3-01]. Như vậy,trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Đội ngũ nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được gần hết các vị trí việc làm. Cụ thể, đồng chí Nguyễn Thị Thu Trang có bằng trung cấp văn thư và được phân công làm tổ trưởng tổ văn phòng. Đồng chí Đặng Thị Phương Liên có bằng đại học kế toán và đồng chí Nguyễn Thị Hằng có bằng Đại học Thông tin thư viện, đồng chí Trần Thị Hoàng Yến có bằng Đại học thư viện và thiết bị trường học [2.3-01].Các đồng chí đều được phân công đúng trình độ chuyên môn phù hợp với năng lực của mỗi người theo vị trí việc làm. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các đồng chí nhân viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ, quy định giờ giấc, năng động, sáng tạo hiệu quả. Điều này góp phần nâng cao các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường còn gặp một số khó khăn vì nhân viên thư viện hiện đang phối hợp thực hiện thêm công tác y tế nên đôi khi chưa đạt kết quả cao, chưa sắp xếp khoa học [H3-2.2-02].Hàng năm, các đồng chí thư viện, đồng chí kế toán, đồng chí kiêm thủ quỹ đều được nhà trường phân công tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như bồi dưỡng tập huấn thư viện điện tử, bồi dưỡng phần mềm quản lí về tài chính, về công tác văn thư. Việc tham gia các lớp một cách đầy đủ đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng được những yêu cầu trong quản lí hành chính, từ đó giúp cho các đồng chí nhân viên chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao. Như vậy, nhà trường đã tạo điều kiện để tất cả các nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch chỉ đạo của các cấp.

**2. Điểm mạnh**

Tập thể nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các đồng chí kế toán, thiết bị, thư viện đều có kinh nghiệm trong công tác, nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc được giao. Hầu hết nhân viên đều có sự nỗ lực phấn đấu trong công tác để đạt chuẩn theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Hiện nay, nhân viên thư viện còn phải phối hợp thực hiện công tác y tế học đường nên đôi khi hiệu quả công việc chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tổ chức đánh giá, xếp loại nhân viên theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc học tập bồi dưỡng thường xuyên của nhân viên và tạo điều kiện giúp đỡ để nhân viên hoàn thành nội dung học tập theo kế hoạch để đảm bảo chuẩn theo quy định.

Tháng 9/2022 nhà trường phối hợp với trạm y tế phường Vạn Mỹ sắp xếp lịch trực của NV y tế tại trường, hỗ trợ nhà trường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh. Phân công, giao nhiệm vụ chi tiết, phù hợp cho NV thư viện để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh theo quy định

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh theo quy đinh. Trong 05 năm học qua, độ tuổi học sinh của nhà trường bảo đảm đúng quy định tại khoản 1, 3 Điều 37 của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Quyết định 07/2007 Bộ trưởng Bộ GD& ĐT ngày 2/4/2007; tuổi học sinh của trường không vượt quá tuổi quy định, không có học sinh học trước tuổi của cấp học, hàng năm nhà trường tuyển sinh vào lớp 6 theo quy định, đảm bảo độ tuổi. Cụ thể: đầu năm học 2017 - 2018, trường có 263 học sinh lớp 6, trong đó cả 263 em đều sinh năm 2006 (11 tuổi), 241 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2005 (12 tuổi), 263 học sinh lớp 8, trong đó có 263 em sinh năm 2004 (13 tuổi), 253 em học sinh lớp 9, trong đó 253 em sinh năm 2003 (14 tuổi); đầu năm học 2018 - 2019, trường có 306 học sinh lớp 6, trong đó cả 306 em đều sinh năm 2007 (11 tuổi), 261 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2006 (12 tuổi), 236 học sinh lớp 8, trong đó có 236 em sinh năm 2005 (13 tuổi), 256 em học sinh lớp 9, trong đó 256 em sinh năm 2004 (14 tuổi); đầu năm học 2019 - 2020, trường có 317 học sinh lớp 6, trong đó cả 317 em đều sinh năm 2008 (11 tuổi), 308 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2007 (12 tuổi), 258 học sinh lớp 8, trong đó có 258 em sinh năm 2006 (13 tuổi), 234 em học sinh lớp 9, trong đó 234 em sinh năm 2005 (14 tuổi); đầu năm học 2020 - 2021, trường có 318 học sinh lớp 6, trong đó cả 318 em đều sinh năm 2009 (11 tuổi), 314 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2008 (12 tuổi), 300 học sinh lớp 8, trong đó có 300 em sinh năm 2007 (13 tuổi), 256 em học sinh lớp 9, trong đó 256 em sinh năm 2006 (14 tuổi); đầu năm học 2021 - 2022, trường có 276 học sinh lớp 6, trong đó cả 276 em đều sinh năm 2010 (11 tuổi), 316 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2009 (12 tuổi), 309 học sinh lớp 8, trong đó có 309 em sinh năm 2008 (13 tuổi), 289 em học sinh lớp 9, trong đó 289 em sinh năm 2007 (14 tuổi); Tất cả học sinh khi vào lớp 10 THPT đều đảm bảo ở độ tuổi 14 tuổi; tuổi của học sinh từng năm học được ghi cụ thể trong sổ Gọi tên ghi điểm và sổ đăng bộ lưu ở trường [1.5-01]; [2.4-01]; [H3-2.4-04].

Học sinh nhà trường đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Ngay từ đầu năm học học sinh đã được học nội quy học sinh [4.1-17] được biết các kế hoạch các chương trình văn nghệ 20/11, rung chuông vàng, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, dọn vệ sinh trường học, lớp học và viết các bản cam kết... [H2-1.8-06]; [4.2-17]; [4.2-18]; [4.2-19]; [H6-4.2-20]; [5.3-01]. Vì thế, học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và Quy định về các hành vi không được làm theo Điều 38 và điều 41 Điều lệ trường Trung học: Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng lễ phép với cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; mến bạn, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện và thực hiện tốt các điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của nhà nước; không xúc phạm nhân phẩm danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường, người khác và học sinh khác; rèn luyện thân thể giữ vệ sinh cá nhân,giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như: giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường; hoạt động bảo vệ môi trường. Đa số học sinh nghiêm túc trong kiểm tra thi cử; không sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; không đánh nhau, gây rối trật tự an ninh trong nhà trường và nơi công cộng; không có học sinh lưu hành ấn phẩm độc hại, đồi trụy, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; không chơi các trò trơi mang tính bạo lực, tình dục; không tham gia các tệ nạn xã hội. Tổng kết năm học: tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt của trường luôn đạt từ 98% đến 100%, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS, kết quả đó được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.2-16]; [H3-2.4-07]; [H3-2.4-08]. Kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm từng học sinh được lưu trong sổ chủ nhiệm, sổ Gọi tên và ghi điểm từng lớp[1.5-01]; [5.1-14]. Tuy nhiên, cá biệt vẫn còn một số ít học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của trường: nói tục, vô lễ, đánh nhau.... Từ đó dẫn đến kết quả một số học sinh phải bị khiển trách, nhắc nhở trước toàn trường, phải thi lại sau hè [H3-2.4-05]; [H9-5.2-03].

Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định. Trong những năm qua, nhà trường đã đảm bảo các quyền của học sinh theo điều 39 Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, an toàn để học tập ở lớp và ở nhà. Học sinh được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá thể thao theo quy định. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được khiếu nại với nhà trường về những quyết định không công bằng đối với bản thân, được tham gia các hoạt động như: thi kéo co, cờ vua, đá bóng nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, được giáo dục kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự tin trong cuộc sống thể hiện qua hồ sơ công tác tư vấn học đường [2.4-10], [H2-1.10-02], chương trình Công tác Đội [H6-4.2-03]; báo cáo tổng kết công tác Đội các năm [H3-2.4-03]; kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp [H2-1.8-04]; kế hoạch giáo dục Pháp luật, y tế, thể chất, an ninh an toàn trường học; giáo dục chính trị, tư tưởng, hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao [H2-1.8-05],[H2-1.8-06]. Học sinh được hưởng chính sách xã hội khi khó khăn về đời sống như được hỗ trợ chi phí học tập, được nhận quà [H2-1.6-07], [H3-2.4-02] và được tham gia các hoạt động tham quan du lịch, trải nghiệm [5.3-01]. Học sinh của nhà trường được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người học sinh được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.2-16]. Tuy nhiên, điều kiện của trường chưa đủ để đáp ứng yêu cầu giáo dục các học sinh khuyết tật.

Mức 2:

Một số nhỏ học sinh nhà trường vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.Trong 5 năm học qua, nhà trường có một số học sinh vi phạm nội quy: Vô lễ, nói chuyện tự do, không học bài và làm bài tập về nhà.... Những học sinh vi phạm chủ yếu là các em học sinh có bố mẹ đi làm xa cả ngày; bố mẹ bỏ nhau; mồ côi ở với ông bà nên việc quan tâm dạy bảo các em tại nhà chưa tốt. Những học sinh vi phạm nội quy nhà trường được các tổ chức nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới những hành vi đó, nếu cần yêu cầu viết tường trình kể lại sự việc, trên cơ sở đó nhà trường kết hợp với phụ huynh học sinh, tiếp xúc, tư vấn giúp học sinh đó nhận thức được những việc làm và hành động sai trái của mình. Bên cạnh đó các nội dung vi phạm trên đều được nhà trường thông báo với phụ huynh học sinh. Từ đó phụ huynh học sinh cùng với giáo viên chủ nhiệm, tập thể lớp thường xuyên quan tâm theo dõi, giúp học sinh khắc phục vi phạm của mình thể hiện qua các kế hoạch của các giáo viên chủ nhiệm [5.1-14]; quy chế phối hợp nhà trường-gia đình-xã hội [4.1-07]. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Trong 5 năm qua không có học sinh nào bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn; tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường luôn đạt ở mức cao, đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp THCS (trên 90%), kết quả đó được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.2-16]. Tuy vậy cá biệt còn có một số ít học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của nhà trường (nhưng không đến mức phải xử lý kỷ luật).

Mức 3:

Học sinh luôn có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia thi và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và thành phố, cụ thể: năm học 2017 - 2018, trường có 44 giải HSG, có 34 cấp quận, có 10 giải HSG cấp thành phố; năm học 2018 - 2019, trường có 66 giải HSG, có 41 giải cấp quận, có 25 em đạt HSG thành phố; năm học 2019 - 2020, trường có 73 giải HSG, có 60 giải cấp quận, có 13 em đạt HSG thành phố; năm học 2020 - 2021, trường có 49 giải HSG, có 46 giải cấp quận, có 3 em đạt HSG thành phố; năm học 2021 - 2022, trường có 31 giải HSG cấp quận [1.7-07], [H3-2.2-07], [H3-2.2-08], [H9-5.2-05], [H9-5.2-06], [H9-5.2-07], [H9-5.2-08], [H9-5.2-09], [H9-5.2-11], [H9-5.2-12], [H9-5.2-13], [H9-5.2-14], [H9-5.2-15], [H9-5.2-16]]. Số lượng và chất lượng giải HSG cấp thành phố và cấp quận hàng năm giữ vững ở vị trí tốp đầu của quận. Kết quả công tác Đội và phong trào thiếu nhi của trường hàng năm được đánh giá cao là Liên đội mạnh cấp Thành phố, được các cấp đánh giá cao ghi nhận, biểu dương, khen thưởng [H3-2.4-09]. Các thành tích đạt được của học sinh đã góp phần nâng cao vị thế của nhà trường, là nguồn cổ vũ cũng như động lực cho cả thầy và trò trong toàn trường, khích lệ cho nhà trường nỗ lực hơn nữa để giữ vững và đạt được các thành tích cao hơn. Tuy vậy, số lượng và chất lượng giải HSG các môn học, thành tích học sinh đạt được ở các lĩnh vực chưa đồng đều.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh và học sinh về Điều lệ trường trung học và các văn bản có liên quan đến quyền lợi của học sinh. Đa số học sinh đều chăm ngoan, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền của người học sinh theo Điều lệ trường Trung học. Số lượng và chất lượng giải HSG cấp thành phố và cấp quận hàng năm giữ vững ở vị trí tốp đầu của quận.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt nên thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của trường, chưa thực sự tự giác trong học tập.

Số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi các môn học, thành tích học sinh đạt được ở các lĩnh vực chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, bộ phận Đoàn - Đội tiếp tục duy trì hoạt động của đội Sao đỏ, phối hợp với Chi đoàn giáo viên tăng cường công tác kiểm tra nền nếp, nội vụ của học sinh. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

Đầu năm học BGH nhà trường lựa chọn đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp có năng lực, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh cá biệt. Tổ chức tập huấn công tác tư vấn tâm lý học sinh cho GVCN lớp. Tập huấn kỹ năng truyền cảm hứng cho đội ngũ giáo viên nâng hiệu quả giáo dục. BGH tổ chức định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác giáo dục học sinh cá biệt để rút kinh nghiệm và điều chỉnh các giải pháp phù hợp hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Kết luận về tiêu chuẩn 2:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường THCS Quang Trung có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có uy tín trong tập thể giáo viên nhà trường và nhân dân. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giáo dục tốt, tâm huyết, yêu nghề; nhiều giáo viên giỏi cấp thành phố và cấp quận, có nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Về công tác chuyên môn, môn học nào cũng có các giáo viên cốt cát cộng tác với Phòng GD&ĐT quận Ngô Quyền, Sở GD&ĐT Hải Phòng, vì thế, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao. Đội ngũ nhân viên có chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy với công việc, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy của nhà trường. Học sinh đi học đúng độ tuổi, chăm ngoan, được đảm bảo theo quy định giúp phát triển toàn diện cả về thể chất, kỹ năng sống và trí tuệ; học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định; nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhân viên thiết bị chuyên trách để hỗ trợ giáo viên trong các giờ thực hành; còn 01 đồng chí đang chờ học bổ sung nâng cấp văn bằng từ Cao đẳng lên Đại học. Bên cạnh đó, trong trường còn có một số học sinh gặp khó khăn trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng và thực hiện nhiệm vụ của người học sinh. Đặc biệt, trong mấy năm gần đây, nhà trường liên tục tiếp nhận nhiều học sinh tự kỉ thể tăng động. Tất cả các nhược điểm trên, nhà trường đã có kế hoạch cải tiến cụ thể để sớm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học tiếp theo.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4

Số lượng tiêu chí không đạt: 0

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường THCS Quang Trung có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển trường, môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, có sân chơi, nhà đa năng đáp ứng nhu cầu dạy và học của học sinh. Nhà trường có đầy đủ các phòng học cho học sinh, bảng, bàn, ghế học sinh đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các phòng học đều được lắp màn hình ti vi, trang bị hệ thống camera, có phòng Đoàn Đội, truyền thống, thư viện, có đủ các phòng hành chính, khu để xe riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có đủ nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, có hệ thống cấp thoát nước. Nước uống, nước sinh hoạt của nhà trưởng luôn đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom rác được tiến hành hàng ngày. Trang thiết bị khá đầy đủ để phục vụ dạy học, thực hành và nghiên cứu. Thư viện nhà trường đáp ứng đầy đủ nhu cầu đọc sách nghiên cứu của giáo viên, học sinh và được Sở GD&ĐT công nhận đạt chuẩn từ năm 2012. Với những cơ sở vật chất và trang thiết bị được xây dựng và cải tạo nâng cấp ngày một khang trang trong những năm qua, nhà trường đã phát huy tốt những cơ sở vật chất hiện có, phục vụ có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3: Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Quang Trung có tổng diện tích S=5704,6m2[H4-3.1-01]. Khuôn viên nhà trường được xây dựng vuông vắn, có 03 dãy nhà chính được chia tách thành 3 khu: Khu A – Khu B – Khu C, mỗi khu gồm 3 tầng, diện tích mặt sàn mỗi tầng khoảng 500m2 . Có 02 khu nhà để xe cho giáo viên và học sinh với diện tích khoảng 1200m2, 01 nhà đa năng diện tích khoảng 500m2 được bố trí rất hợp lý. Sân trường luôn sạch sẽ, thoáng mát. Đặc biệt, trong 2 năm vừa qua sân trường được làm lại bằng gạch mới chắc chắn với hệ thống bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát được bố trí hợp lý. Cụ thể, có 04 cây cổ thụ gắn liền với lịch sử phát triển của nhà trường, trong đó có 03 cây Xà cừ với tuổi đời trên 30 năm và 01 cây Phượng vĩ. Năm học vừa qua nhà trường trồng bổ sung 04 cây Bàng Đài Loan, 01 cây Sấu tạo bóng mát cho học sinh vui chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, khuôn viên trường còn được bố trí rất nhiều bồn hoa, cây cảnh có giá trị và thẩm mỹ cao như: 10 bồn cây to được trồng các loại cây ra hoa thay đổi theo mùa, 10 bồn cây cảnh trang trí: cây si, cây đa…, 02 dải hoa hồng trải dài trước dãy nhà. Khu B, có đến 30 loại cây khác nhau được nhà trường đầu tư chăm sóc. Nhà trường còn bố trí thêm hơn 10 bộ ghế đá dưới bóng cây giúp các em nghỉ ngơi, vui chơi trong những giờ ra chơi và hoạt động tập thể. Khuôn viên nhà trường luôn đảm bảo xanh – sạch – đẹp – thoáng mát giúp các em tham gia các hoạt động giáo dục một cách an toàn và hiệu quả cao [H4-3.1-02];

Nhà trường vừa mới xây dựng lại cổng trường với quy mô vừa rộng vừa đẹp. Gồm có: 01 cửa chính, 01 cửa phụ; cổng trường chính rộng khoảng 3,5m, cổng phụ rộng 1,2m, cao khoảng 5m. Đảm bảo cho các phương tiện phổ thông như xe đạp, xe máy, ô tô… hay các xe chuyên dụng phục vụ cho việc đảm bảo an toàn trường học như xe cứu thương, xe cứu hỏa …...di chuyển qua cổng được dễ dàng, thuận tiện. Có biển tên trường với đầy đủ thông tin đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều lệ trường THCS. Mặt ngoài trên cổng có 3 dòng chữ: dòng trên cùng ghi: UBND Quận Ngô Quyền; dòng thứ 2 ghi tên trường: Trường trung học cơ sở Quang Trung, dòng thứ 3: Địa chỉ: Số 100/278 Đà Nẵng – Ngô Quyền – Hải Phòng. Đặc biệt, nhà trường còn đầu tư hệ thống bảng Led điện tử hiện đại [H4-3.1-03]. Trường có đủ hệ thống tường bao xung quanh trường với tổng chiều dài khoảng 305m. Tường bao được xây bằng gạch và gắn song sắt phía trên đảm bảo an toàn, an ninh trường học với chiều cao 2,1m. Toàn bộ tường bao đều được vẽ trang trí đẹp mắt mang tính chất tuyên truyền, cổ động và tô đẹp thêm cảnh quan trong nhà trường. Khu vực tường bao phía cổng trường được tiếp giáp với ngõ xóm khu dân cư Phường Vạn Mỹ, một bên tiếp giáp với trường Tiểu học Quang Trung, một bên tiếp giáp với nhà dân và bãi trống gần cánh đồng. [H4-3.1-04].

Trường THCS Quang Trung là một trong những trường lớn trong Quận Ngô Quyền có lợi thế về diện tích khuôn viên rộng và đẹp. Trường có sân chơi rộng, sạch sẽ với nhiều cây xanh bóng mát, diện tích sân trường rộng khoảng 2900m2, có nhà tập đa năng tương đối rộng khoảng 500m2 có đầy đủ thiết bị, dụng cụ tập luyện tối thiểu như: 01 cột nhảy cao, 03 xà ngang, 02 đệm nhảy xa, 50 bóng ném, 10 bộ cờ vua, tranh ảnh các loại… đảm bảo an toàn, tối thiểu để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H4-3.1-05].

Mức 2:

Khu vực sân chơi, bãi tập với diện tích tương đối rộng khoảng 3200m2 nên đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường và các hoạt động chung cấp phường, quận, thành phố như: tổ chức chào cờ đầu tháng, chuyên đề Đoàn – Đội, Hoạt động chuyên đề chuyên, Hội khỏe Phù Đổng, hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục thể chất, chuyên đề kỹ năng sống…[H4-3.1-02]. Cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện luôn được nhà trường quan tâm và bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế năm học thay sách giáo khoa như: bổ sung 15 bộ cờ vua, 01 bộ cờ vua treo tường, 02 dây kéo co, 60 nấm thể thao, 03 biển lật số, 05 bóng nhồi, 05 bóng rổ, 01 trụ đám đá, 02 đích đấm đá, vợt cầu lông…[H4-3.1-05].

Mức 3:

Khuôn viên nhà trường có diện tích 5704,6m2; khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng 3200m2 = 56,1% tổng diện tích cả trường. Diện tích đất bình quân mỗi học sinh là gần 5m2 /1 học sinh, đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích gần bằng 25% tổng diện tích sử dụng của nhà trường [H4-3.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường bằng điện tử Led hiện đại, tường bao được bố trí hợp lý, có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, nằm trên vị trí thuận lợi. Có sân chơi, bãi tập, các bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát được cơ cấu hợp lý đảm bảo Xanh – Sạch – Đẹp, an toàn, thân thiện cho giáo viên, học sinh khi đến trường. Diện tích sân chơi rộng đáp ứng nhu cầu vui chơi lành mạnh cho học sinh. Hệ thống sân chơi được ghép gạch sạch sẽ, đảm bảo hợp vệ sinh cho các em trong khi chơi.

**3. Điểm yếu**

Do sử dụng trong thời gian khá dài nên tấm đệm nhảy bộ môn Thể dục bị ngấm nước mưa làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc tập luyện.

Cây xanh tạo bóng mát khu vực sân trường còn ít nên khoảng sân cho học sinh tham gia các hoạt động không được rộng, đặc biệt khi thời tiết nắng nóng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Dự kiến bổ sung tấm đệm nhảy bộ môn Thể dục vào Tháng 9 đầu năm học mới, giao cho đồng chí cán bộ thiết bị nhà trường mua bổ sung 02 chiếc đệm nhảy, trích từ nguồn kinh phí xã hội hóa của nhà trường.

Tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát hàng tuần, hàng tháng tạo môi trường luôn sạch đẹp, thân thiện. Phát huy và khai thác triệt để lợi thế về diện tích, khuôn viên trong quá trình dạy học, tổ chức các hoạt động và các giờ chơi cho học sinh, tạo sự thoải mái và đảm bảo sức khoẻ cho các em trong hoạt động. **5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường hiện tại có 27 phòng học đủ cho mỗi lớp học hai ca trong một ngày [H4-3.2-01]; [H4-3.2-02]. Theo thống kê cơ sở vật chất bàn giáo viên có 32 bộ; bàn ghế học sinh 2 chỗ có 395 bộ (Các phòng 1,2 mới lắp bàn ghế đầu năm học, các phòng 13,15 mới lắp bàn ghế đầu tháng 1/2022); bàn ghế học sinh 4 chỗ có 124 bộ; bàn thực hành đá có 24 bộ; ghế tròn có 200 chiếc (Tháng 10/2021 mua 150 ghế nhôm cho các phòng Tin , Hóa, Sinh); bảng viết có 33 cái (Tháng 10/2021 thay 5 bảng) [H4-3.2-04]. Bàn ghế đúng chuẩn đảm bảo quy định theo thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT- BGD&ĐT- BKHCN- BYT, việc bố trí các thiết bị trong phòng học đạt tiêu chuẩn quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Trong mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế với vật liệu được làm bằng gỗ khá chắc chắn, giữ gìn sạch đẹp; 1 bảng chống lóa; 4 quạt trần; 7 quạt treo tường; 5 cửa sổ; 12 bóng đèn tuýt [H4-3.2-07] Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết và đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

Có đủ phòng học bộ môn Hoá, Sinh và Lý- Công nghệ, Nhạc, Tin, Mỹ thuật, Tiếng Anh diện tích mỗi phòng 56m2 trang thiết bị nội thất đạt chuẩn theo quy định [H4-3.2-04]. Có một phòng học vi tính và phòng Tin 2 chuyển thành phòng Tiếng Anh phục vụ cho giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập.[H4-3.2-03].

Phòng hoạt động Đoàn - Đội và phòng truyền thống, có trang bị đầy đủ hệ thống biển lớp, cờ, trống, loa đài,…trang thiết bị tương đối đầy đủ, phục vụ tốt cho việc tổ chức các hoạt động tập thể và sinh hoạt dưới cờ hàng tuần. [H4-3.2-05]. Thư viện nhà trường được đặt ở vị trí thuận tiện cho việc đọc và mượn sách, phục vụ tốt nhu cầu sách và tài liệu cho giáo viên và học sinh sử dụng trong nghiên cứu giảng dạy và học tập. Thư viện được trang bị 06 giá sách, 3 tủ trưng bày, có 09 máy vi tính để giáo viên và học sinh dễ dàng tra cứu [H4-3.2-05]. Thư viện trường là không gian học tập chung của nhà trường, là nơi giúp cho giáo viên và học sinh học tập, bổ sung và cập nhật kiến thức, nhằm xây dựng và phát triển năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực ngôn ngữ và sáng tạo cho người học, hình thành và nuôi dưỡng các phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm cho học sinh.[H4-3.2-05].

Mức 2:

Phòng học có 15 phòng học diện tích mỗi phòng 48m2, 04 phòng học diện tích mỗi phòng 56m2, 08 phòng học diện tích mỗi phòng 63m2 đạt đủ tiêu chuẩn đối với diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là 1,85 m2, phòng học bộ môn Hoá, Sinh, Lý- Công nghệ Nhạc, Tin, Mỹ thuật, Tiếng Anh được xây dựng bố trí liền kề, liên thông với phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo Thông tư số 14/20200/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ trang thiết bị tối thiểu đảm bảo cho việc học tập và thực hành, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập [H4-3.2-06]; [H4-3.2-03].

Khối phục vụ học tập như thư viện, phòng truyền thống, phòng Đoàn – Đội, tiền sảnh, phòng đồ dùng, nhà đa năng chuẩn bị giảng dạy đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. [H4-3.2-06]; [H4-3.2-08].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định cụ thể phòng bộ môn Hoá, Sinh, Lý- Công nghệ, Nhạc, Tin, Mỹ thuật, Tiếng Anh có đủ các thiết bị dạy học theo quy định đảm bảo phục vụ tốt cho việc học tập và thực hành của giáo viên và học sinh. [H4-3.2-04].

Hiện tại nhà trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phòng học theo quy định. Mỗi lớp học được sử dụng một phòng học vượt so với quy định chuẩn tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập, rèn luyện của các em học sinh.

**3. Điểm yếu**

Hiện tại nhà trường vẫn còn phòng Thực hành Lý và Thực hành Công nghệ đang ghép chung.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023, nhà trường sẽ tiếp tục vận động nguồn ủng hộ từ cha mẹ học sinh và các cơ quan đóng trên địa bàn đầu tư có thêm một phòng học để tách phòng Lý và Công nghệ riêng biệt giúp hoạt động giáo dục đạt hiệu quả tốt nhất cho học sinh.

Dự tính đến cuối tháng 11 năm 2022, nhà trường sẽ bố trí và mua sắm trang thiết bị bàn ghế để có thêm phòng Công nghệ để phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường còn có 06 phòng thuộc khối phòng hành chính – quản trị: 01 phòng hiệu trưởng có diện tích 56m2; 01 phòng phó hiệu trưởng có diện tích 29m2, Phòng hiệu trưởng và phòng phó hiệu trưởng có đủ bàn ghế, máy tính nối mạng, có tủ đựng tài liệu giá sách, máy in, máy fotocopy đặt tại phòng Đoàn đội phục vụ cho in ấn tài liệu. 01 phòng chờ của giáo viên 63m2; 01 phòng hội trường và phòng truyền thống rộng 94,5m2 có đầu đủ trang thiết bị bao gồm hệ thống loa máy, ánh sáng, điều hòa, màn và máy chiều Projecter, khánh tiết trên sân khấu phục vụ mọi hoạt động trên hội trường. 01 phòng kế toán tài vụ văn thư 28m2 có đầy đủ trang thiết bị máy tính mày in, máy fotocopy, tủ đựng tài liệu hồ sơ; 01 phòng y tế 24 m2 bố trí nơi thuận tiện, phục vụ cho giáo viên và học sinh khi bị ốm đau đột xuất với các thiết bị, cùng tủ thuốc, giường nghỉ.01 phòng Công Đoàn có diện tích 14m2, 01 phòng tiếp dân có diện tích 24m2 [H4-3.3-01]

Nhà trường có 01 nhà để xe của giáo viên, diện tích 146 m2, được xây dựng bằng cột thép và lợp mái tôn, 01 khu để xe của học sinh diện tích 160m2, được xây dựng bằng cột thép và lợp mái tôn kiên cố chắc chắn có mái che tránh nắng mưa, có cửa ra vào và được bố trí thuận tiện cho việc gửi và trả xe. Việc tổ chức hoạt động trông giữ xe đảm bảo an toàn trật tự. [H4-3.3-01]

Hàng năm nhà trường đều cho rà soát lại các thiết bị ở các phòng, có biên bản bàn giao lại cho các phòng chịu trách nhiệm từ đó có kế hoạch sửa chữa và bổ sung các thiết bị khối chính – quản trị để đáp ứng cho các hoạt động của nhà trường. Từ năm 2017 đến 2022 nhà trường đã bổ sung 6 máy điều hòa, 02 máy photocoppy, bổ sung hệ thống tủ đựng hồ sơ ở phòng văn thư; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt lại hệ thống điện ở các phòng (máy photocoppy, máy tính, máy in, hệ thống quạt, hệ thống chiếu sáng...) [H4-3.3-01]

Mức 2:

Các phòng đều được xây dựng kiên cố, vững chắc, có đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác dạy, học và quản lý. Các phòng có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn và hệ thống quạt mát, đặc biệt có 8 phòng được lắp đặt máy điều hòa, có 3 phòng được trang bị bình nước nóng lạnh để đáp ứng nhu cầu hoạt động của giáo viên và nhân viên trong trường. Có 01 phòng y tế, trong phòng được trang bị tủ thuốc và dụng cụ y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu theo quy định đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Tất cả nhà xe đều có hệ thống camera giám sát và hệ thống phòng cháy chữa cháy đáp ứng được an toàn và trật tự trong hoạt động trông giữ xe. Phân công nhân viên trực đảm bảo an toàn tài sản cho học sinh, giáo viên và của nhà trường [H4-3.3-01]

Mức 3:

Tất cả các phòng khu hành chính đều được trang bị đầy đủ thiết bị, bàn ghế theo quy định với hệ thống chiếu sáng đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng; Phòng hiệu trưởng và phòng Phó hiệu trưởng có đủ bàn ghế, máy tính nối mạng internet, có tủ đựng tài liệu giá sách, máy in, máy fotocopy đặt tại phòng Đoàn đội và phòng Hành chính phục vụ cho in ấn tài liệu… Các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cao cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường, đáp ứng nhu cầu xây dựng văn bản, phục vụ công tác hành chính, sổ sách chuyên môn. [H4-3.3-02]. Hệ thống camera được lắp đặt khoa học đảm bảo an toàn, tăng cường công tác quản lí về an ninh, về thực hiện giờ giấc và quy chế chuyên môn. Các hệ thống phòng riêng biệt đảm bảo cho các tổ chức đoàn thể được độc lập chủ động, sáng tạo trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giúp tăng hiệu quả giáo dục. Phòng tiếp dân, y tế học đường và tư vấn học đường đã thực hiện được chức năng nhiệm vụ riêng biệt của mình trong vấn đề chăm sóc sức khỏe học sinh, bồi dưỡng, tư vấn giúp đỡ học sinh và tiếp công dân phục vụ những nhu cầu trong mối quan hệ giữa nhà trường và các tổ chức xã hội bên ngoài đặc biệt là với phụ huynh học sinh. Với điều kiện về trang thiết bị đầy đủ và được sắp xếp khoa học hợp lí góp phần hiệu quả cho kế hoạch của nhà trường được thực hiện một cách đầy đủ chính xác bài bản và từ đó sẽ nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Khối hành chính của nhà trường bố trí đủ theo đúng quy định, có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Khu vực để xe của học sinh và giáo viên được xây mới, bố trí hợp lý đảm bảo an toàn trật tự có camera giám sát .

**3. Điểm yếu**

Nhà để xe của học sinh chưa đủ chỗ theo tiêu chuẩn, phòng hội trường còn sử dụng chung với phòng hội trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**:

Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của khối hành chính và bảo trì đình kỳ, bổ sung các trang thiết bị cho các khối hành chính để phục vụ cho các hoạt động nhà trường. Trong giai đoạn tới Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục đề xuất với Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền sửa chữa và xây thêm chỗ để xe cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 5 khu vệ sinh với diện tích trung bình khoảng 25 - 40m2  một khu. Trong đó có 1 khu riêng cho CBGV-NV, 4 khu cho học sinh, mỗi khu vực vệ sinh đều phân chia nam và nữ. Đặc biệt vị trí mỗi khu gắn liền với từng tầng của các dãy phòng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập đang tham gia học tập tại nhà trường . Các khu vệ sinh đều được trang bị bồn rửa tay có nước rửa tay và giấy vệ sinh, luôn được các đồng chí lao công quét dọn sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường. [H4-3.2-01]

Nhà trường xây dựng dựng hệ thống thoát nước ngầm đảm bảo thoát nước tốt cho các công trình vệ sinh và sinh hoạt. Hệ thống cấp nước của công ty cấp thoát nước Hải Phòng cung cấp đảm bảo cung cấp đủ cho các công trình vệ sinh, tưới cây cảnh và phục vụ nước sinh hoạt cho giáo viên và học sinh. [H4-3.4-05]. Nhà trường hợp đồng mua nước lọc tinh khiết của công ty nước lọc tinh khiết Trường Giang phục vụ nước uống hàng ngày cho CBGV và học sinh đảm bảo hợp vệ sinh và an toàn thực phẩm.[H4-3.4-03]

Nhà trường tổ chức cho học sinh các lớp dọn vệ sinh lớp học, thu gom rác thải hàng ngày và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường nhà trường luôn sạch sẽ. [H4-3.4-01].

Mức 2:

Các khu vệ sinh của học sinh và giáo viên là các công trình khép kín có hệ thống bể lắng đảm bảo tự hoại không gây ô nhiễm môi trường. Mỗi khu vệ sinh tường được ốp bằng gạch màu trắng nền được lát gạch chống trơn trượt luôn khô ráo sạch sẽ đảm bảo an toàn thuận tiện cho học sinh . Hệ thống cửa xung quanh thông thoáng đủ ánh sáng đảm bảo không ô nhiễm môi trường **.** Các khu vệ sinh của học sinh và giáo viên được bố trí ở cuối mỗi dãy hành lang cách xa khu vực phòng học được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo đúng tiêu chuẩn quy định không gây mùi khó chịu ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.[H4-3.2-01]. Mỗi khu vệ sinh đề có nội quy rõ ràng đảm bảo sử dụng đúng phù hợp với cơ sở vật chất và không gây mất vệ sinh. [H4-3.4-02].Cuối năm học 2019- 2020 nhà trường đã nâng cấp hệ thống cấp nước sạch thoát nước sinh hoạt ở các khu vực vệ sinh và sân trường đảm bảo không để tình trang lụt lội vào mùa mưa gây cản trở việc học tập và sinh hoạt của học sinh trên sân trường. [H4-3.2-01].

Nhà trường trang bị hệ thống thu gom rác thải trên từng tầng của từng khu với các thùng rác có nắp đậy đảm bảo thu gom rác cho từng khu vực hợp vệ sinh Nhà trường thường xuyên tổ chức thu gom tập trung rác thải hàng ngày và xử lý vận chuyển đến các khu vực thu gom rác thải của thành phố theo đúng quy đinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. [H4-3.4-01]. [H4-3.4-06]. [H4-3.4-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống nước uống đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm do công ty nước lọc tinh khiết Trường Giang cung cấp cho giáo viên, nhân viên và học sinh đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Một số phòng học còn trang bị hệ thống bình nóng lạnh đảm bảo chất lượng nước uống phù hợp cho học sinh theo từng mùa.

**3. Điểm yếu**

Hệ thống thu gom và xử lý rác thải chưa thực hiện được tối đa việc phân loại rác thải để tái sử dụng và chưa đảm bảo về mặt thẩm mỹ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Dự kiến tháng 10/2022 của năm học nhà trường giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chỉ đạo tu bổ nâng cấp hệ thống thu gom rác thải đảm bảo chất lượng phân loại rác thải từ nguồn ngân sách của nhà trường.

Dự toán tu bổ : Toàn trường trang bị 10 thùng rác phân loại thải với trị giá 10.000.000 đồng bố trí tại các vị trí trên sân và cuối dãy phòng học để học sinh thu gom rác thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế để đảm bảo việc thu gom rác thải một cách triệt để.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Quang Trung có đủ thiết bị văn phòng 8 máy tính, 6 máy in, 2 máy photocoppy; Có thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như: 36 camera giám sát, phòng họp được trang bị âm li, loa máy, máy tính và màn hình LED [H4-3.3-01] ; [H4-3.3-02]; Có 6 loa công suất lớn, bộ âm li điều khiển âm thanh ngoài trời, 1 loa kéo di động phục vụ tốt cho các hoạt động ngoại khóa, tổ chức sự kiện, có 02 loa nén và bộ âm li lắp cố định dùng cho công tác đoàn, đội điều khiển các hoạt động hàng ngày trong nhà trường, có 02 ti vi kết nối wifi với camera giám sát các hoạt động hàng ngày đặt tại phòng chờ giáo viên và Ban giám hiệu nhà trường [H4-3.3-01]; Các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn thư, kế toán, đoàn đội, thư viện được trang bị máy in, máy tính nối mạng internet để thực hiện các phần mềm quản lý và đáp ứng các hoạt động của Nhà trường [H4-3.3-01].

Từng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh; Mỗi môn Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật có tối thiểu 12 bộ thiết bị dùng cho học sinh và tối thiểu 02 bộ đồ dùng cho giáo viên [H4-3.1-05]; [H4-3.2-03]; Đều có phòng thiết bị đồ dùng riêng, phòng học bộ môn riêng được bố trí ngay bên cạnh phòng thiết bị đồ dùng tiện cho việc sử dụng và quản lí đồ dùng [H4-3.2-03]. Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 đảm bảo quy định của Bộ GD và ĐT gồm có các loại tranh, ảnh,bản đồ, lược đồ 02 bộ/01 loại [H4-3.1-05]; [H4-3.2-03]. Nhà trường có 01 phòng Tin học với 44 máy tính để phục vụ giảng dạy môn Tin học cho các khối lớp [H4-3.2-03].

Hàng năm, trường THCS Quang Trung xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học, nhà trường thực hiện kiểm kê số lượng thiết bị dạy học [H4-3.5-02]; thanh lý những thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp chương trình [H4-3.5-07]; bổ sung thiết bị mới, sửa chữa, nâng cấp; mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học [H4-3.5-04]; [[H4-3.5-02]; Ngoài ra, Nhà trường luôn luôn khuyến khích các giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế thiết bị dạy học số, sử dụng đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả để nâng cao chất lượng giảng dạy trên lớp, giúp học sinh có thể liên hệ thực tế và tăng hứng thú học tập [H4-3.5-06].

Mức 2:

Trường THCS Quang Trung hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lí 06 cái [H4-3.3-01]. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ hoạt động dạy học 86 cái trong đó 08 cái máy tính ở các phòng học; 44 cái máy tính ở phòng học bộ môn tin học; 24 cái máy tính tại phòng học Ngoại ngữ, 10 cái máy tính đặt tại thư viện; 01 máy tính tại phòng hội trường được kết nối Internet và màn hình Led phục vụ các hoạt động chung của nhà trường [H4-3.3-01]; [H4-3.2-04]. Để phục vụ cho công giảng dạy, trường được cung cấp và tự trang bị một số máy móc hiện đại để đáp ứng đủ yêu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các máy tính trong các phòng chức năng, phòng chuyên môn đều được nối mạng Internet để đáp ứng các nhu cầu về công tác văn phòng và ứng dụng các phần mềm quản lí, thông tin liên lạc được thông suốt. Việc kết nối mạng Internet với máy tính trên lớp học đáp ứng các phương pháp giảng dạy tích cực mới, phát huy năng lực của học sinh, giúp giáo viên dễ dàng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Năm học 2020 – 2021 nhà trường nâng cấp đường mạng khu A và khu B; Năm học 2021 – 2022, nhà trường đã lắp mới đường mạng khu nhà C để nâng cao chất lượng đường truyền internet; mỗi một phòng khu C đều có wifi riêng, và máy tính kết nối intenet. Nhà trường có 01 phòng Tin học với 44 máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;[H4-3.2-04]; [H4-3.2-05]; [H4-3.2-06]; [H4-3.5-05].

Trường THCS Quang Trung có đủ thiết bị dạy học theo quy định, các phòng học bộ môn, phòng đồ dùng có đầy đủ thiết bị đồ dùng đáp ứng có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 đảm bảo quy định của Bộ GD và ĐT gồm có 345 các loại tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ ở các môn học [H4-3.1-04]; [H4-3.2-02]; Các thiết bị dạy học môn Công nghệ có 1256 thiết bị, môn Âm nhạc có 35 thiết bị, môn Mỹ thuật có 45 thiết bị, môn Toán có 137 thiết bị, môn Thể dục có 289 thiết bị, môn Sinh học có 689 thiết bị, môn Vật lí có 3950 thiết bị, môn Hóa có 1520 thiết bị, các dụng cụ, hóa chất phục vụ cho các bài thí nghiệm,thực hành,các thiết bị, đồ dùng dạy học được sắp xếp khoa học ngăn lớp theo khối lớp, chương, bài [H4-3.2-03] [H5-3.5-08]. Năm học 2021- 2022 nhà trường bổ sung 15 bộ thiết bị đồ dùng cho học khối lớp 6 đảm bảo yêu cầu thiết bị đồ dùng cho bộ sách giáo khoa mới đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục [H4-3.5-04]; 27 phòng học và 6 phòng bộ môn mỗi phòng được trang bị một ti vi kết nối intenet phục vụ tốt cho công tác dạy và học [H4-3.2-04].

Hàng năm trước khi bắt đầu năm học mới, nhà trường yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện kiểm kê số lượng thiết bị dạy học của nhóm theo khối. Để tăng cường và quản lí cơ sở vật chất, nhà trường đã thành lập tổ công tác kiểm kê tài sản và thiết bị dạy học [H4-3.5-02] ;[H4-3.5-07]. Thông qua kiểm tra nhà trường đánh giá công tác thiết bị dạy học, rà soát phân loại những thiết bị dùng được, không sử dụng được [H4-3.5-07]; những thiết bị có thể sửa chữa để nhân viên thiết bị tổng hợp lập kế hoạch dự trù mua mới trình Hiệu trưởng phê duyệt sửa chữa và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học mới phục vụ cho năm học mới phục vụ kịp thời công tác dạy học [H4-3.5-04]; Năm học 2017 – 2018 nhà trường mua mới 580 thiết bị dạy học, năm học 2018 – 2019 mua mới 250 thiết bị dạy học, năm học 2019 – 2020 mua mới 40 thiết bị dạy học[H4-3.5-02]; năm học 2021-2022 nhà trường bổ sung 15 bộ thiết bị đồ dùng cho học khối lớp 6 đảm bảo yêu cầu thiết bị đồ dùng cho bộ sách giáo khoa mới đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục [H4-3.5-02]; Hàng năm, nhà trường, tổ chuyên môn phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đa số giáo viên đều tham gia, nhiều đồ dùng được đánh giá có tính khả thi và đã được đưa vào sử dụng hiệu quả trong các tiết học trên lớp như giá vẽ tranh môn Mĩ thuật 10 bộ, các nhạc cụ đơn giản môn Âm nhạc, tranh ảnh tư liệu môn Lịch sử, mô hình ADN môn Sinh học, các hình khối không gian môn Toán học, biến chuyển động lắc thành chuyển động quay, cơ cấu tay quay thanh lắc môn Công nghệ, động cơ điện một chiều quạt giá đơn giản, máy thủy lực môn Vật lí. [H4-3.5-06].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm thực hành, các phòng học bộ môn có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả [H4-3.5-01]; [H4-3.5-03]; [H4-3.2-07]. Để việc quản lý và sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp đảm bảo theo quy định của nhà trường, nhân viên quản lý thiết bị đã lập sổ đăng ký, kế hoạch sử dụng thiết bị, mượn và sử dụng đồ dùng dạy học,các giờ dạy đảm bảo từ 70% đến 80% [H4-3.5-01]. Để việc quản lí sử dụng phòng học bộ môn trong các giờ lên lớp có thí nghiệm, thực hành nhân viên thiết bị đã lập sổ nhật kí các phòng thực hành, các giờ dạy đảm bảo 70% đến 80% các tiết có thí nghiệm thực hành học tại phòng bộ môn [H4-3.5-03]; qua đó đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường, nâng cao tinh thần yêu nghề và trách nhiệm của giáo viên. Các thiết bị đồ dùng dạy học tự làm nhiều đồ dùng được đánh giá có tính khả thi và đã được đưa vào sử dụng hiệu quả trong các tiết học trên lớp, thực hành Một số thiết bị dạy học tự làm giáo viên hay sử dụng như: Các tranh vẽ chủ đề tự chọn tham khảo, tranh trực quan hướng dẫn cách vẽ khối 6,7,8, trang trí mặt nạ ở khối 8 (môn Mỹ thuật). Hình ảnh về vật thể tự nhiên-nhân tạo và bảng phụ bài tập về chất, vật thể ở môn Hóa học 8. Các đồ dùng tái chế dùng trong nhiều môn học như Mỹ thuật, Sinh học... Mô hình ứng dụng ADN ở môn Sinh học; hình khối không gian môn Toán, động cơ quạt gió, máy thủy lực môn Vật lí; Tháng 7 năm 2022 thực hiện công văn số 1338/QĐ – BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo về tổ chức cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ I năm 2022 trường THCS Quang trung đã đăng kí tham dự 08 sản phẩm thiết bị dạy học số trong đó KHTN 02 thiết bị; Vật lí 01 thiết bị; Toán 01 thiết bị; GDCD 03 thiết bị; Lịch sử - Địa lí 01 thiết bị [H5-3.6-01]. Qua việc làm trên làm tăng hứng thú học tập ở học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, làm cho giáo viên càng ngày càng nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, học hỏi các xu thế mới về giáo dục để hoàn thiện bản lĩnh nghề nghiệp qua đó chất lượng giáo dục của cơ sở được tăng lên [H2-1.7-06]; [H2-1.7-07];[H2-1.8-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống máy tính được nối mạng Internet; wifi tốc độ cao bao phủ toàn trường, phục vụ tốt quá trình dạy học.

**3. Điểm yếu**

Một số thiết bị chưa đảm bảo chất lượng nên dễ hỏng sau khi sử dụng, độ chính xác chưa cao. Dẫn đến số lượng thiết bị và chất lượng thiết bị chưa đáp ứng được chương trình giáo dục phổ thông mới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu tháng 8/2022 nhà trường yêu cầu các nhóm chuyên môn rà soát trang thiết bị, đồ dùng dạy học sau đó đề xuất bổ sung mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho năm học 2022-2023. Đến ngày 20/8/2022 BGH nhà trường tổng hợp xây dựng kế hoạch mua sắm, cải tiến trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Đến đầu tháng 9 /2022 nhân viên phụ trách thiết bị trường học sẽ liên hệ công ty thiết bị trường học mua và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho năm học 2022 -2023. Kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học năm 2022 – 2023 lấy từ nguồn ngân sách dành cho mua sắm cơ sở vật chất hàng năm của nhà trường

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internetđáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có thư viện thân thiện được đặt ở vị trí thuận tiện, không gian thoáng mát đủ chỗ ngồi để phục vụ việc đọc và mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lí. Số lượng cụ thể sách cung cấp có sách giáo khoa cho học sinh với 1887 cuốn; sách tham khảo 1129 cuốn và sách nghiệp vụ cho giáo viên với 1821 cuốn; có 154 cuốn sách về Bác Hồ cùng bản đồ tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứ, hoạt động dạy học [H5-3.6-01]. Ngoài ra còn cung cấp các loại báo, tạp chí như báo giáo dục thời đại, báo khuyến học, văn học tuổi trẻ, báo Hải Phòng,... [H5-3.6-01]. Thư viện được trang bị 06 giá sách và 3 tủ trưng bày. Thư viện được sắp xếp, phân loại sách báo, tài liệu theo các nội dung, mảng chuyên môn ngăn nắp, khoa học, dễ tra cứu; tổ chức giới thiệu sách báo theo chủ đề phục vụ nhu cầu mượn, đọc, tham khảo và tra cứu thông tin phục vụ giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh[H5-3.6-02]; [H5-3.6-03]. Tuy nhiên, phần mềm thư viện sử dụng đang trong quá trình khôi phục và hoàn thiện.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với 339/117 đầu sách Pháp luật, sách địa phương [H5-3.6-01]; có 09 máy vi tính nối mạng Internet để giáo viên và học sinh dễ dàng tra cứu [H5-3.6-04]. Hệ thống sách thư viện được cập nhật đầy đủ. Sách báo nhập về đầu năm đều được nhập vào sổ theo dõi [H5-3.6-01]. Thư viện trường là không gian học tập chung của nhà trường, là nơi giúp cho giáo viên và học sinh học tập, bổ sung và cập nhật kiến thức, nhằm xây dựng và phát triển năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực ngôn ngữ và sáng tạo cho người học, hình thành và nuôi dưỡng các phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm cho học sinh. Thư viện nhà trường có kế hoạch, lịch hoạt động cụ thể. [H5-3.6-07].

Hằng năm có kiểm kê sách báo một cách chặt chẽ, phân loại chất lượng một cách rõ ràng, tiến hành thanh lý đúng theo quy định [H5-3.6-04]. Từ đó có kế hoạch mua sách báo tài liệu tham khảo mới để bổ sung [H5-3.6-04]. Sách báo trong thư viện được phân theo mảng, có danh mục các loại sách báo, tài liệu [H5-3.6-01]. Xếp đúng theo quy định để dễ tra cứu. Hàng năm nhà trường phát động phong trào quyên góp sách cũ để xây dựng tủ sách dùng chung.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của BỘ GD&ĐT [H5-3.6-05]. Phòng thư viện được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, nhân viên thư viện đã có kế hoạch, lịch hoạt động hàng năm, tháng, tuần và quản lí sách báo chặt chẽ. Có đủ hồ sơ theo quy định; có nhiều loại sách báo theo quy định và được lưu trữ cẩn thận và sắp xếp có khoa học, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H5-3.6-04]. Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến.

**2. Điểm mạnh**

Các lớp học đều có tủ sách thân thiện “Thư viện 50k” và ý tưởng “Sách cho tất cả học trò” của Sở Giáo dục và Đào tạo có chất lượng, được học sinh yêu thích, hăng hái đọc, học và làm theo sách báo. Qua đó giúp các em học sinh được tiếp cận với nhiều loại sách báo, giúp các em tìm được niềm vui trong đọc sách mà hình thành thói quen đọc sách bổ ích để mở rộng kiến thức, nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành kĩ năng sống và chuẩn bị những hành trang tốt nhất cho tương lai của mình.

**3. Điểm yếu**

Tuy nhiên, thư viên có số đầu sách tham khảo cho giáo viên phục vụ hoạt động nghiên cứu, tham khảo, dạy học còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Dự kiến nhà trường sẽ phát động thêm phong trào quyên góp sách cũ, trang bị thêm sách tham khảo cho giáo viên vào tháng 11 năm 2022 phục vụ việc hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học. Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục sẽ duy trì hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Kết luận về tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập theo quy định trong Điều lệ trường THCS. Trường có khuôn viên đẹp, được bố trí hợp lí, có đủ tường bao, cổng trường, biển trường, có các khu nhà hiệu bộ, khu phòng học, phòng học chức năng và các phòng phục vụ khác được bố trí khoa học hợp lý, có nhà vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh kiên cố, đảm bảo vệ sinh, thân thiện môi trường; có nhà xe cho cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh đảm bảo an toàn, theo đúng quy định. Quang cảnh nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có đủ phòng học, phòng bộ môn có hệ thống bảng, bàn ghế, cửa sổ, cửa chính đảm bảo tiêu chuẩn của Bộ khoa học công nghệ và môi trường. Thư viện nhà trường đạt chuẩn, có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách GV, sách tham khảo, đáp ứng yêu cầu của CB, GV và HS. Các phòng thiết bị đồ dùng được bố trí gọn gàng, ngăn nắp, được sử dụng thường xuyên và hiệu quả. Hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường với nguồn tư liệu phong phú, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu dạy, học của giáo viên và học sinh. Các phòng chức năng đảm bảo các yêu cầu phục vụ hoạt động của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Một môi trường giáo dục toàn diện, thân thiện và có thể huy động tốt các nguồn lực cả về vật chất lẫn tinh thần rất cần đến sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Chính vì vậy, từ nhiều năm nay, trường THCS Quang Trung đã tổ chức thực hiện và duy trì có hiệu quả các hoạt động của Ban đại diện CMHS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Bên cạnh đó, để xây dựng môi trường giáo dục thực sự an toàn, lành mạnh nhà trường đã phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành có liên quan để tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao công tác xã hội hóa giáo dục, huy động và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định. Bên cạnh đó, nhà trường đã khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để động viên học sinh phấn đấu trong học tập. Không những thế, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, giáo dục kĩ năng sống, lối sống lành mạnh và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đã đề ra. Kết quả là nhà trường đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất đầu tư cho công tác dạy và học trong nhà trường.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS**

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học Ban đại diện CMHS nhà trường đã được thành lập và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện CMHS do Bộ GD & ĐT quy định. Trong cuộc họp phụ huynh đầu năm tại các lớp đã bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp [4.1-01]. Sau khi Ban đại diện CMHS các lớp được kiện toàn, trong cuộc họp giữa Ban giám hiệu nhà trường và Ban đại diện CMHS các lớp đã nhất trí bầu ra Ban đại diện CMHS của nhà trường gồm 05 thành viên trong đó có 01 trưởng ban, và các thành viên [4.1-02]. Căn cứ vào Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS trường xây dựng quy chế hoạt động quy định nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và đề ra Nghị quyết hoạt động [4.1-03]; [4.1-04]. Đồng thời, Ban đại diện CMHS của trường, của các lớp đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động của năm học dựa vào kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.1-05]; [4.1-05]; [4.1-06]. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được tổ chức theo đúng điều lệ trường THCS và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội CMHS mà Bộ Giáo dục & Đào tạo đã quy định.

Ban đại diện CMHS căn cứ vào nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế phối hợp giữa CMHS với nhà trường và quy chế chi tiêu đúng quy định. Mỗi học kì, giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS lớp, trường tiến hành họp rà soát nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm cũng như hoạt động của Ban đại diện CMHS theo Điều lệ Ban đại diện CMHS, kết hợp kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh [4.1-04]; [4.1-05]; [4.1-06]; [4.1-07] *.* Trong cuộc họp, Ban đại diện CMHS trường đã thông qua chương trình hoạt động cả năm tới tất cả các đại diện CMHS các lớp, từ đó Ban đại diện CMHS các lớp tiếp tục triển khai về đơn vị lớp để đi đến sự thống nhất của tất cả các bậc phụ huynh [4.1-08]; [4.1-09]; [4.1-10]. Có thể nói, nhà trường đã tạo điều kiện mọi mặt để Ban đại diện CMHS hoạt động đúng Điều lệ nhằm hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Ban đại diện CMHS nhà trường đã thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ. Hàng năm, nhà trường tổ chức định kỳ 3 cuộc họp với Ban đại diện CMHS vào đầu mỗi năm học, cuối học kì I, cuối năm và một số cuộc họp đột xuất [4.1-08]. Trong cuộc họp, Ban đại diện CMHS đã được nhà trường thống nhất về nhiệm vụ năm học, đặc điểm tình hình nhà trường; về hoạt động đến trường của HS; về công tác chuẩn bị cho năm học của HS, đồng thời nhà trường tiếp thu ý kiến của CMHS về công tác quản lý, các biện pháp giáo dục HS, công khai kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục của HS, giải quyết các kiến nghị của ban đại diện CMHS [4.1-08]. Kết thúc học kì I và kết thúc năm học, Ban đại diện CMHS với nhà trường báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động trong năm; công khai các hoạt động thu-chi và đề ra phương hướng hoạt động trong năm học tiếp theo [4.1-11]; [4.1-12]; [4.1-13]; [4.1-14]. Hoạt động của ban đại diện CMHS nhà trường đã thực hiện theo đúng kế hoạch và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Ban đại diện CMHS nhà trường và các lớp phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục*.* Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm, động viên thành tích học tập của các em học sinh trong các dịp sơ kết học kì I, tổng kết năm học, tặng quà các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Trung thu, tết Nguyên đán [4.1-15]. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống và nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó nâng cao trách nhiệm của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh... [4.1-15]. Bên cạnh đó, nhà trường, GVCN, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp thường liên lạc với phụ huynh qua các hình thức như qua sổ liên lạc, điện thoại, tin nhắn ...nên kết quả giáo dục ngày càng được nâng cao như không có HS trốn tiết, bỏ giờ, hạn chế được tình trạng HS không học và làm bài và thường xuyên kiểm tra được kết quả học tập của con em mình trên lớp [H3-2.4-07]. Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh [H6-4.1-16]. Nhà trường đã hướng dẫn các em học sinh, các bậc phụ huynh tham gia ký các cam kết thực hiện tốt pháp luật như luật an toàn giáo thông, nội quy nhà trường, phòng chống cháy nổ và xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực [4.1-17]. Hàng năm nhà trường còn kết hợp ban đại diện CMHS tổ chức hoạt động trải nghiệm dành cho các em học sinh đã đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó, học sinh tiêu biểu trong các hoạt động Đội nhằm khích lệ tinh thần học tập cho mỗi học sinh trong nhà trường [5.3-01]. Tại các cuộc họp phụ huynh, Ban đại diện CMHS đều có ý kiến vận động, khích lệ phụ huynh có con còn học yếu, hay nghỉ học tự do sẽ kết hợp với nhà trường và ban đại diện CMHS để vận động các em đi học đầy đủ, hiệu quả [4.1-12]; [4.1-18]. Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Trên cơ sở đã đạt được về nhiều mặt, Ban đại diện CMHS còn có kế hoạch hoạt động kết hợp hiệu quả với nhà trường và các tổ chức xã hội để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [4.1-04]; [4.1-07]*.* Ban đại diện CMHS có phân công nhiệm vụ của các thành viên ban đại diện trong các hoạt động của nhà trường, như việc thăm hỏi gia đình học sinh, tham gia các hoạt động của nhà trường [4.1-04]; [4.1-05]*.* Tuy nhiên do các thành viên Ban đại diện CMHS còn đang ở độ tuổi lao động nên một số hoạt động đôi lúc chưa được đông đủ, còn hạn chế.

Mọi hoạt động của ban đại diện CMHS đều được triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo các quy định tại Điều lệ của Ban đại diện đưa ra từ đầu mỗi năm học [4.1-04]. Hoạt động của Ban đại diện CMHS được diễn ra thường xuyên để kịp thời nắm bắt và triển khai tình hình hoạt động trong nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi học tập cho học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS nhà trường và các lớp đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục, hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm, động viên thành tích học tập của các em học sinh, tặng quà các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống và nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó nâng cao trách nhiệm của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh...

**3. Điểm yếu**

Ban đại diện CMHS đã thực hiện theo đúng điều lệ, tuy nhiên do các thành viên Ban đại diện CMHS còn đang ở độ tuổi lao động nên thời gian tham gia công tác hoạt động với nhà trường còn hạn chế, đôi lúc chưa được thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 9 năm 2022 và các năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tư vấn cho các giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền tới các bậc phụ huynh để thấy được vai trò quan trọng của Ban đại diện CMHS đối với mọi hoạt động của trường, của lớp. Từ đó, các lớp khi bầu Ban đại diện CMHS nên đan xen, ngoài các bậc phụ huynh là cán bộ công chức có thể bầu thêm các bậc phụ huynh làm công việc kinh doanh hoặc lao động tự do để Ban đại diện CMHS có thể tham gia hoạt động của lớp, của trường thường xuyên và hiệu quả hơn nữa.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 4**.**2: Công tác tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch của nhà trường.

b) Tuyên tuyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp có hiêu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, Ban giám hiệu nhà trường đềutham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục. Ngay từ đầu các năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã họp xây dựng dự thảo kế hoạch phát triển nhà trường rồi đưa ra lấy ý kiến đóng góp của CB-GV-NV thông qua các cuộc họp tổ, Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lí và người lao động đầu năm học [H6-4.2-01]; [H1-1.1-03]. Trên cơ sở đó, nhà trường đã chủ động tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường [H1-1.1-01]. Đồng thời chủ động tham mưu với UBND Quận, các tổ chức nhằm thực hiện kế hoạch xây dựng trường học, nâng cao chất lượng giáo dục, chỉ tiêu tuyển sinh tạo môi trường giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.1-01]. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền [H1-1.2-16].

Nhà trường cũng thực hiện việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường[4.2-02]; [H6-4.1-16]. Ban giám hiệu đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội, Trung tâm Giáo dục kĩ năng sống, tổ chức các cuộc thi tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn đuối nước; tuyên truyền về an toàn giao thông,… tới các em học sinh [H1-1.1-05]; [H6-4.2-03]. Thông qua các em học sinh, tài liệu tuyên truyền đã đến với Phụ huynh bằng văn bản tờ rơi, thông qua nhóm zalo lớp và trang Fanpage nhà trường [4.2-02].Tiếp đó, nhà trường còn kết hợp với cơ quan y tế khám sức khoẻ định kì cho học sinh 01 lần/năm[4.2-04]. Đầu năm học, Các tổ chức trong nhà trường như Công đoàn, Chi đoàn, Liên Đội, Chi đội tiến hành kiện toàn cơ cấu tổ chức, thông qua các hội nghị, mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường được tuyên truyền tới giáo viên, các em học sinh và cha mẹ học sinh[H6-4.2-05]; [H6-4.2-06]; [H6-4.2-07]; [H6-4.2-08].

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tích cực huy động và sử dụng đúng quy định các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất trường học, mua sắm thiết bị phục vụ nâng cao chất lượng nhà trường[1.6-02]. Tài chính của Hội cha mẹ học sinh được sử dụng có hiệu quả vào đầu tư cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, mua sắm cơ sở vật chất phòng chống dịch bệnh và tổ chức khen thưởng học sinh giỏi các cấp[4.1-13]; [4.1-14]; [H2-1.6-05]; [H2-1.6-06]; [4.2-09]. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm khuyến khích, động viên các em học tập, tu dưỡng [H3-2.4-02]. Việc sử dụng các nguồn lực giúp hiệu quả giáo dục của nhà trường được nâng cao[H1-1.2-16]; [H6-4.2-10]. Tuy vậy, việc huy động các nguồn lực về kinh phí đầu tư CSVC với PHHS, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn còn hạn chế.

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02] . Dựa trên phương hướng chiến lược đã xây dựng, nhà trường triển khai tới Hội đồng sư phạm, thông qua Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lí và người lao động, Hội nghị Ban đại diện CMHS nhà trường lấy ý kiến đóng góp của mọi cá nhân trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03]; [H6-4.2-01]; [4.1-02]. Từ đó, Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường Vạn Mỹ, UBND Quận Ngô Quyền trong việc xây dựng tăng cường CSVC, phát triển đội ngũ giáo viên để đảm bảo giáo dục toàn diện cho học sinh cả về vật chất, tinh thần [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]. Nhờ đó chất lượng giáo dục nhà trường ngày được nâng cao[H6-4.2-10].

Song song với đó, nhà trường còn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương[H6-4.2-11]; [4.1-07]. Nhà trường có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tạo môi trường giáo dục truyền thống, văn hóa; đạo đức lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa như Hội thi nghi thức Đội, văn nghệ, trung thu, hoạt động trải nghiệm tìm hiểu về lịch sử địa phương…[H6-4.2-03]; [H6-4.2-12].Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao rèn luyện tinh thần, sức khỏe cho học sinh như tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, …[H6-4.2-13]. Triển khai tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mỗi học sinh thông qua các chuyên đề giáo dục, các bài phát thanh măng non [H6-4.1-16]; [H6-4.2-14]. Nhà trường đã phối hợp với Công an phường để giữ gìn trật tự an ninh, an toàn trường học, giải tỏa giao thông vào giờ tan trường [H6-4.2-15]; [H6-4.2-16]. Hàng năm nhà trường tổ chức cho các em học sinh tham gia ký cam kết không tàng trữ, sử dụng, vận chuyển đốt pháo nổ [4.2-17]. Bên cạnh đó, định kì hàng năm, nhân ngày 27/7, nhà trường đã chỉ đạo Liên đội, chi đoàn giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ quận Ngô Quyền, thăm hỏi các gia đình chính sách, gia đình có công với Cách Mạng trên địa bàn Quận Ngô Quyền, Phường Vạn Mỹ [4.2-18]. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức tốt hoạt động dâng hương, tìm hiểu truyền thống lịch sử tại Căng Đoạn Xá, nghe nói chuyện truyền thống, thăm hỏi, giao lưu đơn vị bộ đội kết nghĩa nhân dịp 22/12 nhằm giáo dục ý thức Cách Mạng, lòng biết ơn cho mỗi học sinh [4.2-18]; [4.2-19].

Mức 3:

Với mục tiêu xây dựng nhà trường trở thành một môi trường giáo dục lành mạnh, uy tín của địa phương, nhà trường đã luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]. Đồng thời nhà trường còn chủ động có kế hoạch phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân nhằm xây dựng và phát triển trường học tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho học sinh [4.1-07]; [H6-4.2-11]. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường phối hợp với các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Hội chữ thập đỏ tổ chức các hoạt động lớn của nhà trường như cuộc thi: “Nghi thức Đội”, “ Vui hội trăng rằm”, “Tiến bước lên Đoàn”, “ Hội khỏe Phù Đổng”, “ Nuôi lợn siêu trọng” ... [H6-4.2-03]; [H6-4.2-20]; [H6-4.2-12]. Ngoài ra, nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường để khám bệnh định kì mỗi năm một lần cho học sinh trong toàn trường [4.2-04]. Để giữ gìn trật tự an ninh, an toàn trường học, nhà trường phối hợp với lực lượng Công an phường giáo dục đạo đức lối sống, pháp luật cho học sinh, xử lí những trường hợp vi phạm [H6-4.1-16]; [H6-4.2-16]. Giáo viên và học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc cam kết chấp hành nội quy và an ninh an toàn trường học [4.1-17]. Đồng thời, nhà trường còn phối hợp với Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy để tập huấn kĩ năng phòng chống cháy nổ trong trường học [H6-4.2-22]. Nhờ thực hiện tốt an toàn PCCC và an ninh trường học mà nhiều năm nay nhà trường không có sự cố nào về cháy nổ, không có các tệ nạn len lỏi vào học đường, không có học sinh nghiện ma túy [4.2-21]. Học sinh được giáo dục nhiều kĩ năng sống: kĩ năng phòng chống cháy nổ, kĩ năng phòng chống đuối nước, kĩ năng phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên... qua các tiết học kĩ năng sống, lồng ghép giáo dục kĩ năng sống trong các môn học và các tiết HĐGDNGLL [H6-4.2-03]; [H6-4.2-12]; [H7-5.1-03]. Những năm học qua, nhờ phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, trường THCS Quang Trung đã trở thành một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, được phụ huynh và học sinh tin tưởng [H1-1.2-16]. Tuy nhiên công tác tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa thực hiện được.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, làm tốt công tác giáo dục cho học sinh về truyền thống nhà trường, truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương bằng nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực đem lại hiệu quả cao, qua đó ngày một góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng cho học sinh. Từ đó tạo nền tảng vững chắc để nhà trường trở thành môi trường giáo dục uy tín của địa phương, giúp học sinh có điều kiện tối ưu để phát triển và hoàn thiện nhân cách, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về việc đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương nói riêng và đất nước nói chung.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa chủ động, chưa tham mưu được với cấp uỷ Đảng, chính quyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 9/2022 Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận văn phòng nhà trường (giao cho văn thư) phối hợp với cán bộ văn hóa phường Vạn Mỹ thông tin phát thanh tuyên truyền rộng rãi về chất lượng giáo dục, hình ảnh hoạt động nhà trường. Thông qua trang website của trường tuyên truyền, quảng bá thu hút người dân địa phương tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ , TDTT tại điểm trường vào các thời điểm phù hợp. Thông qua đó, tuyên truyền, nâng cao nhận thức tới phụ huynh học sinh trong việc giáo dục con em. Trong năm 2023 nhà trường phối hợp với Công đoàn đăng ký với Phòng Văn hóa, TDTT Quận Ngô Quyền khảo sát, tư vấn xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận về tiêu chuẩn 4:**

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn làm tốt công tác phối kết hợp với Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn. Đồng thời nhà trường luôn chủ động tham mưu với Cấp ủy Đảng, Chính quyền; với UBND Quận về việc xây dựng và phát triển trường học. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhằm đẩy mạnh công tác phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, không ngừng rèn kĩ năng sống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Nhà trường có biện pháp quản lí chặt chẽ, sử dụng đúng quy định các nguồn kinh phí ủng hộ nên đã sử dụng có hiệu quả các nguồn huy động trong công tác giáo dục. Các hoạt động đã đạt kết quả cao được Phòng giáo dục, Sở giáo dục kiểm tra đánh giá xếp loại tốt, góp phần vào thực hiện mục tiêu, chiến lược giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, việc huy động các nguồn lực về kinh phí đầu tư CSVC với PHHS, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp còn gặp khó khăn. Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tuyên truyền rộng rãi, quảng bá hình ảnh nhà trường tới người dân địa phương nhằm tăng cường niềm tin trong nhân dân từ đó huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục nhà trường tốt hơn, góp phần xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy trên địa bàn Quận Ngô Quyền.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường. Trong các năm học qua, trường THCS Quang Trung thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông, các nội dung giáo dục địa phương theo quy định, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường. Nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh, phát hiện học sinh có năng khiếu để kịp thời bồi dưỡng, phát triển. Xây dựng, tổ chức, thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện sâu sát, thường xuyên, thiết thực, hiệu quả. Vì vậy, kết quả rèn luyện và học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan, kết quả giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề cũng đạt khá cao. Thành tích này đã góp phần quan trọng để duy trì và phát triển những thành tích chung cho nhà trường.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.**

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Trên cơ sở khung Chương trình của Bộ Giáo dục & Đào tạo, nhà trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn rà soát, điều chỉnh chương trình về nội dung, cấu trúc đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với thực tế nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của giáo viên [H7-5.1-01]; [H1-1.7-01]; [H7-5.1-02]; [H1-1.1-05]. Nhà trường đặc biệt chú trọng tới việc chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng chi tiết các chủ đề dạy học, chủ đề môn học, dạy học lồng ghép, tích hợp [H7-5.1-03]. Nhà trường xây dựng và triển khai chương trình dạy học tự chọn và nghề phổ thông [H3-2.2-14]. Căn cứ tình hình thực tế, hàng năm nhà trường sắp xếp hợp lý về nhân sự, về việc bố trí các phòng học chính khóa, phòng học bộ môn, các phòng học chức năng, thực hiện dạy đủ các môn học, tổ chức đủ các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục [H4-3.2-02]. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các Quyết định của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học; các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện đúng và đủ chương trình Giáo dục các năm học, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.2-16].

Hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường luôn coi trọng việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu và nội dung, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân chi tiết cho từng năm học, điều chỉnh kịp thời theo thực tế từng năm [5.1-04]; [5.1-05]. Hàng tháng các tổ chuyên môn đều tổ chức lên lớp chuyên đề theo chủ đề môn học chú trọng việc dạy học lồng ghép, tích hợp; các tiết dạy đã thể thể hiện rõ việc vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học nhằm hướng tới việc phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, áp dụng hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin [5.5-03]. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, các thầy cô giáo chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tăng cường giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà và ngoài nhà trường. Học sinh có khả năng học tập sáng tạo thể hiện qua việc tham dự các chuyên đề, tiết dạy STEAM [5.1-16], các cuộc thi khoa học kĩ thuật được tổ chức hàng năm đều có chất lượng tốt [5.5-03]. Kết quả, học sinh không chỉ lĩnh hội được kiến thức trong sách vở mà còn rèn luyện được các kĩ năng xã hội, tự tin thể hiện bản thân, biết vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, các tiết học đều hào hứng sôi nổi đảm bảo mục tiêu dạy học và giáo dục [H7-5.1-06].

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra đánh đảm bảo tính khách quan, hiệu quả [H7-5.1-07]. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn quan tâm đến việc đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn học sinh tự đánh giá, đánh giá chéo [5.1-08]; [5.1-09]. Đối với các bài KTTX, KTĐK nhà trường xây đã xây dựng các ngân hàng đề kiểm tra đảm bảo tính khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh theo chuẩn KTKN [5.1-10]. Do vậy việc đánh giá học sinh luôn đảm bảo tính linh hoạt, chính xác, khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

Theo chỉ đạo chung của nhà trường, mỗi giáo viên luôn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Mỗi tiết học giáo viên đều xây dựng kế hoạch bài dạy chi tiết phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [5.1-08]; [5.1-09]. Mỗi tuần các nhóm chuyên môn đều tổ chức rà soát tiến độ chương trình; kiểm tra, trao đổi và xây dựng kế hoạch bài dạy đối với những bài khó. Hơn nữa, Nhà trường tổ chức kiểm tra và đánh giá kế hoạch bài dạy của giáo viên theo định kì. Do vậy, các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường luôn đảm bảo tiến độ, các tiết dạy luôn được áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với từng khối, từng lớp, từng học sinh.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật. Nhà trường luôn chỉ đạo chú trọng việc phát hiện kịp thời và bồi dưỡng học sinh nhân tố; phụ đạo và quan tâm sát sao những học sinh yếu kém [H8-5.1-11]; [H8-5.1-12]. Khi xây dựng kế hoạch dạy học, các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên luôn quan tâm đến việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, đặc biệt những học sinh khuyết tật [5.1-08]; [5.1-09]. Nhà trường cũng chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá để phân loại được học sinh, có các biện pháp đánh giá phù hợp đối với học sinh khuyết tật [5.1-10]. Kết quả, học sinh luôn được quan tâm kịp thời, được đánh giá chính xác, học sinh khuyết tật có tiến bộ rõ rệt về kiến thức cũng như kĩ năng. Sinh hoạt chuyên môn giáo viên luôn quan tâm đến việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện từ đó có những giải pháp phù hợp để giáo dục học sinh phát triển toàn diện theo năng lực của các em [H8-5.1-13].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh.Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện tổ chức sơ kết, tổng kết theo từng kì; chỉ đạo GV đánh giá sự tiến bộ của HS, phân tích sự tác động của các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, của giáo viên từ đó tìm ra các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của GV và HS. Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh để cùng phát triển chất lượng dạy học và giáo dục cho học sinh [5.1-14]. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức đăng kí thi đua dạy tốt chào mừng ngày lễ lớn trong năm và được giáo viên, học sinh hưởng ứng nhiệt tình [H8-5.1-15]. Nhờ vậy, chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường không ngừng được nâng cao, các tiết dạy tạo được hứng thú cho học sinh, học sinh cũng tiếp thu kiến thức chủ động và tích cực.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ điều kiện về nhân sự và cơ sở vật chất để đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định. Đặc biệt, nhà trường có đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng, nhiều kinh nghiệm kết hợp cùng đội ngũ giáo viên trẻ để cùng nhau trau dồi chuyên môn, đổi mới các phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Nhà trường luôn làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá có tính chất thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng học sinh giỏi bộ môn văn hóa các cấp ở các năm chưa đồng đều, chưa có nhiều giải học sinh giỏi cấp thành phố, quốc gia.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cuối năm học 2021-2022 và đầu năm học 2022-2023 các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, tổng kết đánh giá lại công tác bồi dưỡng HSG của các bộ môn, phân tích các yếu tố tác động đến kết quả thi HSG của các bộ môn, đưa ra giải pháp và đưa ra thời gian hoàn thành cụ thể. BGH nhà trường phân công GV phụ trách các đội tuyển bồi dưỡng HSG cho năm học 2022-2023 đồng thời đặt ra chỉ tiêu cụ thể đối với các môn.

Trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng các GV trẻ có năng lực kết hợp cùng các GV đã có kinh nghiệm đảm nhiệm công tác bồi dưỡng HSG. Nhà trường tăng cường các giải pháp chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, GV chủ động bồi dưỡng kiến thức, năng lực; đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng các đội tuyển HSG, học sinh năng khiếu. Tiếp tục động viên, khuyến khích học sinh tích cực, chủ tham gia các kì thi hội nhập, các kì thi năng khiếu để tạo phong trào học tập nâng cao chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H8-5.1-11]. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch riêng của tổ mình [H7-5.1-02]. Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, dạy học theo chủ đề đúng quy định về hình thức, rõ mục tiêu, rõ yêu cầu rõ phương pháp tiến hành, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh lớp mình đang giảng dạy, có các biện pháp giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập [5.1-05].

Ban giám hiệu nhà trường đã tiến hành khảo sát để phát hiện, phân loại và lập danh sách học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập [H9-5.2-01]. Trên cơ sở đó, Ban giám hiệu nhà trường đã phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm, có chuyên môn tốt vào giảng dạy đội tuyển học sinh giỏi và các lớp có học sinh gặp khó khăn trong học tập [H2-1.7-01]. Các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp được cụ thể tới từng giáo viên bồi dưỡng, tới từng học sinh được bồi dưỡng như: giáo viên giảng dạy trực tiếp chọn đội tuyển học sinh giỏi môn văn hóa, thể thao [H9-5.2-01]. Các tổ chuyên môn triển khai cụ thể đến các nhóm chuyên môn và từng giáo viên .Giáo viên được phân công sẽ xây dựng kế hoạch có sự định hướng và phê duyệt của nhà trường, lựa chọn kiến thức để bồi dưỡng học sinh giỏi ở môn mình phụ trách [5.1-05]; [H8-5.1-13]; trường có chế độ khen thưởng kịp thời để động viên giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi huyện và thành phố, học sinh giỏi trường [H2-1.7-05]. Nhà trường xây dựng kế hoạch học thêm vào các buổi chiều đối với ba môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để giáo viên có nhiều thời gian kèm cặp và bồi dưỡng học sinh [H8-5.1-11]. GVCN quan tâm tới học sinh yếu của lớp mình phụ trách, thường xuyên trao đổi với giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh và học sinh để có thông tin chính xác, phù hợp, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh yếu [H9-5.2-02]. Trong các tiết dạy, giáo viên bộ môn đặc biệt chú trọng đến đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập, có biện pháp khuyến khích động viên các em kịp thời [H9-5.2-02]. Tại một số thời điểm trong năm học, nhà trường tổ chức khảo sát theo định kì riêng với đối tượng học sinh yếu [H9-5.2-03]. Có đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi đợt khảo sát [H3-2.4-05].

Để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, BGH nhà trường thường xuyên trao đổi với các thầy cô chủ nhiệm của các lớp để nắm bắt thông tin một cách kịp thời; động viên, phát thưởng cho những học sinh năng đạt thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa và các môn năng khiếu; phát thưởng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập vào các dịp như khai giảng, trung thu, cuối năm học [H9-5.2-03]; [H3-2.4-02]. Trên cơ sở đó, đưa ra những biện pháp thích hợp nhằm phát huy được các thành tích và khắc phục tồn tại trong học kì II và năm học tiếp theo nhằm có những điều chỉnh thích hợp để nâng cao chất lượng của công tác giáo dục học sinh [H2-1.4-04].

Mức 2:

Với những nỗ lực trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trong những năm qua, chất lượng ngày càng được nâng cao, đặc biệt là chất lượng học sinh Giỏi cấp quận và cấp thành phố tăng vượt bậc [H2-1.7-05]. Tỉ lệ học sinh yếu dưới 5%. Tuy nhiên các em học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện phần lớn là mồ côi, bố mẹ mắc tệ nạn xã hội...nên với đối tượng học sinh này kết quả giáo dục chưa cao, vì thế tỉ lệ học sinh yếu vẫn còn [H2-1.4-04].

Mức 3:

Trong nhiều năm liền, nhà trường đều có học sinh tham gia thi và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và thành phố, cụ thể: Năm 2017-2018 có 25 em đạt giải HSG các môn văn hóa, 6 giải TDTT, 1 giải khuyến khích cấp quốc gia và nhiều em đạt giải năng khiếu cấp TP; Năm 2018 – 2019 trường có 18 giải cấp quận, 8 giải cấp TP, 1 giải khuyến khích cấp quốc gia; năm học 2019 - 2020, trường có 17 giải cấp quận, 1 giải cấp TP và nhiều giải thể thao, giải phong trào; năm học 2019 - 2020 trường có 17 giải cấp quận, 1 giải cấp TP; năm học 2020-2021 nhà trường có 30 em đạt HSG cấp quận và 2 em đạt HSG cấp TP, có nhiều hs đạt giải toán hội nhập; năm học 2021-2022 nhà trường có 01 giải nhì cấp quận, 01 giải tư cấp thành phố cuộc thi KHKT, 24 em đạt danh hiệu HSG cấp quận và nhiều giải trong các cuộc thi Toán hội nhập [H9-5.2-04]; [H9-5.2-05]; [H9-5.2-06]; [H9-5.2-07]; [H9-5.2-08]; [H9-5.2-09]; [H9-5.2-10]; [H9-5.2-11]; [H9-5.2-12]; [H9-5.2-13]; [H9-5.2-14]; [H9-5.2-15]; [H9-5.2-16]; [H3-2.2-08].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phân loại học sinh, đặc biệt là học sinh có học lực yếu, kém. Từ đó có những giải pháp thực tế phù hợp nhằm giúp đỡ những học sinh yếu kém vươn lên trong học tập.

**3. Điểm yếu**

Tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh khuyết tật còn hạn chế, chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cuối năm học 2021 - 2022 và đầu năm học 2022 - 2023 nhà trường kết hợp với Đoàn đội, tổ chuyên môn tổ chức nhiều hoạt động tập thể, các phong trào thi đua để giúp các em học sinh khuyết tật hòa nhập với các bạn trong lớp.

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục cử GV tham gia các lớp tập huấn tâm lý học đường, sưu tầm và phổ biến cho HS nhiều bài múa, hát tập trong các buổi sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài trời, đồng thời xây dựng kế hoạch luyện tập cụ thể, khoa học để các em học sinh khuyết tật tiến bộ, tự tin tham gia các hội thi các cấp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.**

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các cấp trung học cơ sở cụ thể các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân có nội dung giáo dục địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn [H7-5.1-01]. Trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên về nội dung giáo dục địa phương, nhà trường đã tìm hiểu thực tế của địa phương, đặc biệt ở phường Vạn Mỹ để xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương cụ thể [H7-5.1-01]. Trường có đủ nội dung GD địa phương từng môn ở các môn Văn, Sử, Địa, GDCD và nội dung Giáo dục địa phương với khối 6, khối 7 [H7-5.1-01]. Giáo viên bám sát yêu cầu của tài liệu soạn giảng đúng theo phân phối chương trình và kế hoạch giảng dạy theo tuần, tiết [5.1-08], [5.1-09]. Ngoài việc liên hệ với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử địa phương trong các bài dạy thông qua các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân; nhà trường cũng đã xây dựng các nội dung giáo dục theo chủ đề trong các chuyên đề Đội như: Lịch sử địa phương – Mạch nguồn văn hoá dân tộc, chương trình giáo dục an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội [4.2-21]; [H1-1.2-16].Nhà trường đánh giá nội dung GD địa phương ở các môn học trong Báo cáo tổng kết năm học, các tiết ngoại khóa, trải nghiệm của học sinh [H1-1.2-16]; [5.3-01]; [H9-5.3-03].

Trên cơ sở các bài kiểm tra trong phân phối chương trình các môn như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý… giáo viên đã lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương vào các bài kiểm tra của học sinh, các hình thức kiểm tra, đánh giá đảm bảo khách quan và đạt hiệu quả [H7-5.1-07]. Bên cạnh đó, việc kiểm tra hiểu biết của học sinh còn được thể hiện qua việc lồng ghép thông qua các chuyên đề của Đoàn, Đội [H6-4.2-14]. Các hoạt động giáo dục địa phương được đánh giá và sử dụng kết quả để xếp loại học lực từng học kì và cuối năm học [H1-1.2-16].

Mỗi năm học, nhà trường tổng hợp, rà soát, đánh giá lại nội dung giáo dục địa phương, cập nhật tài liệu địa phương, bổ sung điều chỉnh kịp thời nội dung giáo dục địa phương của các bộ môn theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT thông qua việc thực hiện theo phân phối chương trình của giáo viên từng môn, nội dung và phương pháp giảng dạy ở từng tiết, từng môn [H7-5.1-01]; [H9-5.4-01].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H9-5.3-02]. Nhà trường đã kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội địa phương cho học sinh, trường và các tổ chuyên môn đánh giá, rà soát và đề xuất liên quan đến các nội dung giáo dục địa phương [5.3-01]. Để học sinh hiểu biết rõ thực tế địa phương về truyền thống văn hoá, về những khó khăn và thuận lợi của tự nhiên, dân cư và xã hội, nhà trường đã phối hợp cùng Đoàn, Đội lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương trong các bài Tuyên truyền về an ninh trật tự, Phòng chống tệ nạn xã hội, Phòng chống dịch bệnh và các bài phát thanh măng non của Đoàn, Đội [4.2-21]; [H6-4.2-14]. Từ hiểu biết sâu sắc hơn về địa phương, học sinh hình thành được tình cảm, ý thức trách nhiệm, lòng tự hào về địa phương của mình

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT Quận Ngô Quyền. Nội dung chương trình giáo dục địa phương đã được lồng ghép trong nhiều môn học hợp lí, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lí luận với thực tiễn. HS được tiếp cận những vấn đề về địa phương rất thân thuộc giúp các em có thêm kiến thức, nâng cao hiểu biết về địa phương, từ đó giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý... của địa phương và khát vọng xây dựng quê hương.

**3. Điểm yếu**

Còn có một số giáo viên ở tỉnh thành khác nên chưa hiểu rõ về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý … của địa phương Hải Phòng.

Một số giáo viên chưa thực sự đầu tư tìm hiểu thêm tài liệu, hình ảnh, video liên quan đến các chủ đề trong các tiết học để tạo hứng thú, khuyến khích học sinh tìm hiểu và học tập các nội dung này.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cuối năm học 2021-2022 và đầu năm học 2022-2023 nhà trường rà soát, tổng kết đánh giá lại việc thực hiện nội dung GD địa phương theo quy định, phân tích và tìm các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả các tiết giáo dục địa phương cho học sinh.

Trong năm học 2022-2023 trường và những năm học tiếp theo nhà trường kết hợp với Đoàn, Đội tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục địa phương theo đúng chương trình của cấp học. Đối với giáo viên ở tỉnh thành khác, nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn tổ chức gặp gỡ, họp bàn, chia sẻ để bồi đắp thông tin về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý … của địa phương Hải Phòng. Các tổ chuyên môn cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết cho công tác giáo dục địa phương ngay từ đầu năm học để duy trì việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Trong quá trình dạy, giáo viên tìm thêm tài liệu, hình ảnh, video liên quan đến các chủ đề để học sinh dễ hiểu, để tiếp thu kiến thức. Phối hợp với CMHS hỗ trợ kinh phí để tổ chức cho HS được đi tham quan thực tế các di tích lịch sử giúp các em có thêm hiểu biết về quê hương và thắp sáng những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong các năm học nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn chú trọng xây dựng kế hoạch về tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; kế hoạch dạy nghề môn vi sinh dinh dưỡng và điện dân dụng cho học sinh [H1-1.1-05]; [H7-5.1-02]. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm thực tế [H9-5.4-01] như: tìm hiểu về văn hóa dân gian dân tộc (Đền Phú Xá); tìm hiểu về lịch sử truyền thống của Quân khu III; Trải nghiệm An Dương Nước trong đời sống và sản xuất; Tìm hiểu tình hình ô nhiễm tại địa phương; Chủ đề Chi tiêu hợp lí trong gia đình.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các khối lớp. Hình thức tổ chức: Nghề Điện dân dụng, vi sinh dinh dưỡng đối với khối 8 ; trải nghiệm kết hợp với Trung tâm kĩ năng sống tìm hiểu về lịch sử truyền thống của Quân khu III, thăm quan Vương Triều nhà Mạc Kiến Thụy, thực hành các kĩ năng sống tại Đảo Bầu đối với học sinh 4 khối (tháng 5/2018); Dâng hương Đền Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, tìm hiểu khu di tích Bạch Đằng Giang đối với học sinh khối 9 (tháng 5/2019); trải nghiệm kết hợp môn học: tìm hiểu về văn hóa dân gian dân tộc đối với khối 7 hàng năm (Đền Phú Xá); Trải nghiệm chủ đề Nước và đời sống đối với học sinh khối 8 (Trang trại Minh Anh, huyện An Dương hàng năm; Tìm hiểu tình hình ô nhiễm tại địa phương khối 7 hàng năm (Khu vực có ô nhiễm rác thải chợ Vạn Mỹ, nước ô nhiễm mương Cầu Tre); Chủ đề Chi tiêu hợp lí môn Công nghệ khối 6 (thực tế ở Siêu thị Coopmart Hải Phòng) [5.3-01].

Ngay từ đầu năm, trong kế hoạch thực hiện nhà trường đã phân công giáo viên thực hiện dạy trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Cụ thể: Khối 6 (2021-2022) các tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phân công Giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Các khối 7, 8, 9 lồng ghép giáo dục hướng nghiệp các bộ môn, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể chung. Về dạy học trải nghiệm tùy theo bộ môn, phân công theo chủ đề cụ thể: giáo viên trong nhóm phụ trách, có thể kết hợp các nhóm, tổ chuyên môn, các tổ chức Đoàn thể khác thực hiện hiệu quả [H1-1.1-05]; [H7-5.1-02]; [H2-1.7-01].

Mức 2:

Các hoạt động trải nghiệm đã được tổ chức với hình thức đa dạng, phong phú. (Tìm hiểu về khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang, Bảo tàng Hải Phòng, dâng hương Đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, tìm hiểu di tích lịch sử Đền Phú Xá , trải nghiệm khu sinh thái An Dương, phà Bến Bính, Hồ Phương Lưu, mương Cầu Tre, siêu thị Coopmart) ( báo cáo chuyên đề ); HS thực hiện nghiên cứu qua việc học tập trải nghiệm và hoàn thiện được kiến thức từ học tập thực tế [5.3-01]. Hoạt động hướng nghiệp được tổ chức theo hình thức tích hợp trong các giờ sinh hoạt lớp hoặc tổ chức tư vấn hướng nghiệp thành buổi ngoại khóa cho học sinh lớp 9 [H9-5.4-01]; [H2-1.2-16]. Kết quả xếp loại môn học nghề hướng nghiệp của học sinh nhà trường trong các năm gần đây đều đạt tỉ lệ cao. Bảng kết quả học nghề của học sinh hàng năm [H3-2.4-06].

Kết thúc học kì và năm học nhà trường đều tổ chức tổng hợp, rà soát và đánh giá quá trình thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp so với kế hoạch đề ra, qua đó đánh giá kết quả thực hiện và đề ra các biện pháp điều chỉnh phù hợp [H8-5.1-13]; [5.3-01]; [H2-1.2-16].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được xây dựng hợp lí, kịp thời nên đã đã đạt được hiệu quả cao trong quá trình tổ chức triển khai.

Nhà trường có cơ sở vật chất tốt. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. PHHS đồng thuận trong công tác dạy học trải nghiệm hoặc hướng nghiệp.

**3. Điểm yếu**

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm và định hướng nghề nghiệp cho học sinh có những đặc thù riêng khác với các hoạt động giáo dục khác, nội dung giáo dục không chỉ diễn ra trong môn học mà còn thông qua một số hoạt động khác (hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, di chuyển tới các địa điểm mới..). Tuy nhiên nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động trải nghiệm còn hạn hẹp nên kinh phí dành cho tổ chức hoạt động trải nghiệm còn khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và tìm kiếm, huy động các nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường và đạt hiệu quả thiết thực hơn.

Tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại địa phương và có định hướng kế hoạch tổ chức định kỳ các hoạt động trải nghiệm ở một số địa phương khác.

Kết hợp các nhà doanh nghiệp và tìm hiểu một số ngành, nghề phát triển ở địa phương từ đó hướng dẫn để giúp cho học sinh tìm hiểu các ngành, nghề phát triển để định hướng tiếp tục học tập và định hướng nghề nghiệp cho sau này.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ nhiệm vụ giáo dục, hằng năm nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch về rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục NGLL, kế hoạch lồng ghép, tích hợp kĩ năng sống trong các môn học như Giáo dục công dân, Ngữ văn, Sinh, Lý... [H2-1.8-03]; [H2-1.8-05]; [H8-5.1-13]. Bên cạnh đó, trong những năm học gần đây, nhà trường đều liên kết với trung tâm kĩ năng sống giảng dạy kỹ năng sống cho từng lớp đảm bảo 17 tiết / kỳ nhằm định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương [H2-1.8-04]. Các tiết học sinh động, hiệu quả không chỉ hình thành cho các em những kĩ năng cần thiết mà còn tạo ra hứng thú và động lực trong học tập.

Hằng năm nhà trường đều phổ biến giáo dục pháp luật giúp HS nâng cao hiểu biết xã hội, ý thức chấp hành pháp luật, tham gia tích cực vào việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh [H2-1.10-01]. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chuyên môn để tổ chức các chuyên đề như: Sức khoẻ sinh sản trẻ vị thành niên; đặc điểm tâm sinh lý tuổi dậy thì; tuổi dậy thì và tình bạn khác giới; phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ môi trường, nói không với ma túy [H6-4.2-01]; [H6-4.2-12]. Nhờ đó mà trong nhiều năm qua nhà trường không có HS vi phạm pháp luật, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, kiến thức pháp luật của học sinh được nâng cao, các em không chỉ nghiêm túc chấp hành luật pháp mà còn trở thành những tuyên truyền viên tích cực trong các hoạt động như giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện an toàn giao thông... [H3-2.2-07].

HS tích cực rèn luyện để trở thành người có đạo đức, lối sống lành mạnh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Thông qua các hoạt động được triển khai trong nhà trường, các em đã hình thành và phát triển những phẩm chất truyền thống tốt đẹp như yêu thương con người, tinh thần đoàn kết. Các em mạnh dạn tham gia vào các cuộc thi hát, thi vẽ, các hoạt động trải nghiệm như giao lưu, kết nghĩa với các trường bạn. Những hoạt động đó không chỉ giúp các em có thêm vốn sống phong phú mà còn góp phần giới thiệu, quảng bá về con người, quê hương mình. [5.5-01].

Mức 2:

GVCN hướng dẫn học sinh cách tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân và các bạn trong lớp qua các tiết hoạt động NGLL. Mỗi học sinh tự kiểm điểm những việc mình đã làm được, những nội dung còn tồn tại, từ đó tự đánh giá kết quả của mình ở mức nào. Sau khi từng học sinh tự nhận xét về mình, về thành viên khác, mỗi tổ sẽ lấy ý kiến của từng thành viên để tổng hợp thi đua. HS biết được kết quả học tập và rèn luyện của bản thân theo từng học kì, từng năm học [5.1-14]

Tổng hòa nhiều giải pháp mà nhà trường đã thực hiện đồng bộ trong thời gian qua đã giúp học sinh được trang bị những kiến thức phổ thông cơ bản, có những kỹ năng sống hữu ích và hình thành thái độ phù hợp, giúp các em làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện cho các em cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng như: Biết tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng đồ dùng, tự phục vụ; phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, có kỹ năng giao tiếp nơi công cộng; vận dụng nhiều kỹ năng trong học tập như kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tự tin trình bày trước đám đông, ghi chép, đặt câu hỏi [5.5-02];[5.5-03].

Mức 3:

Ngay từ đầu năm học, HS dưới sự hướng dẫn của GV đã có khả năng nghiên cứu khoa học. Trong những năm gần đây nhà trường đều có sản phẩm dự thi Nghiên cứu khoa học cấp Quận dành cho HS THCS và đều có giải cao như *Chiết xuất chất Pectin từ vỏ quả thanh long ruột đỏ để chế biến kẹo dẻo* (Năm học 2018-2019, giải Ba), *Bạo lực ngôn từ trong trường học* (Năm học 2019-2020 Giải Nhì), *Nghiên cứu bổ sung hoạt chất Flavonoid từ dịch chiết lá sen trong công nghệ sản xuất bánh Mochi* (năm học 2020-2021 Giải Nhì), *Phần mềm chuyển đổi giọng nói sang văn bản "N2 Smart voice" (Sử dụng cho các ứng dụng Microsoft Office, các ứng dụng khác và tệp audio, video có tiếng Việt)* (Năm học 2021-2022, Giải tư cấp TP [H3-2.2-08].

**2. Điểm mạnh**

Việc giáo dục kỹ năng cho học sinh được Ban giám hiệu chú trọng tích hợp ở nhiều hoạt động chính khoá và NGLL cũng như các hoạt động xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên lồng ghép giáo dục kỹ năng sống bằng nhiều PPDH và kĩ thuật dạy học.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc PPDH được sử dụng chưa tích cực, còn gượng ép nên hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cuối năm học 2021-2022 và đầu năm học 2022-2023 nhà trường rà soát, tổng kết đánh giá lại công tác giáo dục kĩ năng sống, phân tích những kết quả đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại, những yếu tố tác động đến kết quả trên để xây dựng kế hoạch phù hợp trong những năm tiếp theo.

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống vào dạy học chính khóa ở tất cả các khối lớp, đặc biệt là nhà trường chú trọng lên kế hoạch tổ chức các buổi hội thảo, ngoại khóa với chủ đề phong phú. Tổ chức các tiết lên lớp chuyên đề để giáo viên học tập việc vận dụng khéo léo kĩ năng sống vào trong từng tiết học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Chất lượng học sinh xếp loại học lực giỏi, khá, trung bình, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm của trường trong 5 năm gần đây luôn đáp ứng được kế hoạch của nhà trường đề ra, cụ thể như sau: Từ năm học 2017 - 2018 đến hết năm học 2020 - 2021 tỉ lệ học sinh học lực giỏi, khá luôn luôn được duy trì, ổn định trên 75% , hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 98%, đặc biệt tỉ lệ học sinh hạnh kiểm TB giảm xuống dưới 1% [H3-2.4-07].

Theo kế hoạch của nhà trường vào đầu các năm học, BGH nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã lập kế hoạch năm học để thực hiện chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh thông qua Hội nghị cán bộ công chức đầu năm [H6-4.2-01]. Hàng năm nhà trường thành lập hội đồng xét lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 rất công khai và dân chủ. Hội đồng xét tốt nghiệp bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn cùng với các giáo viên chủ nhiệm lớp 9. Trong 5 năm học gần đây tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt trên 98%, học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt 100% [H3-2.4-07]; [H3-2.4-08].

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách về phân luồng học sinh của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành. Trong kế hoạch đầu năm học, nhà trường đều đề ra chỉ tiêu thi đỗ vào lớp 10 THPT quốc lập [H9-5.6-01]. Với những em học sinh có chất lượng học tập thấp, chưa đủ khả năng thi đỗ vào các trường THPT quốc lập, nhà trường chú trọng đến công tác tư vấn, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của học sinh và phụ huynh về các mô hình học tập khác nhau như THPT dân lập, các trường nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên. Đối với học sinh lớp 9, nhà trường tổ chức ôn thi và có các kì thi thử vào 10 để học sinh biết được mức độ đề thi, khả năng của bản thân, từ đó các em có những lựa chọn phù hợp [H9-5.6-01]. Kết quả, trong 5 năm gần đây tỉ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 các trường THPT quốc lập luôn đạt từ 65% đến 75% và nằm trong tốp đầu của quận, trong số còn lại thì từ 70% đến 80% đi học các trường THPT ngoài công lập và 20% đến 30% học các trường nghề [H3-2.4-08].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh trong nhà trường từ năm học 2017 - 2018 đến hết năm học 2020 - 2021 có những chuyển biến tích cực. Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực của trường trong 5 năm gần đây luôn đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra, cụ thể như sau: Năm học 2017- 2018 tổng số HS toàn trường 1020 HS Xếp loại HS Giỏi: 546 đạt 53,4%; Khá: 293 đạt 28,8 %; TB: 170 đạt 16,7% ; Yếu 11 đạt 1,06%; không có HS kém. Năm học 2018- 2019 tổng số HS toàn trường 1059 HS Xếp loại HS Giỏi: 541 đạt 51,09%; Khá: 305 đạt 28,8 %; TB: 179 đạt 16,9% ; Yếu 34 đạt 3,21%. Năm học 2019-2020 tổng số HS toàn trường 1116 HS Xếp loại HS Giỏi: 608 đạt 54,48%; Khá: 323 đạt 28,94 %; TB: 172 đạt 15,4% ; Yếu 13 đạt 1,16% . Năm học 2020 - 2021 tổng số HS toàn trường 1188 HS Xếp loại HS Giỏi: 694 đạt 58,42%; Khá: 331 đạt 27,86 %; TB: 148 đạt 12,46% ; Yếu 14 đạt 1,18%, kém 1 đạt 0,084%. Năm học 2021-2022 tổng số HS toàn trường 1190 HS Xếp loại HS Giỏi: 519 đạt 55,78%; Khá: 265 đạt 28,99%; TB: 121 đạt 13,24% ; Yếu 8 đạt 0,88%; K: 1 đạt 0,11% [H3-2.4-07]. Xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường luôn đạt tỉ lệ cao đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp THCS, cụ thể như sau: Năm học 2017- 2018 tổng số HS toàn trường là 1020 HS xếp loại Tốt: 942 đạt 92,31%, khá : 76 đạt 7,49%, TB là 2 đạt 0,2% .Năm học 2018- 2019 tổng số HS toàn trường là 1059 HS xếp loại Tốt: 896 đạt 84,61%, khá : 131 đạt 12,37% , TB là 32 đạt 3,02%. Năm học 2019-2020 tổng số HS toàn trường là 1116 HS xếp loại Tốt: 1025 đạt 91,85%, khá : 79 đạt 7,08%, TB: 12 đạt 1,08% . Năm học 2020-2021 tổng số HS toàn trường là 1188 HS xếp loại Tốt: 1073 đạt 90,31%, khá : 96 đạt 8,08%, TB 14 đạt 1,18%, Yếu 5 đạt 0,42%. Năm học 2021-2022 tổng số HS toàn trường là 1190 HS xếp loại Tốt: 846 đạt 92,56%, khá : 59 đạt 6,46%, trung bình: 8 đạt 0,88% [H3-2.4-07]. Để đạt được tỉ lệ trên ngay từ đầu năm giáo viên chủ nhiệm đã nắm thông tin về học sinh và có biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh. Do vậy, trong các năm học 2017-2018 , 2018-2019 , 2019-2020, 2020-2021, 2021- 2022 trường THCS Quang Trung không có học sinh bị kỉ luật buộc thôi học có thời hạn. Tuy nhiên vẫn còn học sinh cá biệt, vi phạm nội qui nhà trường như ăn mặc không đúng đồng phục, đi học muộn, nói năng tùy tiện, không đoàn kết với bạn bè, không được xếp loại đạo đức tốt.

Căn cứ vào quyết định số 40/2006/QĐ - BGDĐT ngày 05/10/2006, quyết định số 51/2008/QĐ- BGDĐT và thông tư 58/2011/TT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vào đầu các năm học, BGH nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã lập kế hoạch năm học để thực hiện chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh thông qua Hội nghị cán bộ công chức đầu năm [H6-4.2-01]. Hàng năm nhà trường thành lập hội đồng xét lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 rất công khai và dân chủ. Trong 5 năm học gần đây tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt trên 98%, học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt 100% [H3-2.4-08].

Mức 3:

Việc áp dụng mạnh mẽ đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá, cá thể hoá của giáo viên đã góp phần quan trọng phát huy năng lực học tập của học sinh. Bên cạnh đó, trường còn tạo điều kiện cho học sinh học tập qua mạng internet để mở rộng và nâng cao kiến thức. Với những biện pháp trên, chất lượng giảng dạy của trường trong những năm qua luôn giữ vững, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi hằng năm đều đạt từ 55% trở lên [H3-2.4-07]. Từ năm học 2017 - 2018 đến hết năm học 2021 - 2022, trường THCS Quang Trung không có học sinh bỏ học, tỉ lệ học sinh lưu ban đạt dưới 01% [H3-2.4-07]. Có được kết quả trên là do nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ, động viên các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt, được cụ thể trong báo cáo tổng kết của nhà trường qua các năm. Đối với học sinh có lực học yếu, bên cạnh việc động viên các em học tập, nhà trường còn có kế hoạch phụ đạo thêm để các em có thể theo kịp bạn bè [H8-5.1-11].

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm cao. Song nhà trường còn có nhiều biện pháp cụ thể, phối hợp rất tốt giữa nhà trường, gia đình và phụ huynh làm tốt công tác giáo dục học sinh, có chỉ đạo chặt chẽ nâng cao chất lượng đại trà và mũi nhọn.

Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp cao. Công tác phân luồng đảm bảo yêu cầu. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá giỏi về học lực trên 75%, tỷ lệ học sinh yếu kém được giảm dần. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và lên lớp hàng năm luôn đạt ở mức cao, tỷ lệ học sinh bỏ học chỉ còn ở mức thấp. Tỉ lệ HS thi đỗ vào THPT có những chuyển biến rõ rệt.

**3. Điểm yếu**

Còn tỷ lệ HS đạt học lực yếu ở một số bộ môn. Vẫn còn HS có ý thức kỷ luật chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Những năm kế tiếp đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuyên môn cần nhấn mạnh nội dung bồi dưỡng học sinh yếu kém. Giáo viên bộ môn tự bồi dưỡng học sinh yếu kém ngay trong từng tiết học, dành nhiều thời gian cho những đối tượng học sinh này. Trong giảng dạy phải để ý đến từng đối tượng, để có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém ở bộ môn mình giảng dạy. Nhà trường tổ chức các cuộc hội thảo, giao lưu nhằm đổi mới phương pháp học tập của học sinh. Ngoài ra BGH tham mưu với BĐD CMHS, kịp thời khen thưởng những học sinh khá giỏi để các em có ý thức nỗ lực vươn lên đạt được kết quả cao trong học tập. Giao cho tổ GVCN xây dựng 3 chuyên đề/ năm học tổ chức dưới hình thức thảo luận trong tổ chủ nhiệm, lồng ghép tuyên truyền việc giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật. Thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với CMHS tăng cường các biện pháp quản lý học sinh.

Trong năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì việc đánh giá, xếp loại học lực, hạnh kiểm của HS đúng quy trình. Thường xuyên cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu ngành để thông báo kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của HS theo từng tuần, từng tháng thông qua sổ liên lạc điện tử. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào GV giúp học sinh tiến bộ. Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội cùng giáo dục HS.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Như vậy, trong nhiều năm qua, hoạt động giáo dục của nhà trường đã được chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng và hiệu quả. Nhà trường có đủ điều kiện về nhân sự và cơ sở vật chất để đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định, có đội ngũ giáo viên có tay nghề vững. Nhà trường cũng luôn nhận được sự đồng thuận cao của phụ huynh học sinh trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khan, học sinh khuyết tật, cũng như phát triển học sinh năng khiếu. Việc hình thành, phát triển kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và học nghề của học sinh được duy trì thường xuyên. Tuy nhiên, chất lượng học sinh giỏi các môn văn hóa chưa đồng đều, chưa có nhiều giải cao cấp thành phố, quốc gia. Hoạt động dành cho học sinh khuyết tật còn hạn chế, còn tỉ lệ học sinh có học lực yếu ở một số bộ môn. Trong thời gian tới, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng các giáo viên trẻ có năng lực kết hợp cùng các giáo viên đã có kinh nghiệm đảm nhiệm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao chất lượng các đội tuyển; tiếp tục động viên, khuyến khích học sinh tích cực, chủ tham gia các kì thi hội nhập, các kì thi năng khiếu để tạo phong trào học tập nâng cao chất lượng mũi nhọn của nhà trường. Với những kết quả đã đạt được cùng phương hướng cho hoạt động giáo dục trên, trường THCS Quang Trung xứng đáng là một trong những địa chỉ giáo dục có uy tín cao, không chỉ phụ huynh và học sinh ở phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền tin tưởng mà nhiều quận, huyện khác trong thành phố cũng biết đến.

Số lượng tiêu chí đánh giá: 06 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt: 6

Số lượng tiêu chí không đạt: 0

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả lao động sáng tạo không ngừng của cả tập thể cán bộ giáo viên nhân viên trường THCS Quang Trung, thể hiện sự chắt lọc tinh hoa nhất, sự tập trung trí tuệ cao nhất cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá giáo dục, để chứng tỏ những thành quả to lớn mà nhà trường đã đạt được trong công tác giáo dục toàn diện nhằm góp phần phát huy, nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới xứng đáng với sự mong mỏi của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương.

Trường THCS Quang Trung tổng hợp Báo cáo tự đánh giá nhà trường theo đúng quy trình, hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Báo cáo đã thể hiện sự nghiêm túc, khách quan, quyết tâm và sự cầu tiến của CB- GV- NV nhà trường. Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Trung học (ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGD ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 126 chỉ số. Kết quả đánh giá được tổng hợp như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| **Đạt** | **Không Đạt** | **Đạt** | **Không Đạt** | **Đạt** | **Không Đạt** |
| Số lượng | 28 | 0 | 28 | 0 | 13 | 7 |
| % đạt | 100% | 0% | 100% | 0% | 65% | 35% |

Đề nghị đạt KĐCLGD **Mức độ 2 và đề nghị công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1.**

*Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Hoa Huệ**

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Số TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành,  hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | [H1-1.1-01] | Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 | Số 24 ngày 02/11/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H1-1.1-02] | Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | Số 05B/KH-THCS QT, ngày 09/09/ 2017 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H1-1.1-03] | Biên bản họp hội đồng sư phạm nhà trường về xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. | Số 02A/BB-THCS QT, ngày 20/02/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [1.1-04] | Biên bản công khai Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 | Ngày 05/11/2020;  05/12/2020 | [http://ngoquyen.edu.vn/Default.aspx? sname=thcsquangtrung-ngoquyen](http://ngoquyen.edu.vn/Default.aspx?sname=thcsquangtrung-ngoquyen) |  |
| 5 | [H1-1.1-05] | Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm. | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H1-1.1-06] | Biên bản họp Hội đồng giáo dục trường về việc điều chỉnh, bổ sung chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | Số 03A/BB-THCS QT, ngày 31/08/2017 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H1-1.1-07] | Chương trình hành động triển khai Nghị quyết Chi bộ hàng năm. | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Chi bộ THCS Quang Trung |  |
|  | 8 | [H1-1.1-08] | Kế hoạch hoạt động Công đoàn | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Công Đoàn THCS Quang Trung |  |
| 9 | [H1-1.1-09] | Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2021-2022 | Số 27/QĐ-THCS QT,  ngày 01/11/2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | [1.1-10] | Công khai Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 trên website nhà trường | Ngày 09/11/2020 | [http://ngoquyen.edu.vn/Default.aspx? sname=thcsquangtrung-ngoquyen](http://ngoquyen.edu.vn/Default.aspx?sname=thcsquangtrung-ngoquyen) |  |
| **Tiêu  chí 1.2** | 1 | [H1-1.2-01] | Quyết định thành lập Hội đồng trường | Số 134/QĐ-UBND,  ngày 25/01/2021 | UBND Quận Ngô Quyền |  |
| 2 | [H1-1.2-02] | Quyết định thành lập Hội đồng thi đua,  khen thưởng. | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H1-1.2-03] | Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | PGDĐT Quận Ngô Quyền,  UBND Quận Ngô Quyền. |  |
| 4 | [H1-1.2-04] | Kế hoạch tuyển sinh hàng năm | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 5 | [H1-1.2-05] | Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp THCS | Năm học: 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | UBND Quận Ngô Quyền |  |
| 6 | [H1-1.2-06] | Biên bản xét tốt nghiệp THCS hàng năm | Năm học: 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H1-1.2-07] | Biên bản bình xét thi đua | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 8 | [H1-1.2-08] | Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh | Năm học: 2017- 2018;  2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 9 | [H1-1.2-09] | Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định sáng kiến | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 10 | [H1-1.2-10] | Quyết định thành lập hội đồng kỷ luật | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 11 | [H1-1.2-11] | Bằng khen, giấy khen Liên đội | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | HĐĐ TW; Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Việt Nam |  |
| 12 | [H1-1.2-12] | Bằng khen, giấy khen Chi đoàn | Số 237-QĐ/ĐTN,  ngày 16/12/2020 | Đoàn Phường Vạn Mỹ |  |
| 13 | [H1-1.2-13] | Bằng khen, giấy khen Công đoàn | Năm học: 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Ban chấp hành LĐLĐ  Quận Ngô Quyền |  |
| 14 | [H1-1.2-14] | Bằng khen, giấy khen Chi bộ | Số 193, ngày 15/05/ 2020; Số 29/ QĐ/ĐU ngày 31/12/2021 | Ban chấp hành Đảng bộ  Phường Vạn Mỹ |  |
| 15 | [H1-1.2-15] | Báo cáo kết quả hoạt động phong trào thi đua năm học và nhiệm vụ năm học | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Công Đoàn  THCS Quang Trung |  |
| 16 | [H1-1.2-16] | Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 17 | [H1-1.2-17] | Giấy khen tập thể Lao động Tiên tiến | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019 | UBND Quận Ngô Quyền |  |
| 18 | [H1-1.2-18] | Giấy khen tập thể Lao động Xuất sắc | Năm học 2020-2021 | UBND Quận Ngô Quyền |  |
|  | 19 | [H1-1.2-19] | Nghị quyết Hội đồng trường | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 20 | [H1-1.2-20] | Báo cáo tình hình thực hiện nền nếp, kỷ luật trong trường học | Ngày 06/03/2018 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 21 | [H1-1.2-21] | Báo cáo tình trạng bạo lực học đường, đuối nước, tai nạn thương tích trong trường học | Số 03, ngày 14/3/2018 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 22 | [H1-1.2-22] | Báo cáo đánh giá hoạt động đổi mới sáng tạo năm học 2017-2018 | Số 08, ngày 12/5/2018 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 23 | [H1-1.2-23] | Báo cáo hoạt động phòng, chống tác hại thuốc lá trong trường học | Số 13, ngày 04/06/2018 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 24 | [H1-1.2-24] | Báo cáo công tác tuyển sinh, chuẩn bị cho năm học mới | Số 20, ngày 18/09/2018;  ngày 18/8/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 25 | [H1-1.2-25] | Báo cáo công tác tư vấn tâm lý cho học sinh | Số 06, ngày 15/2/2019 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 26 | [H1-1.2-26] | Báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ | Số 26 ngày 16/11/2018;  số ngày 20/5/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 27 | [H1-1.2-27] | Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật phòng, chống tác hại thuốc lá | số ngày 22/3/2019 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 28 | [H1-1.2-28] | Báo cáo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em | Số 13, ngày 05/5/2019 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 29 | [H1-1.2-29] | Báo cáo thực hiện công tác Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 | Số 03, ngày 10/2/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 30 | [H1-1.2-30] | Báo cáo công tác phòng, chống dịch Covid-19 | Ngày 28/2/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 31 | [H1-1.2-31] | Báo cáo thực hiện công tác pháp chế | Số 11, ngày 15/6/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 32 | [H1-1.2-32] | Báo cáo thực hiện nhiệm vụ chính trị tư tưởng; công tác học sinh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; y tế trường học, công tác phòng, chống dịch Covid-19 | Số 07, ngày 02/6/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 33 | [H1-1.2-33] | Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/1/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về "tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở" | Số 08, ngày 20/4/2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 1.3** | 1 | [H2-1.3-01] | Quyết định khen thưởng của UBND Quận (quyết định công nhận danh hiệu thi đua ngành GD&ĐT) | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | UBND Quận Ngô Quyền |  |
| 2 | [H2-1.3-02] | Nghị quyết Chi bộ hàng năm, Quy chế làm việc của Chi bộ. | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H2-1.3-03] | Quyết định về việc công nhận ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở | Số 5/QĐ-CĐGD,  ngày 18/10/2017 | Công Đoàn Giáo dục |  |
| 4 | [H2-1.3-04] | Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Chi Đoàn THCS Quang Trung |  |
| 5 | [H2-1.3-05] | Sổ thu, nộp Đảng phí | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Phó bí thư Chi bộ |  |
| 6 | [H2-1.3-06] | Báo cáo Tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Chi Đoàn  THCS Quang Trung |  |
|  | 7 | [H2-1.3-07] | Giấy khen Chi đoàn THCS Quang Trung có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017 – 2022 | Nhiệm kì 2017- 2022 |  |  |
| 8 | [H2-1.3-08] | Giấy công nhận danh hiệu Liên đội mạnh cấp Thành phố | Năm học: 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Hội đồng đội TP Hải Phòng |  |
| 9 | [H2-1.3-9] | Quyết định v/v khen thưởng tổ chức Đảng và Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. | Năm: 2017; 2018; 2019; 2020; 2021 | UBND phường Vạn Mỹ |  |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | [H2-1.4-01] | Kế hoạch tổ chức thi GVG cấp trường | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H2-1.4-02] | Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng | Năm học: 2017- 2018 ; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H2-1.4-03] | Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [H2-1.4-04] | Tổng kết năm học của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 5 | [H2-1.4-05] | Quy chế chi tiêu nội bộ | Năm 2018; 2019; 2020; 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H2-1.4-06] | Quyết định bổ nhiệm vị trí Tổ trưởng, tổ phó hai tổ chuyên môn, tổ văn phòng | Năm học: 2017- 2018;2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | [1.5-01] | Sổ gọi tên ghi điểm | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu tủ, phòng Công nghệ |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | [1.6- 01] | Sổ quỹ tiền mặt, tiền gửi | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng Hành chính |
| 2 | [1.6-02] | Sổ theo dõi thu chi | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng Hành chính |
| 3 | [H2-1.6-03] | Báo các kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Phương hướng kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [1.6-04] | Sổ quản lí cấp phát văn bằng, chứng chỉ | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng Hành chính |
| 5 | [H2-1.6-05] | Thông báo kết quả kiểm tra Trường THCS Quang Trung | Số 197/TB-PGD,  ngày 13/4/2018; số 109/TB-PGDĐT, Ngày 13/12/2021 | PGD ĐT Quận Ngô Quyền |  |
|  | [H2-1.6-06] | Báo cáo công khai tài chính hằng năm; | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H2-1.6-06] | Báo cáo công khai tài chính hằng năm; | Năm học: 2016- 2017; 2017- 2018; 2018- 2019; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H2-1.6-07] | Biên bản công khai đối tượng miễn giảm học phí và HTCP học tập | Năm học: 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 8 | [1.6-08] | Phần mềm kế toán, BHXH, dịch vụ công, quản lí tài sản. | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu máy  kế toán phòng Hành chính |
|  | 9 | [1.6-09] | Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng Hành chính |
| 10 | [1.6-10] | Hồ sơ 3 công khai | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng Hành chính |
| 11 | [1.6-11] | Sổ đầu bài | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng  Đoàn Đội |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | [H2-1.7-01] | Phân công chuyên môn và thời khóa biểu | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H2-1.7-02] | Kế hoạch bồi dưỡng CBQL và giáo viên | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H2-1.7-03] | Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [1.7-04] | Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hàng tháng | Năm: 2018; 2019; 2020; 2021; 2002. | Trường THCS Quang Trung | Lưu máy kế toán phòng Hành chính |
| 5 | [H2-1.7-05] | Quyết định khen thưởng GV và HS | Năm học: 2017- 2018;  2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H2-1.7-06] | Quyết định công nhận giáo viên có thành tích bồi dưỡng HSG đạt giải các kì thi HSGTP cấp THCS | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019 | UBND Quận Ngô Quyền,  UBNN TP Hải Phòng. |  |
| 7 | [1.7-07] | Sổ theo dõi và đánh giá học sinh | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu tại phòng CĐ |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | [H2-1.8-01] | Kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H2-1.8-02] | Kế hoạch đổi mới PPDH, đổi mới KTDG và hướng dẫn học sinh tự học | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H2-1.8-03] | Kế hoạch đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG, giáo dục định hướng STEM trong nhà trường | Năm học: 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [H2-1.8-04] | Kế hoạch công tác học sinh, giáo dục ngoài giờ lên lớp và y tế trường học | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 5 | [H2-1.8-05] | Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục về chính trị, tư tưởng, giáo dục Pháp luật, y tế, thể chất, an ninh an toàn trường học | Số 14A/KH-THCS QT ngày 09/10/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H2-1.8-06] | Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục về chính trị, tư tưởng, hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao, y tế trường học và công tác quản lí học sinh | Số 36/KH-THCS QT ngày 04/10/2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [1.8-07] | Hồ sơ kiểm tra giáo viên trung học | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu tại phòng  đ/c Phó Hiệu trưởng |
| 8 | [1.8-08] | Hổ sơ quản lí dạy thêm, học thêm | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | [H2-1.9-01] | Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trường học | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 2 | [H2-1.9-02] | Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ cơ quan | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H2-1.9-03] | Biên bản họp hội đồng | Năm học: 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | [H2-1.10-01] | Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (Kế hoạch Công tác An ninh an toàn trường học) | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020. | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H2-1.10-02] | Kế hoạch hoạt động tổ tư vấn tâm lí học đường. | Năm học: 2017- 2018; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [1.10-03] | Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu tại phòng  đ/c Phó Hiệu trưởng |
| 4 | [H2-1.10-04] | Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ CNVCLĐ...... | Số 04/ BC- CDDQT, ngày 24/12/2019 | Công đoànTHCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 2.1** | 1 | [2.1-01] | Hồ sơ viên chức của đ/c Hiệu trưởng |  |  | Lưu phòng hành chính |
| 2 | [2.1-02] | Hồ sơ viên chức của đ/c Phó hiệu trưởng |  |  | Lưu phòng hành chính |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | [2.2-01] | Hồ sơ quản lý giáo viên |  | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H3-2.2-02] | Báo cáo cơ cấu công chức, viên chức hiện có mặt và nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [2.2-03] | Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu tạiphòng đ/c Phó Hiệu trưởng |
|  | 4 | [H3-2.2-04] | Biên bản họp đánh giá cán bộ công chức-viên chức-LĐHĐ hằng năm | Năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022 | Ban Giám hiệu, Ban thi đua khen thưởng, Chủ tịch công đoàn |  |
| 5 | [H3-2.2-05] | Danh sách GV có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV THCS hạng I và hạng II |  | Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, Đại học Hải Phòng, Đại học Thủ đô Hà Nội, Đại học giáo dục |  |
| 6 | [H3-2.2-06] | Danh sách CBQL, GV tham gia tập huấn chuyên môn, chính trị | Năm học: 2017-2018;  2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H3-2.2-07] | Quyết định và danh sách học sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp quận, thành phố | QĐ số 09/QĐ-PGDĐTngày 14/02/2020QĐ số 03/QĐ-PGDĐT ngày 22/02/2021 QĐ số 10/QĐ-PGDĐT ngày 28/3/2022 | Phòng giáo dục và đào tạo quận Ngô Quyền |  |
| 8 | [H3-2.2-08] | Quyết định công nhận học sinh và giáo viên hướng dẫn có dự án đạt giải Cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học năm học 2021 - 2022 | QĐ số 1453/QĐ-SGDĐT-TrH ngày 22/12/2021 | Sở GD&ĐT quận |  |
| 9 | [H3-2.2-09] | Quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi các cấp | QĐ số 136/QĐ- SGDĐT-TrH, ngày 28/02/2019 QĐ số 88/QĐ-PGDĐT ngày 01/11/2019 QĐ số 100/QĐ-PGDĐT ngày 12/11/2019 | Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT |  |
|  | 10 | [H3-2.2-10] | Quyết định công nhận kết quả sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo Quận | QĐ số 801/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 QĐ số 417/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 QĐ số 363/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 QĐ số 421/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 QĐ số 384/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 | UBND quận Ngô Quyền, |  |
| 11 | [H3-2.2-11] | Quyết định về việc công nhận kết quả thẩm định sáng kiến cấp Thành phố năm 2019, 2021 | QĐ số 2551/QĐ-UBND ngày 23/10/2019QĐ số 3395/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 | UBND Thành phố Hải Phòng |  |
| 12 | [H3-2.2-12] | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua cá nhân | QĐ số 1332/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 QĐ số 1085/QĐ-UBND ngày 05/07/2019 QĐ số 1429/QĐ-UBND ngày 17/08/2020 QĐ số 1253/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 QĐ số 720/QĐ-CT,ngày 15/03/2021 | UBND quận Ngô Quyền,  UBND Thành phố Hải Phòng |  |
| 13 | [H3-2.2-13] | Giấy khen Hội thi sáng tạo Khoa học kĩ thuật cấp thành phố lần thứ hai, năm học 2018-2019 | QĐ số 1490/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 | UBND thành phố Hải Phòng |  |
|  | 14 | [H3-2.2-14] | Kế hoạch dạy học tự chọn | KH số 08/KH-THCS QT ngày 15/10/2017 KH số 24A/KH-THCS QT ngày 15/10/2018 KH số 21A/KH-THCS QT ngày 03/10/2019 KH số 09A/KH-THCS QT ngày 26/08/2020 KH số 23/KH-THCS QT ngày 16/9/2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 15 | [H3-2.2-15] | Báo cáo kiểm tra nội bộ | BC số 09/BC-THCS QT ngày 14/5/2018BC số 16/BC-THCS QT ngày 25/5/2019BC số 12/BC-THCS QT ngày 24/6/2020BC số 22/BC-THCS QT ngày 24/12/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | [2.3-01] | Hồ sơ nhân viên |  |  | Lưu phòng hành chính |
| 2 | [H3-2.3-02] | Quy chế tổ chức và hoạt động trường THCS Quang Trung | QĐ số 01/QC-THCS QT ngày 12/10/2017 QĐ số 02/QC-THCS QT ngày 08/10/2018 QĐ số 02/QC-THCS QT ngày 10/10/2019 QĐ số 02/QC-THCS QT ngày 18/10/2020 QĐ số 01/QC-THCS QT ngày 06/10/2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 3 | [H3-2.3-03] | Danh sách tổng hợp kết quả đánh giá công chức, viên chức, LĐHĐ hàng năm | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 2.4** | 1 | [2.4-01] | Sổ đăng bộ | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 2 | [H3-2.4-02] | Danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhận quà | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H3-2.4-03] | Báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Liên đội THCS Quang Trung |  |
| 4 | [H3-2.4-04] | Danh sách học sinh các lớp hàng năm | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 5 | [H3-2.4-05] | Danh sách và kết quả học sinh thi lại | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H3-2.4-06] | Tổng hợp kết quả các môn nghề phổ thông | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H3-2.4-07] | Bảng thống kê tỉ lệ xếp loại học lực và hạnh kiểm | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 8 | [H3-2.4-08] | Thống kê tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THCS | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | THCS Quang Trung |  |
| 9 | [H3-2.4-09] | Bằng khen, giấy khen, chứng nhận của Liên đội | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | BCH Trung ương Đoàn, Hội đồng đội Thành phố |  |
|  | 10 | [H3-2.4-10] | Quyết định công nhận HS đạt giải các môn thể thao cấp Quận và cấp thành phố | QĐ số 210/QĐ-PGDĐT ngày 17/4/2018 QĐ số 19/QĐ-PGDĐT ngày 25/2/2019 QĐ số 308/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2018 | Phòng GD&ĐT quận Ngô Quyền, Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng |  |
|  |  | [H3-2.4-11] | Quyết định công nhận HS đạt giải trong các cuộc thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Quận, cấp Thành phố | QĐ số 196/QĐ-PGDĐT ngày 13/4/2018QĐ số 18/QĐ-PGDĐT ngày 25/2/2019QĐ số 207/QĐ-PGDĐT ngày 16/4/2018QĐ số 87/QĐ-SGDĐT ngày 31/01/2019QĐ số 204/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 25/3/2019QĐ số 09/QĐ-PGDĐT ngày 14/02/2020QĐ số 03/QĐ-PGDĐT ngày 22/02/2021QĐ số 10/QĐ-PGDĐT ngày 28/3/2022 | Phòng GD&ĐT quận Ngô Quyền, Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng |  |
| 11 | [2.4-12] | Hình ảnh hoạt động ngoại khóa | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung | Lưu trên máy tính phòng Đoàn Đội |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 | [H4-3.1-01] | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất |  |  | Lưu phòng hành chính |
| 2 | [H4-3.1-02] | Hình ảnh khuôn viên toàn trường | 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 3 | [H4-3.1-03] | Bản thiết kế cổng trường | 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [H4-3.1-04] | Hình ảnh tường rào bao quanh | 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 5 | [H4-3.1-05] | Sổ thiết bị dạy học | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 | [H4-3.2-01] | Sơ đồ nhà trường | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H4-3.2-02] | Sơ đồ phòng học toàn trường | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H4-3.2-03] | Danh mục thống kê thiết bị dạy học, các phòng chức năng | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [H4-3.2-04] | Sổ quản lí tài sản (Bảng thống kê tài sản phòng học) | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 5 | [H4-3.2-05] | Sổ quản lí tài sản (Bảng thống kê tài sản phòng Đoàn Đội, Thư viện, Truyền thống,...) | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H4-3.2-06] | Sổ quản lí tài sản (Bảng thống kê tài sản phòng học bộ môn) | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H4-3.2-07] | Ảnh chụp hoạt động các phòng học | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 8 | [H4-3.2-08] | Nội quy phòng bộ môn | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | [H4-3.3-01] | Sổ quản lý tài sản nhà trường | 2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 2 | [H4-3.3-02] | Hợp đồng lắp đặt camera | 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 3.4** | 1 | [H4-3.4-01] | Ảnh khu vực thu gom rác. | 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H4-3.4-02] | Nội quy các khu vệ sinh của nhà trường. | 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H4-3.4-03] | Hóa đơn thu tiền hợp đồng mua bán cung cấp nước lọc tinh khiết của công ty nước lọc Trường Giang. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Công ty Trường Giang | Lưu phòng hành chính |
| 4 | [H4-3.4-04] | Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm của công ty nước lọc tinh khiết Trường Giang. | 2022 | Công ty Trường Giang | Lưu phòng hành chính |
| 5 | [H4-3.4-05] | Hóa đơn thu tiền nước của công ty nước cấp thoát nước Hải Phòng. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Công ty cấp thoát nước HP | Lưu phòng hành chính |
| 6 | [H4-3.4-06] | Hóa đơn thu tiền thu gom rác thải của công ty xử lí rác thải Thành phố. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Công ty vệ sinh môi trường | Lưu phòng hành chính |
| 7 | [H4-3.4-07] | Mẫu hệ thống thùng rác mới | 2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 1 | [H4-3.5-01] | Sổ đăng ký, kế hoạch sử dụng thiết bị,mượn và sử dụng đồ dùng dạy học | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H4-3.5-02] | Sổ theo dõi mua sắm thiết bị dạy học | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 3.5** | 3 | [H4-3.5-03] | Sổ nhật kí các phòng thực hành | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [H4-3.5-04] | Sổ sách chứng từ mua sắm bổ sung, nâng cấp đồ dùng, thiết bị dạy học. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 5 | [H4-3.5-05] | Hóa đơn, hợp đồng thanh toán dịch vụ Internet | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 |  | Lưu phòng hành chính |
| 6 | [H4-3.5-06] | Thiết bị đồ dùng dạy học tự làm | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H4-3.5-07] | Sổ theo dõi tình trạng hư hỏng thiết bị | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 8 | [H5-3.5-08] | Sổ quản lý tài sản (Bảng thống kê tài sản phòng học bộ môn) | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 3.6** | 1 | [H5-3.6-01] | Sổ đăng kí tổng quát | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H5-3.6-02] | Sổ cho giáo viên mượn sách, báo, tài liệu | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H5-3.6-03] | Sổ cho học sinh mượn sách, báo, tài liệu | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [H5-3.6-04] | Biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất thư viện | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 5 | [H5-3.6-05] | Giấy chứng nhận thư viên đạt chuẩn | Năm 2012 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H5-3.6-06] | Các tư liệu, hình ảnh về phòng thư viện | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H5-3.6-07] | Kế hoạch, lịch hoạt động của thư viện | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | [4.1-01] | Biên bản họp phụ huynh học sinh các lớp đầu năm. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 2 | [4.1-02] | Biên bản hội nghị Ban đại diện CMHS trường | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 3 | [4.1-03] | Nghị quyết BĐDCMHS. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 4 | [4.1-04] | Quy chế hoạt động của ban đại diện CMHS  nhà trường. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 5 | [4.1-05] | Kế hoạch hoạt động của BĐD cha mẹ học sinh nhà trường các năm | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 6 | [4.1-06] | Kế hoạch chi quỹ BĐD CMHS nhà trường | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 7 | [4.1-07] | Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
|  | 8 | [4.1-08] | Biên bản họp ban đại diện CMHS nhà trường  với BGH. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 9 | [4.1-09] | Biên bản họp Ban đại diện CMHS sơ kết HKI  các năm. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 10 | [4.1-10] | Biên bản họp Ban đại diện CMHS tổng kết năm học. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 11 | [4.1-11] | Báo cáo sơ kết hoạt động của Hội phụ huynh HKI  các năm học. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 12 | [4.1-12] | Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội CMHS các  năm học. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 13 | [4.1-13] | Biên bản công khai kết quả hoạt động thu- chi quỹ  Ban ĐD CMHS học kì I các năm học. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 14 | [4.1-14] | Biên bản công khai kết quả hoạt động thu- chi quỹ  Ban ĐD CMHS tổng kết các năm học. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| 15 | [4.1-15] | Hình ảnh các hoạt động của Ban đại diện CMHS. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/  máy tính |
| 16 | [H6-4.1-16] | Tài liệu tuyên truyền giáo dục pháp luật cho HS | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 17 | [4.1-17] | Các cam kết về thực hiện nội quy, thực hiện an toàn an ninh trường học. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Phòng  thư viện |
|  | 18 | [4.1-18] | Hồ sơ điều tra phổ cập | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng hành chính |
| **Tiêu  chí 4.2** | 1 | [H6-4.2-01] | Biên bản hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lí và  người lao động | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [4.2-02] | Tư liệu tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật, ngành giáo dục | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung | Website/ Fanpage  trường THCS Quang Trung |
| 3 | [H6-4.2-03] | Chương trình công tác đội và phong trào thiếu nhi. | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [4.2-04] | Sổ khám sức khỏe HS | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu  Phòng y tế |
| 5 | [H6-4.2-05] | Biên bản ĐH chi đoàn | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 6 | [H6-4.2-06] | Nghị quyết Đại hội Liên đội | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 7 | [H6-4.2-07] | Biên bản Đại hội Liên đội | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 8 | [H6-4.2-08] | Biên bản Đại hội Chi đội | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 9 | [4.2-09] | Ảnh phát thưởng HSG các cấp | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/  máy tính |
| 10 | [H6-4.2-10] | Biên bản kết luận kiểm tra chuyên môn của PGD, SGD | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 11 | [H6-4.2-11] | Quy chế phối hợp giữa nhà trường và tổ chức Công đoàn | Năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 12 | [H6-4.2-12] | Tư liệu về chuyên đề Đội các cấp | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 13 | [H6-4.2-13] | Kế hoạch, hình ảnh tổ chức hoạt động HKPĐ | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/  máy tính |
| 14 | [H6-4.2-14] | Sổ phát thanh măng non | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 15 | [H6-4.2-15] | Kế hoạch kiểm tra nội vụ học sinh | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 16 | [H6-4.2-16] | Biên bản kiểm tra nội vụ học sinh | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 17 | [4.2-17] | Cam kết thực hiện an ninh, an toàn trước, trong, sau Tết | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Phòng thư viện |
| 18 | [4.2-18] | Tư liệu về các hoạt động chào mừng ngày 27/7 | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/  máy tính |
|  | 19 | [4.2-19] | Tư liệu về các hoạt động chào mừng ngày 22/12 | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/  máy tính |
| 20 | [H6- 4.2-20] | Kế hoạch và hình ảnh chương trình: Vui hội  trăng rằm | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/  máy tính |
| 21 | [4.2-21] | Ảnh về công tác trật tự an ninh, an toàn  trường học. | Năm học: 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/  máy tính |
| 22 | [H6-4.2-22] | Kế hoạch và hình ảnh tập huấn phòng cháy chữa cháy | Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Tổ chuyên môn | Lưu file ảnh/  máy tính |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | [H7-5.1-01] | Chương trình nhà trường | Năm học: 2018-2019; 2019-2020;2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H7-5.1-02] | Kế hoạch tổ chuyên môn | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021;2021-2022 | Tổ chuyên môn |  |
| 3 | [H7-5.1-03] | Kế hoạch chủ đề dạy học, chủ đề môn học, dạy học lồng ghép, tích hợp | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [5.1-04] | Kế hoạch cá nhân | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021;2021-2022 | Giáo viên trường  THCS Quang Trung | Lưu phòng  Công đoàn |
| 5 | [5.1-05] | Kế hoạch giáo dục của giáo viên | Năm học: 2020-2021;2021-2022 | Giáo viên trường THCS Quang Trung | Lưu phòngCông đoàn |
| 6 | [H7-5.1-06] | Biên bản đánh giá chuyên đề | Năm học: 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 7 | [H7-5.1-07] | Kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh | KH Số 17/KH-THCSQT, ngày 04/12/2017 ; Số 07/KH-THCSQT, ngày 04/04/2018; Số 37/KH-THCSQT, ngày 01/12/2018; Số 05/KH-THCSQT, ngày 04/04/2019; Số 41A/KH-THCSQT, ngày 27/11/2019; Số 03/KH-THCSQT, ngày 09/05/2020; Số 23/KH-THCSQT, ngày 28/10/2020; Số 09/KH-THCSQT, ngày 10/03/2021; Số 43/KH-THCSQT, ngày 02/12/2021; Số 40/KH-THCSQT, ngày 14/10/2021; Số 04A/KH-THCSQT, ngày 17/03/2022; Số 05/KH-THCSQT, ngày 05/04/2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 8 | [5.1-08] | Giáo án | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;2020-2021 | Giáo viên trường THCS Quang Trung | Lưu phòng Công đoàn |
| 9 | [5.1-09] | Kế hoạch bài dạy | Năm học: 2021-2022 | Giáo viên trường  THCS Quang Trung | Lưu phòng  Công đoàn |
| 10 | [5.1-10] | Ngân hàng đề kiểm tra | Năm học: 2017-2018; 2019-2020;2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu phòng  Công đoàn |
|  | 11 | [H8-5.1-11] | Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu | KH Số 09/KH-THCSQT, ngày 12/10/2017 ; Số 26A/KH-THCSQT, ngày 19/10/2018; Số 31/KH-THCSQT, ngày 18/10/2019; Số 09B/KH-THCSQT, ngày 26/08/2020 ; Số 21/KH-THCSQT, ngày 14/09/2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 12 | [H8-5.1-12] | Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật | KH Số 23/KH-THCSQT, ngày 12/10/2018 ; Số 37/KH-THCSQT, ngày 12/10/2019; Số 08A/KH-THCSQT, ngày 20/08/2020; Số 26/KH-THCSQT, ngày 26/09/2021 | Trường THCS Quang Trung |  |
|  | 13 | [H8-5.1-13] | Biên bản sinh hoạt nhóm chuyên môn | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Tổ, nhóm chuyên môn |  |
|  | 14 | [5.1-14] | Sổ chủ nhiệm | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Giáo viên trường THCS Quang Trung | Lưu phòng công đoàn |
|  | 15 | [H8-5.1-15] | Danh sách đăng kí dạy tốt chào mừng ngày lễ lớn trong năm | Năm học:2017-2018; 2020-2021;2021-2022 | Công đoàn |  |
|  | 16 | [5.1-16] | Hình ảnh học sinh tham dự các tiết dạy học STEM, các tiết chuyên đề | Năm học 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/ máy tính của Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.2** | 1 | [H9-5.2-01] | Danh sách đội tuyển học sinh giỏi các môn các năm | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 2 | [H9-5.2-02] | Báo cáo thống kê đối tượng khuyết tật | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H9-5.2-03] | Kế hoạch thi lại | KH Số 11A/KH-THCSQT, ngày 02/07/2018 ; Số 08A/KH-THCSQT, ngày 02/07/2019; Số 06A/KH-THCSQT, ngày 28/07/2020 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 4 | [H9-5.2-04] | Quyết định công nhận học sinh Giỏi thành phố các môn thực hành cấp Trung học cơ sở năm học 2017-2018 | QĐ Số 165/QĐ-SGDĐT-KTKĐ, ngày 26/03/2018 | Sở Giáo dục và Đào tạo  Hải Phòng |  |
| 5 | [H9-5.2-05] | Quyết định công nhận học sinh Giỏi thành phố các môn văn hóa lớp 9 năm học 2017-2018 | QĐ Số 227/QĐ-SGDĐT-KTTĐ, ngày 17/04/2018 | Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng |  |
| 6 | [H9-5.2-06] | Quyết định công nhận học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi thành phố các môn Toán, KHTN bằng tiếng Anh, năm học 2018-2019 | QĐ Số 87/QĐ-SGDĐT, ngày 31/01/2019 | Sở Giáo dục và Đào tạo  Hải Phòng |  |
| 7 | [H9-5.2-07] | Quyết định công nhận học sinh và học viên đạt giải cấp thành phố trong kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố lớp 9 năm học 2018-2019 | QĐ Số 204/QĐ-SGDĐT-KTKĐ, ngày 25/03/2019 | Sở Giáo dục và Đào tạo  Hải Phòng |  |
|  | 8 | [H9-5.2-08] | Quyết định công nhận học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi thành phố các môn Toán, KHTN bằng tiếng Anh, năm học 2019-2020 | QĐ Số 60/QĐ-SGDĐT, ngày 15/01/2020 | Sở Giáo dục và Đào tạo  Hải Phòng |  |
| 9 | [H9-5.2-09] | Quyết định công nhận học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi thành phố các môn Toán, KHTN bằng tiếng Anh, năm học 2020-2021 | QĐ Số 75/QĐ-SGDĐT-TrH, ngày 18/01/2021 | Sở Giáo dục và Đào tạo  Hải Phòng |  |
| 10 | [H9-5.2-10] | Quyết định về việc công nhận các cá nhân, tập thể đạt giải trong chương trinh Đại hội TDTT Quận Ngô Quyền lần thứ IX năm 2021 | QĐ Số 09/QĐ-VHTT và TT - Ngô Quyền, ngày 17/05/2021 | Trung tâm VHTT & TT quận  Ngô Quyền |  |
| 11 | [H9-5.2-11] | Quyết định công nhận học sinh đạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp Quận | QĐ Số 18/QĐ-PGDĐT, ngày 25/02/2019; QĐ Số 09/QĐ-PGDĐT, ngày 14/02/2020; QĐ Số 03/QĐ-PGDĐT, ngày 22/02/2021; QĐ Số 10/QĐ-PGDĐT, ngày 28/03/2022 | Phòng Giáo dục và Đào tạo  Ngô Quyền |  |
| 12 | [H9-5.2-12] | Quyết định về việc công nhận học sinh đạt giải các môn thể thao học sinh phổ thông thành phố năm học 2017-2018 | QĐ Số 308/QĐ-SGDĐT, ngày 16/05/2018 | Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng |  |
| 13 | [H9-5.2-13] | Quyết định về việc công nhận danh hiệu học sinh đạt giỏi cấp Quận các môn Thể thao năm học 2017-2018 | QĐ Số 210/QĐ-PGDĐT, ngày 17/04/2018 | Phòng Giáo dục và Đào tạo  Ngô Quyền |  |
| 14 | [H9-5.2-14] | Quyết định công nhận các cá nhân đạt giải trong Cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp quận các môn văn hóa năm học 2017-2018 | QĐ Số 196/QĐ-PGDĐT, ngày 13/04/2018 | Phòng Giáo dục và Đào tạo  Ngô Quyền |  |
| 15 | [H9-5.2-15] | Quyết định công nhận các cá nhân đạt giải trong Cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp quận môn Toán bằng Tiếng Anh, năm học 2017-2018 | QĐ Số 207/QĐ-PGDĐT, ngày 16/04/2018 | Phòng Giáo dục và Đào tạo  Ngô Quyền |  |
|  | 16 | [H9-5.2-16] | Quyết định công nhận các cá nhân đạt giải Thể dục thể thao cấp quận năm học 2018-2019 | QĐ Số 19/QĐ-PGDĐT, ngày 25/02/2019 | Phòng Giáo dục và Đào tạo  Ngô Quyền |  |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | [5.3-01] | Hình ảnh trải nghiệm của học sinh. | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021;2021-2022 | GV và HS Trường THCS  Quang Trung | Lưu file ảnh/ máy tính của Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [H9-5.3-02] | Biên bản kiểm tra hồ sơ giáo viên | Năm học: 2018-2019; 2019-2020;2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| 3 | [H9-5.3-03] | Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương  được phê duyệt | Năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêu chí 5.4** | 1 | [H9-5.4-01] | Biên bản thống nhất kế hoạch chủ đề trải nghiệm  sáng tạo. | Năm học: 2018-2019; 2019-2020;2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung |  |
| **Tiêuchí 5.5** | 1 | [5.5-01] | Hình ảnh tuyên dương học sinh tích cực trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện. | Năm học: 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/ máy tính của Phó Hiệu trưởng |
| 2 | [5.5-02] | Hình ảnh học sinh tham gia các cuộc thi hát, thi vẽ, hs làm việc nhóm, thuyết trình | Năm học: 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/ máy tính của Phó Hiệu trưởng |
| 3 | [5.5-03] | Hình ảnh thi KHKT các năm | Năm học: 2018-2019; 2019-2020;2020-2021;2021-2022 | Trường THCS Quang Trung | Lưu file ảnh/ máy tính của Phó Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.6** | 1 | [H9-5.6-01] | Báo cáo công tác hướng nghiệp và phân luồng HS | BC Số 22/BC-THCSQT, ngày 26/09/2018 ; Số 03/BC-THCSQT, ngày 10/02/2020; Số 09/BC-THCSQT, ngày 20/05/2021 | Trường THCS Quang Trung |  |